HỮU THỌ

đèn xanh, đèn đỏ

(Xuất bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN
Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
TRẦN PHAN BÍCH LIỄU
Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGA
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN THỊ HƯƠNG
VIỆT HÀ

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 2266-2021/CXBIPH/5-23/CTQG.
Số quyết định xuất bản: 417-QĐ/NXBCTQG, ngày 29/6/2021.
Nộp lưu chiểu: tháng 7 năm 2021.
Mã ISBN: 978-604-57-6890-7.

đèn xanh, đèn đỏ

Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Hữu Thọ

Đèn xanh, đèn đỏ / Hữu Thọ. - Xuất bản lần thứ 3. - H : Chính trị Quốc gia, 2021. - 228tr ; 21cm

ISBN 9786045767122

1. Báo chí 2. Nghề báo 3. Bài viết 4. Việt Nam

079.597 - dc23

CTF0553p-CIP

HỮU THỌ

đèn xanh, đèn đỏ

(Xuất bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2021

Một trăm kẻ vâng dạ không bằng một người nói thẳng

TRẦN THỦ ĐỘ

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trưởng thành từ phóng viên "ba lô, chân đất" với tuổi nghề đã hơn 50 năm, nhiều năm lãnh đạo báo *Nhân Dân,* Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương), là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại biểu Quốc hội, nhà báo Hữu Thọ đã cùng với tập thể lãnh đạo, chủ động, vững vàng chèo lái "con thuyền báo chí" vượt qua thác ghềnh gian khó, tạo luồng sinh khí mới trong xã hội, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch bộ máy của Đảng và Nhà nước.

Nhà báo Hữu Thọ đã cho ra mắt bạn đọc nhiều tác phẩm đặc sắc, đó là những cuốn sách được bạn đọc yêu thích: *Bản lĩnh Việt Nam, Theo bước chân đổi mới, Công việc của người viết báo...* Với tác phẩm *Đèn xanh, đèn đỏ,* nhà báo Hữu Thọ muốn gửi tới bạn đọc và các nhà báo trẻ lời tự sự của ông về nghề làm báo và quản lý báo chí.

Cuốn sách xuất bản lần đầu vào năm 2005, lần thứ hai vào năm 2012. Hướng tới kỷ niệm 96 năm

Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/2021), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tái bản cuốn sách *Đèn xanh, đèn đỏ* nhằm giới thiệu với bạn đọc, các nhà báo trẻ, những người quản lý lĩnh vực báo chí những chia sẻ, cảm nghĩ của một nhà báo lão luyện về nghề báo - một nghề rất vinh quang, nhưng cũng đầy cam go, với mong muốn những người làm báo phải rèn luyện bản lĩnh vững vàng, phải tinh thông nghề nghiệp mới làm tròn sứ mệnh vẻ vang của mình.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 4 năm 2021

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

CHUYỂN CÔNG TÁC
NHƯNG CỐ GẮNG GIỮ NGHỀ

Cuộc đời có những bất ngờ, có khi là bất ngờ lớn. Tại Đại hội lần thứ VII của Đảng, tôi được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Nói là bất ngờ, vì tôi chưa bao giờ nghĩ tới việc được tham gia Ban Chấp hành Trung ương. Vì nó rất "cao xa". Vì tâm niệm vẫn thích nghề báo. Vả lại tuổi cũng đã cao. Khi được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương tôi đã 59 tuổi, lúc đó chưa có quy định hạn chế tuổi tác, còn từ Đại hội lần thứ VIII của Đảng thì những ủy viên mới tham gia phải có tuổi từ 55 trở xuống để có đủ tuổi tham gia hết nhiệm kỳ và để "trẻ hóa" lãnh đạo.

Anh Hà Đăng đi họp Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (khoá VI) về cho biết: "Cậu được giới thiệu". Anh Nguyễn Ngọc Trìu người quen biết từ lâu, đã tham gia Trung ương từ khóa IV, đã từng là Phó Thủ tướng, nói:

"Trung ương thấy cần thêm nhà báo vào Ban Chấp hành nhưng cân nhắc giữa cậu với một đồng chí. Cậu có thế mạnh là có nhiều bài ủng hộ sự nghiệp đổi mới và trẻ hơn, nhưng phiếu thăm dò trong Trung ương cũng chỉ hơn nhau chút đỉnh, cho nên còn phải chờ Đại hội; bài học ở Đại hội lần thứ VI đã thấy rõ là không phải cứ Trung ương giới thiệu là Đại hội bầu, khác với các kỳ Đại hội trước, vì không khí dân chủ đang mở rộng".

Thật ra, quá trình vào Trung ương của tôi cũng không đơn giản. Không đơn giản từ khi cử đại biểu cơ quan đi dự Đại hội. Một đồng chí được giới thiệu là bí thư đảng ủy cơ quan. Còn tôi là Phó Tổng Biên tập thường trực, có những đóng góp nhưng trong cơ quan không tránh khỏi có một số người không ưa, cho là kiêu ngạo và hay "đấu tranh".

Làm được một chút việc, viết được một số bài khá, nhất là từ đầu những năm 60, lại chưa biết giữ gìn. Khi được cử sang làm Phó Ban sinh hoạt Đảng phụ tá cho anh Nguyễn Thành Lê, công việc quá khó và quá mới. Một đồng chí Trưởng Ban của báo tỏ vẻ thông cảm. Tôi cảm ơn, và nói: "Thưa chị, trong đầu óc tôi, không có khái niệm "không hoàn thành nhiệm vụ"". Tôi nói thế là nói thật, vì trải qua

nhiều nhiệm vụ được giao, từ việc nhỏ nhất là làm liên lạc cho tự vệ chiến đấu hồi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp ở Hà Nội, cho tới khi đảm nhiệm cấp ủy ở thị xã Hải Dương mới giải phóng, công việc rất khó khăn, có thể chưa hoàn thành xuất sắc nhưng cũng "không bao giờ không hoàn thành nhiệm vụ". Chuyện thật từ đáy lòng nói ra chỉ để biểu thị quyết tâm nhưng lại mang tiếng "kiêu ngạo". Rồi khi viết các chuyên đề nông nghiệp, được anh Nguyễn Chí Thanh quý, hay cho gặp, khi về truyền đạt hay nói: "Anh Thanh nói" cũng bị mang tiếng là ỷ thế cấp trên; ngay Lê Điền là Trưởng Ban Nông nghiệp, người bạn chí cốt cũng có lúc không bằng lòng vì cảm thấy như bị vượt quyền.

Còn chuyện "đấu tranh" thì thật khó nói, khó thanh minh. Không phải chuyện gì tôi cũng "đấu"; khi cơ quan phê phán, kỷ luật các anh T và D tôi đâu có tán thành việc phê phán gay gắt đó, nhưng lại nói ra miệng: "Vi phạm kỷ luật thì xử nhưng có "lý luận" gì mà phê phán!". Thế là có đồng chí phê ngay tại hội nghị chi bộ, tuy không nói tên, nhưng ai cũng biết là ám chỉ tôi. Có chăng là chuyện đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại sau Nghị quyết

Hội nghị Trung ương 9 (khóa II). Thực ra, lúc đó tôi đâu có biết hết Nghị quyết; nhưng tinh thần của lớp đảng viên trẻ chúng tôi lúc đó là: "Cứ ai không nhất trí với Nghị quyết Trung ương là phản đối tới cùng". Cho nên khi tham gia ý kiến trong chi bộ, bây giờ không nhớ kỹ, nhưng cũng nặng lời với một đồng chí. Còn quyết định kỷ luật anh ấy như thế nào thì cũng không được biết, không được tham gia ý kiến. Có thể những điều đó là do non kém về lý luận, không nhuần nhuyễn cách ứng xử.

Chính vì lẽ đó mà khi cơ quan giới thiệu để Trung ương xem xét trong danh sách đề cử Ban Chấp hành Trung ương, tôi chỉ được hơn đa số một ít, tuy là số phiếu không cao nhưng cao nhất ở cơ quan trong số người mới. Theo quy chế lúc đó, những người được từ 30% phiếu trở lên của cơ quan giới thiệu đều được vào diện xem xét...

Khi Đại hội tiến hành bầu cử, anh Nguyễn Ngọc Trìu lo lắng: "Danh sách giới thiệu thì đông mà số người vào Trung ương có hạn, cho nên danh sách báo *Nhân Dân* có hai người là gay đấy!". Nhưng cũng may, cả hai anh em, Hà Đăng và tôi đều trúng cử vào Trung ương.

Vào Trung ương rồi nhưng phân công làm gì thì còn phải "chờ" vì không thể cơ quan báo

Nhân Dân có hai Ủy viên Trung ương. Lúc đó, sau Đại hội toàn quốc là Đại hội vòng hai các tỉnh, thành. Tôi đăng ký với cơ quan đi Đại hội tỉnh Hải Hưng, để nhân tiện gặp bạn bè cảm ơn, tâm sự. Tháng 8, trời nắng chang chang, Đại hội tỉnh Hải Hưng họp ở hội trường mới làm trên đường ra ga xe lửa. Nghỉ giải lao, anh Lê Phước Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách tổ chức bá vai tôi ra sân tâm sự. Anh Lê Phước Thọ nói: "Tôi dự kiến có ba việc để cậu chọn. Việc thứ nhất là làm Thứ trưởng Bộ Văn hóa rồi sau đó làm Bộ trưởng thay anh Trần Hoàn đi làm việc khác. Việc thứ hai là làm Phó Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, làm Phó Ban thôi vì theo anh Đào Duy Tùng thì Trưởng Ban lúc này phải là nhà lý luận, anh Trần Trọng Tân phải về Sài Gòn, làm Phó Bí thư phụ trách tuyên giáo. Lúc này mặt trận tư tưởng là rất quan trọng, cần tăng cường. Tôi chỉ nghĩ tới hai việc thôi. Nhưng sáng nay, anh Đỗ Mười nói là xin cậu về làm Trợ lý Tổng Bí thư. Thế là ba việc. Cậu nghĩ thế nào!".

Như tôi đã có lần viết trong *Những ngày chưa xa*[1], khi là Ủy viên Ban biên tập rồi

---

1. Hữu Thọ: *Hồi ký*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2002.

Phó Tổng Biên tập báo *Nhân Dân*, đã ba lần cấp trên dự định điều động về làm Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp, Phó Trưởng Ban Nông nghiệp Trung ương, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, tức là được cất nhắc nhưng tôi đều từ chối vì thích làm nghề báo. Nhưng lần này không thể từ chối vì đây là phân công công tác các ủy viên Trung ương, thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị. Thế là lần thứ hai trong đời phải chọn lựa. Năm 1957, phải chọn lựa giữa đi nhận nhiệm vụ Bí thư Huyện ủy Ninh Giang và về làm phóng viên báo *Nhân Dân*, thì tôi đã chọn nghề báo. Lần này, năm 1991, lại phải chọn lựa một trong ba việc. Cả ba việc đều không hoàn toàn mới lạ; nói là không hoàn toàn mới lạ thôi, chứ đều mới lạ, vì đã gần 40 năm gắn bó với nghề báo, gắn bó với báo *Nhân Dân.*

Tình hình thế giới đang diễn biến rất phức tạp. Cải tổ của Liên Xô theo kiểu Goócbachốp đã ảnh hưởng sâu rộng đến nước ta. Ngay trên báo cũng đã có một loạt bài giới thiệu cách cải cách kinh tế của Liên Xô, đã đăng bài *Hiện tượng Enxin*, và những nhân vật gọi là "cấp tiến" cũng đều đăng đàn giới thiệu kinh nghiệm, chủ yếu là kinh nghiệm cải tổ của Liên Xô. Nhưng dù sao, văn kiện Đại hội cũng vẫn "hy vọng" Liên Xô sẽ vượt qua khó khăn,

giữ vững định hướng. Thế rồi chỉ ba tháng sau, Liên Xô sụp đổ và sau đó tan rã. Có thể nói, tuy mọi người rất lo lắng, nhưng sự kiện Liên Xô sụp đổ và tan rã là ngoài dự kiến của Đại hội lần thứ VII của Đảng. Liên Xô sụp đổ và tan rã là một đòn rất mạnh đánh vào lý tưởng của đông đảo cán bộ, đảng viên. Lúc tôi dự Đại hội ở Hải Hưng thì Liên Xô chưa sụp đổ, nhưng tình hình ngày càng rối ren. Tháng 5/1991, tôi sang Mátxcơva dự Hội báo *Sự thật* (Pravđa) thì đồng chí Vascô, Phó Tổng Bí thư khi gặp đã nói tới "khủng hoảng về Đảng". Phần lớn báo chí của Liên Xô công khai xuyên tạc, vu cáo lịch sử, tấn công Đảng. Khi về, tôi đã báo cáo với đồng chí Tổng Bí thư. Có thể nói tình hình rất nguy cấp.

Cho nên, ba công việc mà tôi phải lựa chọn thì có hai công việc thuộc cơ quan Đảng, một công việc thuộc cơ quan nhà nước. Chọn lựa giữa công việc Đảng, công việc chính quyền và công việc kinh doanh đang là vấn đề nóng hổi, mới mẻ của xã hội, vì các giá trị đang bị đảo lộn. Lê Huyền Thông đã viết bài *Em lạy anh* rất nổi tiếng, miêu tả một người được đề bạt một công việc trong Đảng cao hơn nhưng nhất quyết không nhận, nói "em xin lạy anh" để làm một việc ở chính quyền chức thấp hơn

nhưng quyền nhiều hơn, lợi nhiều hơn, và cũng có thể không muốn dính dáng tới Đảng trong lúc này. Đó là trạng thái tâm lý của những con người thực dụng lúc đó. Bài báo được bàn bạc rộng rãi ngoài xã hội, lại còn được bàn bạc ngay trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Vả lại, lúc đó ngoài xã hội, trong cán bộ đang phổ biến một câu: "Tiến vi Bộ, thoái vi Ban, lang thang vi Tổ". Nghĩa là người ta đang rất coi trọng các công việc của chính quyền, cố vận động xin được ở lại, hoặc điều động về cơ quan chính quyền. Hiện tượng đó kéo dài cho tới lúc này.

Lúc bấy giờ, vào năm 1991, tôi chưa hiểu biết kỹ càng những vấn đề như tôi vừa kể, song đại thể cũng đã thấy ra, thấy rõ những vấn đề như thế. Nhưng thực sự việc Liên Xô sụp đổ, tan rã, chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào đã tác động mạnh mẽ tới lý tưởng và tình cảm của tôi và nhiều đồng chí, và không chỉ gây ra sự nản chí. Cho nên, đứng giữa trời nắng ở sân hội trường tỉnh Hải Hưng, tôi đã trả lời anh Lê Phước Thọ: "Lúc này thì tôi chọn về cơ quan Đảng, còn tùy Bộ Chính trị phân công!". Sau này, nghe tôi kể lại, có một số bạn cho là tôi dại, "bốc đồng", chui đầu vào chỗ bí. Anh em báo *Nhân Dân*

thì lưu luyến không muốn cho đi. Vợ tôi, bà Trâm vốn là nhà báo nhưng đã hy sinh cho đời làm báo của tôi rất nhiều, cho nên rất gắn bó với nghề báo, cũng tỏ vẻ buồn ra mặt. Lúc trả lời, hăng máu lên, tôi đã quyết định như thế, nhưng nghe anh em nói tôi cũng đâm lo, nhưng đã quyết là làm, tôi vẫn không cho sự lựa chọn của tôi chỉ là thứ tình cảm bột phát nhất thời.

Công việc lúc bấy giờ rất khẩn trương. Một buổi sáng, tôi chuẩn bị đi khám bệnh thì được cơ quan báo là lên Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương có việc. Vào cuộc họp đã có đông đủ cán bộ cấp vụ của Ban, anh Trần Trọng Tân - Trưởng Ban đọc quyết định của Bộ Chính trị do đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười ký điều tôi về làm Phó Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, anh Thái Ninh cũng là Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Giáo sư, nguyên Phó Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương làm Trưởng Ban.

Sau khi đọc quyết định, anh Tân mời tôi phát biểu ý kiến. Tôi nói: "Thật ra tôi chưa nhận được quyết định, nhưng công văn từ số 4 về số 10 Nguyễn Cảnh Chân chắc nhanh hơn về 71 Hàng Trống, cho nên tôi xin chấp hành. Tôi làm báo chuyên nghiệp đã gần 40 năm, tuy

cùng ngành tuyên giáo nhưng không phải là tuyên giáo. Nói thật lòng thì tôi gắn bó với nghề báo, thích nghề báo hơn, vì nghề tuyên giáo với tôi là mới. Nhưng nhớ và theo phương châm của người xưa: "*Không được làm việc mình thích thì hãy thích việc mình làm*". Cho nên tôi xin cố gắng, và nhờ anh chị em giúp đỡ".

Anh Thái Ninh đã từng cộng tác với tôi khi anh là Giám đốc Nhà xuất bản Tuyên huấn, xuất bản lần đầu cuốn *Công việc của người viết báo* của tôi. Sau cuộc họp, Thái Ninh mời tôi vào phòng nói: "Tôi biết là tôi chưa đủ sức làm Trưởng Ban, nhưng anh Đào Duy Tùng giải thích là "công tác tư tưởng - văn hóa lúc này rất khó khăn, cho nên cần người quen việc và cốt lõi của công tác tư tưởng là công tác lý luận, cho nên Thái Ninh phải làm và chúng ta cùng nhau gánh vác công việc".

Tôi bắt đầu nhận nhiệm vụ ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương lần thứ nhất. Gọi là lần thứ nhất, vì còn lần sau nữa, sau này sẽ kể. Tuy phải chuyển khỏi nghề báo nhưng lúc nào cũng tìm cách giữ nghề.

KHÔNG ĐƯỢC LÀM VIỆC MÌNH THÍCH THÌ HÃY THÍCH VIỆC MÌNH LÀM

Lần thứ nhất về công tác ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương có chín tháng nhưng đã có biết bao thử thách.

Đối với anh chị em công tác ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương tuy là khác cơ quan nhưng cũng là người quen biết như các anh Lê Lục ở Vụ Tuyên truyền, anh Võ Tử Thành, chị Tuyết Mai, anh Trúc Thanh ở Vụ Báo chí, anh Đào Nguyên Cát, anh Phạm Quang Nghị ở Trung tâm giáo dục chính trị, anh Nguyễn Đăng Quang ở Vụ Lý luận, các anh Nguyễn Văn Trung, Đoàn Thế Nga ở Văn phòng... Đó là kể các anh, chị đang còn làm việc, còn đã về hưu thì quen rất nhiều. Các anh, chị đều hiểu năng lực làm báo của tôi nhưng qua xét đoán thái độ thì xem ra còn nghi ngờ về khả năng làm công tác tuyên giáo của tôi. Đó cũng là điều dễ hiểu.

Đối với tôi, công tác tư tưởng - văn hóa thì lại vừa quen, vừa lạ. Quen vì đã từng làm công tác Đảng, công tác Đoàn, là chính trị viên đại đội thì thế nào cũng phải làm công tác tư tưởng, đó là chưa kể khi tham gia tiếp quản thị xã Hải Dương tham gia Thường vụ thị ủy trực tiếp phụ trách Trưởng Ban Tuyên huấn, nhưng dù sao thì cũng chỉ ở một địa phương nhỏ trong hoàn cảnh kháng chiến hoặc ngày đầu mới giải phóng, cho nên tham gia lãnh đạo công tác tư tưởng - văn hóa ở trung ương trong thời kỳ đổi mới thì còn lạ lẫm, ít hiểu biết. Riêng về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ thì mới chỉ là người yêu thích, chứ chưa hiểu biết gì về quy luật hoạt động của lĩnh vực này, mặc dù đã có làm thơ, có thơ được đăng báo nhưng xem lại đều là "thơ con cóc", cho nên cũng là lĩnh vực mới.

Ngày càng hiểu thêm nội dung cốt lõi của công tác tư tưởng là công tác lý luận, nhất là lúc này. Tôi là người thích đọc sách lý luận, đã theo học hai năm lớp cao cấp chính trị đào tạo cán bộ trẻ khóa đầu ở Trường Nguyễn Ái Quốc, nhưng cũng chỉ để hỗ trợ công tác viết báo, chứ không thể nói là hiểu sâu về lý luận... Đó là chưa kể trong thời kỳ đổi mới có rất nhiều vấn đề lý luận rất mới xuất phát từ

thực tiễn Việt Nam. Anh Nguyễn Đức Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác tuyên giáo đã nói với tôi: "Trong kho tàng chủ nghĩa Mác - Lênin, có bộ phận mãi mãi đúng, có bộ phận đúng lúc đó bây giờ phải được bổ sung, có bộ phận mới ở dạng lý thuyết chưa qua khảo nghiệm thực tiễn". Nói thế là rất đúng, nhưng cũng rất bạo, chỉ đến thời kỳ đổi mới mới có thể nói được. Nhưng tính tôi là đã hiểu cái gì thì muốn hiểu đến cùng, cho nên hỏi anh: "Thế thì anh nói xem nội dung gì mãi mãi đúng, nội dung gì chỉ đúng lúc đó, nội dung gì chưa được khảo nghiệm thực tiễn". Anh không trả lời, vì xem ra rất khó, vì với sự sụp đổ của một loạt nước xã hội chủ nghĩa, nhiều nội dung lý luận phải được nhận thức lại tuy rằng phải giữ vững lý tưởng cách mạng. Sau này, có Nghị quyết Trung ương 9 về những vấn đề cơ bản của lý luận cách mạng, tuy là sự cố gắng rất lớn để góp phần giữ vững lập trường, mục tiêu, nhưng nhiều vấn đề còn xa với thực tiễn, cho nên bọn tôi nói đùa với nhau là Nghị quyết "không chín" (09). Nói thế để thấy, trong thời kỳ này, mặc dù công tác lý luận đã có nhiều cố gắng, nhưng còn phải cố gắng rất nhiều xuất phát từ tổng kết thực tiễn đổi mới ở Việt Nam.

Sau này, tổng kết từ thực tiễn, đặc biệt là từng bước nghiên cứu, tổng kết tư tưởng Hồ Chí Minh thì lý luận về chủ nghĩa xã hội mới "rõ dần ra". Tôi bạo miệng phát biểu tại Hội nghị Trung ương: "rõ dần ra" nghĩa là không còn mù mờ, không thể hoài nghi, nhưng là "chưa rõ hẳn". Tôi làm công tác tư tưởng - văn hóa trong hoàn cảnh khó khăn chung của công tác này; đối với người mới như tôi lại càng khó khăn. Nhưng có đồng chí động viên: "Cậu mới vào ngành thì có khi lại đỡ khó khăn hơn, vì không bị ràng buộc, không quá thuộc lòng những tư duy, công thức cũ!". Nghe thế, tôi cũng biết vậy, nhưng thực sự là khó khăn.

Làm nghề báo đã gần 40 năm, nhận công tác ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương tôi còn khó khăn nữa là phải "chuyển" từ tư duy, phong cách viết sang tư duy nói, mà nói đâu có dễ vì nó có quy luật riêng; từ phong cách trình bày thoải mái, có phần tự do sang cách nói chững chạc, đúng mực "trên bục giảng". Thay đổi phương pháp, thói quen đâu có dễ. Đó là chưa kể không khí làm việc cũng thay đổi, từ chỗ tấp nập ngày đêm, sang chỗ chủ yếu lặng lẽ nghiên cứu, mà tôi từng nói vui: "*Từ chợ sang chùa*".

Nghĩa là có rất nhiều điều mới lạ, từ nội dung tới phương pháp; mà những điều mới lạ đó, bên cạnh việc học tập kinh nghiệm những người đi trước, chủ yếu còn phải tiếp tục nghiên cứu, tổng kết những vấn đề mới.

Công tác tư tưởng dù học, đọc bao nhiêu thì cũng là để góp phần giải đáp những vấn đề mới nảy sinh. Cho nên công tác đã mới lạ, lại gặp ngay thử thách mới, mà là thử thách rất to lớn.

Vấn đề lớn nhất là sau Đại hội lần thứ VII của Đảng ta được mấy tháng thì Liên Xô tan rã, một loạt các nước xã hội chủ nghĩa sụp đổ, chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào. Đảng đã có Nghị quyết bước đầu phân tích nguyên nhân, để khẳng định niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới. Công việc truyền đạt này do Thái Ninh phụ trách, nhưng chẳng may anh bị ốm, mà lại là bệnh trọng. Cho nên anh điện cho tôi đang công tác ở Thành phố Hồ Chí Minh là thay anh báo cáo với Hội nghị cán bộ miền Nam đã triệu tập. Tôi không được chuẩn bị, mà ngày mai đã họp rồi. Suốt đêm đó phải ngồi viết đề cương, để sáng mai đăng đàn.

Chưa bao giờ cuộc Hội nghị đông như vậy, ngồi kín Hội trường số 10 Trần Quốc Toản, có

tới 8 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng đến dự, có đồng chí đã tham gia trước tôi một, hai khóa. Tôi báo cáo với các đồng chí theo những gì đã nhập tâm từ Nghị quyết của Đảng, nhưng còn nói lên từ tấm lòng của tôi. Tôi đã trình bày: con đường của chủ nghĩa xã hội hiện thực đang bị trục trặc, phải được bổ sung, nhận thức lại qua sự nghiệp đổi mới của ta; điều đó không có gì là lạ, cũng như chủ nghĩa tư bản đã hình thành hơn 200 năm nay nhưng cũng phải tiếp tục điều chỉnh, và cho dù lực lượng sản xuất ở các nước đó phát triển rất mạnh nhưng vấn đề công bằng xã hội được đề xướng từ cuộc cách mạng tư sản dân quyền năm 1789 đến nay vẫn chưa giải quyết được, và tình trạng bất công ngày càng trầm trọng hơn. Rồi chợt nhớ tới phát biểu của Blega Dimitrova, nhà thơ lớn của Bungari đã nói mà tôi đọc được: "Một con thuyền ra khơi gặp phong ba bão táp, nếu mọi người cùng nhau ra sức chèo lái thì có thể tìm cách vượt qua, nhưng ai đó bỏ thuyền nhảy ra ngoài thì chắc rằng không thể sống nổi, và nhiều người như thế thì con thuyền sẽ chìm!"... Đã lâu lắm rồi, tôi không thể nhớ là tôi đã nói những gì, nhưng chỉ biết chắc là tôi nói với lòng tin và cả tấm lòng, cho nên "có vẻ" chừng mực nào đó có

sức thuyết phục. Nói trong một ngày, người rất mệt, tôi ăn cơm, tắm rồi về phòng ở tầng 3, T72 nghỉ. Tối, anh Sáu Phong, Bí thư và Út Đường, Chủ tịch tỉnh Bình Phước (lúc chưa chia tách) tới gõ cửa phòng vào chơi, nói: "Ông nói được, thuyết phục đấy!". Đây là lần đầu tiên tôi biết anh Sáu và anh Út, mặc dù anh Sáu cùng ở trong Ban Chấp hành Trung ương với tôi. Các anh cho chai rượu Tây và tút thuốc lá thơm Hòa Bình gọi là "thưởng cho diễn giả". Một lúc sau, anh Lương lúc đó là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Khánh (lúc đó chưa chia tách) cũng vào phòng cho cân cá mực, cho là "nói được, phần nào thuyết phục". Thật ra, có giỏi giang gì đâu, tài liệu gốc thì không có trong tay, chỉ nhớ trong đầu, nhưng có lẽ tôi đã trình bày suy nghĩ của tôi với cả tấm lòng của một người đã đi theo Đảng mấy chục năm, từ lúc 14 tuổi. Thì ra *công tác tư tưởng xem ra không chỉ là từ lý lẽ của lý trí, mà sự thuyết phục nhiều khi là từ tấm lòng*. Mà tấm lòng thì không giấu được ai. Đó là thử thách đầu tiên mà rất gay gắt của nghề tuyên huấn, mà cũng từ đó rút ra bài học có thể cũ, nhưng lại rất mới đối với tôi trong công tác mới mẻ này.

Thử thách thứ hai là chủ trì cuộc hội nghị lớn và có thể là đầu tiên về công tác báo chí,

xuất bản, tổ chức ở hai miền, miền Bắc họp ở Hội trường Ba Đình, miền Nam họp ở Hội trường Thống nhất. Vì đông người dự và vì rất quan trọng cho nên người ta dành hội trường quan trọng nhất ở hai miền cho cuộc họp này. Theo sự phân công của lãnh đạo Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, tôi làm công tác thường trực Ban và phụ trách công tác tuyên truyền và báo chí, xuất bản; đó là sự phân công hợp lý. Ai cũng nghĩ là tôi rất thành thạo công tác báo chí, nhưng thực sự không hoàn toàn như thế. Tôi có thể có kinh nghiệm viết báo, quản lý một tờ báo lớn, nhưng quản lý cả một ngành báo chí đang phát triển nhanh và đa dạng trong thời kỳ đổi mới, đang có nhiều vấn đề tranh cãi, là điều mới mẻ và không dễ chút nào. Tôi và anh Trần Hoàn, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin được phân công chủ trì cuộc họp quan trọng này, nhưng anh Hoàn dành cho tôi quyền điều khiển và kết luận; còn Đề cương báo cáo thì Ban và Bộ cùng chuẩn bị.

Cuộc sống báo chí sau 5 năm đổi mới rất sôi động, nhưng không đơn giản. Báo chí xông vào cuộc đấu tranh chống tiêu cực. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh mở đầu chuyên mục *Những việc cần làm ngay* trên báo *Nhân Dân*.

Các phóng sự *Cái đêm hôm ấy đêm gì* phản ánh nỗi khổ của nông dân ở Thanh Hóa không chỉ thiếu thốn về vật chất mà còn bị o ép nhiều bề, *Lời khai của bị can* nói về vụ oan khuất vì kỳ thị người giàu, qua kiểm tra hành chính *Vua lốp* ở Hà Nội, *Người đàn bà quỳ* phản ánh nỗi oan khuất, khiếu kiện kiên trì của một người nông dân tỉnh Hải Hưng. Khái niệm "cường hào mới", lần đầu tiên đưa lên mặt báo chỉ những hành vi ức hiếp dân của cán bộ cơ sở. Tôi rất thích các phóng sự đó, vì từ lâu mới được đọc các phóng sự nói lên mặt trái cuộc sống mà không phải ai cũng biết. Nhưng nghe nói một số anh không đồng tình, cho là thể hiện cường điệu mặt trái của xã hội, không đồng tình cụm từ "cường hào mới" cho nên cũng không dám khen công khai. Nhưng đồng thời cũng phải thấy tác động to lớn và có hiệu quả của đấu tranh chống tiêu cực công khai trên báo. Tuy nhiên, báo chí năng động, tích cực nhưng cũng có biểu hiện quá đà. Các đồng chí lo ngại mặt tiêu cực của báo chí đều là những đồng chí tích cực ủng hộ sự nghiệp đổi mới, nhưng "gương tày liếp" của báo chí Liên Xô trong cải tổ, nhân danh đấu tranh chống tiêu cực, xem xét lại các vấn đề lịch sử đã công phá, làm mất uy tín, thậm chí

vô hiệu hóa các cơ quan Đảng và Nhà nước, làm cho ai nấy đều giật mình. Nhưng kết luận thế nào để thể hiện tinh thần của Bộ Chính trị, vừa đánh giá vai trò to lớn, tác dụng tích cực của báo chí trong thời kỳ đổi mới, vừa chỉ ra các khuyết điểm, nhất là nguyên nhân, mà không "dội gáo nước lạnh" vào nhiệt tình đổi mới của anh chị em làm báo tâm huyết.

Phải công nhận vị trí quan trọng của báo chí, đóng góp to lớn của báo chí trong sự nghiệp đổi mới, nhưng lại phải chỉ ra những khuyết điểm, nêu lên những phương hướng phát triển mới.

Lúc bấy giờ, có ý kiến muốn nói tới "quyền lực thứ tư" của báo chí. Đó là khái niệm của phương Tây, nhưng lúc đó ở ta cũng đã dịch cuốn sách của Anphanaxép, nhiều năm làm Tổng Biên tập báo *Sự thật* (Liên Xô), người đã từng biên tập nhiều diễn văn của nhiều đời Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô. Cuốn sách lại có đầu đề *Quyền lực thứ tư*. Khi kết luận, tôi không công nhận khái niệm này, dù đánh giá rất cao vị trí của báo chí tham gia quản lý xã hội, tham gia quá trình mở rộng dân chủ. Cho dù báo chí có tác dụng hình thành dư luận xã hội nhưng nếu công nhận là "quyền lực thứ tư" tức là ngang quyền lập pháp,

hành pháp, tư pháp, tức là quyền lực của nhân dân được thể chế hóa. Kết luận như thế, nhiều anh chị em đồng tình, nhưng xem ra đến nay cuộc tranh luận vẫn chưa kết thúc.

Nói về khuyết điểm của báo chí thì có những nội dung dễ được chấp nhận như một số thông tin sai sự thật, khi sai không cải chính đàng hoàng, biểu hiện của bệnh cửa quyền. Có nhận định được tranh cãi rất nhiều như "không đúng tôn chỉ, mục đích". Bây giờ, báo là của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội và là diễn đàn của nhân dân, đã được *Luật báo chí* và Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị xác định, nghĩa là rất mới, vì không chỉ là của Đảng như trước đây. Nhưng dù sao Đảng vẫn phải lãnh đạo báo chí. Mỗi tờ báo đều là cơ quan ngôn luận của một tổ chức, nhưng vấn đề là báo "*viết về*" hay "*viết cho*" là cuộc tranh luận sâu sắc, kéo dài. Báo *Tiền phong* viết về thanh niên, hay viết cho thanh niên. Nếu "viết cho" thanh niên tức là phải thông tin và bình luận về tất cả vấn đề để thanh niên biết, với tư cách là người chủ trẻ của xã hội. Còn viết "về thanh niên" là chỉ viết về sinh hoạt Đoàn và đời sống thanh niên thì diện thông tin rất hẹp. Phải tranh luận mãi mới đi tới kết luận: "*Viết cho*".

Nhưng khi thấy tình hình phức tạp của một số tờ báo, thì đến nay vẫn có ý kiến quay trở lại "viết về" để thu hẹp phạm vi đề tài.

Một vấn đề khác là khuynh hướng "thương mại hóa". Báo chí phát triển, đến lúc đó số đầu báo đã lên tới 374 tờ, gấp ba, bốn lần trước đổi mới. Đối với một số tờ báo quan trọng thì Nhà nước phải chu cấp tài chính, còn nói chung thì báo phải tự hạch toán, tự nuôi nhau. Người ta thường nói: "Ai nuôi thì nói theo tiếng nói của người đó", cho nên chúng tôi thường nói đùa với nhau: "Không nuôi mà lại bắt nó nói theo mình, thế mới thần kỳ!". Cho nên phải thấy là đa số anh chị em rất tốt. Báo chí tự hạch toán cho nên phải tìm cách mở rộng phát hành, tranh thủ độc giả. Mà trong tâm lý xã hội thì ai "nói ngược" dễ được tìm đọc; nói cho cùng thì đó cũng không phải là điều gì xấu, vì độc giả muốn nghe những ý kiến khác nhau để xác định thái độ của mình. Cho nên "đua nhau" nói "trái một chút", trái ở đây là trái với chính sách hiện hành. Rồi tâm lý người đọc muốn được biết những vụ tham nhũng, những vụ án, những chuyện tình duyên dang dở, những rắc rối, "bí mật" trong đời tư của người lãnh đạo, quản lý, các nghệ sĩ nổi tiếng, những

doanh nhân giàu có... tức là những "nhân vật xã hội" - người của công chúng. Thế là đua nhau đưa tin vụ án, miêu tả bạo lực... Có tờ báo địa phương như báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh* phát hành tới 60 vạn tờ/kỳ, trong khi báo *Nhân Dân*, tờ báo Đảng lớn nhất lúc đó chỉ phát hành được 70 - 80.000 tờ/ngày. Phân tích đi, phân tích lại thì cũng chẳng có "địch", có "phần tử xấu" nào ở đây, mà chủ yếu là để bán báo, nuôi nhau, và có thể làm giàu. Cho nên rất ít tờ báo sơ suất đăng bài chống đối về chính trị, nhưng lại la liệt các sản phẩm "vô văn hóa", "dưới văn hóa", sẽ làm hỏng thị hiếu thẩm mỹ của dân tộc, nhất là tầng lớp trẻ. Khái niệm "*dưới văn hóa*" lần đầu tiên được tôi trình bày ở Hội nghị và phân tích sự nguy hại lâu dài, thậm chí gây "thảm họa" khi nó hình thành một thị hiếu phổ biến, "một nền văn hóa dưới văn hóa"; được nhiều anh chị em tán thành.

Tôi vốn là nhà báo, bây giờ lại làm người "quản lý báo chí", thì làm sao đây để vừa quản lý được theo luật pháp, định hướng, vừa khỏi mang tiếng với bạn đồng nghiệp. Đã từng làm nghề báo, cho nên biết rằng với nghề này thì chỉ có bàn bạc, thuyết phục chứ không thể ra lệnh. Mà cái nghề "chữ nghĩa" thì rất khó

lường, vì vừa viết vừa lách, nói thẳng không được thì nói vòng, mà ông cha ta thường nói "đánh thẳng dễ đỡ, đánh vòng khó tránh". Thật ra họ đều là đồng chí, bạn bè, có người có quá trình chiến đấu rất vẻ vang. Nhưng làm cái nghề này trong thời buổi này phải thế, "phải nuôi nhau" cho nên phải tính. Cho nên, những sai sót do thông tin vội vàng, đăng chuyện vụ án, kích dâm cũng chỉ là do muốn bán báo, cho nên chỉ là khuyết điểm "thương mại hóa", chứ không "chính trị, chính em" gì. Nhiều đồng chí tổng biên tập đều là những đồng chí tâm huyết với nghề báo, một số đồng chí có quá trình đấu tranh cách mạng gian khổ. Gặp các bạn đó mà trao đổi lợi hại trên tinh thần đồng chí là có thể được. Nhưng lâu lâu lại vẫn "xì" ra tin này, bài khác không có lợi cho sự ổn định xã hội vì muốn cạnh tranh tin tức với các tờ báo khác.

Rồi ngay khái niệm "thương mại hóa" cần khắc phục, tuy đã vào Chỉ thị số 22 của Bộ Chính trị, nhưng đâu đã phải mọi chuyện đều thông suốt. Báo phải tự trang trải, cho nên phải làm kinh tế, phải bán được báo, phải quảng cáo - đó là vấn đề rất mới trong làm báo thời kỳ này. Tờ báo có bán, có mua, thích thì mua, không thích thì thôi, không thể ép buộc,

cho nên là một thứ "hàng hóa", không thể không chấp nhận. Nhưng báo chí là sản phẩm tinh thần, là phương tiện công tác tư tưởng - văn hóa, cho nên không thể là một thứ hàng hóa thông thường; nó là một thứ hàng hóa đặc biệt. Tại Hội nghị này, tôi đã dẫn lời một học giả nổi tiếng trên thế giới nói: "Khi ông tổng biên tập thu về 5 đôla tiền lãi, thì ông nhớ cho rằng có khi xã hội phải bỏ ra 500 đôla để sửa chữa những gì đã mang lại cho ông chủ báo 5 đôla!". Nói "thương mại hóa" với báo chí thuần túy là sản phẩm hàng hóa, thì còn gì là phương tiện của công tác tư tưởng nữa; mà nếu không là phương tiện tư tưởng của ta thì nó sẽ là phương tiện tư tưởng của các thế lực xa lạ. Cho nên khắc phục "khuynh hướng thương mại hóa" trong báo chí là đúng. Nói đến như thế, mà đến nay vẫn có đồng chí không thông, có đồng chí không nói lời chống đối nhưng "việc ta ta cứ làm", có đồng chí lên diễn đàn phát biểu hoặc viết bài trên báo không đồng tình. Không nên coi các đồng chí đó là những người "chống đối", vì phải chấp nhận những ý kiến khác nhau để tiếp tục tranh luận. Xem ra cuộc tranh luận kéo dài tới hơn 10 năm chưa dứt, cho dù đã có chỉ thị, nghị quyết; cũng chẳng phải lý lẽ gì ghê gớm,

mà chỉ vì "*chuyện làm ăn*" trong nghề báo thời kỳ mới!

Còn cái bệnh "*thích nổi tiếng*". Nói thật ai mà chẳng thích nổi tiếng, nhưng có một số nhà báo muốn nổi tiếng theo kiểu "Erostat đốt đền" khi muốn động tới cái cao cả, thì phải tới năm 1997 tôi mới viết trên báo *Nhân Dân* khi thực tiễn đã bộc lộ.

Về phương hướng quản lý báo chí. Định thu gọn số lượng lại, vì trùng lặp khá nhiều. Phải bắt đầu từ các cơ quan chủ quản vì bây giờ mỗi cơ quan có tới mấy tờ báo. Các anh Trần Hoàn, Cù Huy Cận và tôi đến từng cơ quan bàn bạc, phân tích, nhưng về cơ bản không "sắp xếp" được mấy, vì cơ quan nào cũng muốn có tiếng nói. Nêu lên trách nhiệm của cơ quan chủ quản là rất đúng vì tờ báo là "tiếng nói" của cơ quan đó cho nên cơ quan đó phải có trách nhiệm, nhưng khốn nỗi báo chí là một nghề, mà nhiều đồng chí lãnh đạo cơ quan lại không biết nghề báo thì làm sao mà lãnh đạo được, mà thì giờ đâu để mà duyệt bài; đó là chưa kể không ít tổng biên tập lại có trình độ văn hóa cao hơn, thậm chí có một số đồng chí lại có quá trình phấn đấu lâu hơn, oanh liệt hơn đồng chí phụ trách tuyên huấn của cơ quan đó, thì làm sao mà quản được.

Có lẽ trừ hệ thống báo quân đội và công an là "quản" theo quân lệnh. Một phương hướng nêu lên đã được xác định trong Chỉ thị số 22 là "phát triển đi đôi với quản lý", được hiểu là năng lực quản lý tới đâu thì phát triển tới đó và quản lý ở đây không chỉ có nghĩa là quản lý hành chính, là thu hẹp, mà quản lý là tạo điều kiện để phát triển đúng hướng, hiệu quả cao hơn... Nhưng nói như thế cũng là trên lý thuyết, cho nên có lúc lại có ý kiến "cứ để phát triển, lấy cái gốc là phát triển, từ đó phải vươn trình độ quản lý lên ngang tầm!". Đầu tiên đó là ý kiến một số nhà theo "lý thuyết kinh tế", nhưng thấy áp dụng trong quản lý văn hóa lại không được, mà ngay trong kinh tế cũng gây ra khá nhiều lộn xộn, cho nên lại phải quay trở lại quan điểm đã xác định.

Tưởng là đã thạo nghề báo nhưng càng đi vào ngõ ngách lại càng thấy nhiều vấn đề mới nảy sinh. Chỉ mới mấy tháng thôi mà đã thấy phức tạp. Nhưng dù sao cũng góp phần ra đời được Chỉ thị số 22 của Bộ Chính trị từ năm 1991, một Chỉ thị của Đảng đã được các đồng chí tổng biên tập góp ý sửa chữa trước khi ký, mà đến năm 2004, về cơ bản cũng chưa có gì có thể thay đổi lớn.

KHÔNG ĐỔI MỚI THÌ KHÔNG GIỮ VỮNG ĐƯỢC NGỌN CỜ BÁO CHÍ

Thái Ninh bị bệnh trọng, sức khỏe ngày một yếu, thực chất công việc lãnh đạo Ban do các đồng chí lãnh đạo khác của Ban đảm nhiệm, mà công tác tư tưởng - văn hóa xem ra ngày càng phức tạp. Thái Ninh làm Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương được tám tháng thì mất. Rất tiếc và rất thương một đồng chí tận tụy, trung thực. Thế là công tác của tôi lại một lần nữa đảo lộn.

Tháng 6/1991, anh Đào Duy Tùng gọi lên nói là tôi về làm Tổng Biên tập báo *Nhân Dân;* Hà Đăng, Tổng Biên tập báo *Nhân Dân* lên làm Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Lý do như thế nào thì không rõ nhưng còn nhớ, khi mới lên nhận nhiệm vụ trên Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, anh Tùng dặn: "Lên đây, nhưng không được bỏ viết đấy!". Nghĩa là anh ấy vẫn còn tiếc khả năng viết báo của tôi, cho nên có dịp lại đưa về làm báo.

Khi mới về công tác ở Ban Đảng phải thay đổi nhiệm vụ và phương thức công tác thấy rất chán, nhưng khi bắt đầu bắt được nhịp công tác, cũng đã thấy vui, thấy thích vì làm được một số việc, lại được anh em trong ngành lúc đầu "nghi ngờ" nay bước đầu tín nhiệm, cho nên khi đi cũng có phần lưu luyến. Nhưng dù sao về làm báo, quay trở lại cơ quan cũ là sướng lắm rồi. Nhưng công việc tuy cũ mà lại rất mới trong quá trình đất nước đổi mới, báo chí đổi mới.

Tuy rằng chưa ai dám đả động tới vị trí ngọn cờ chính trị, tư tưởng của báo *Nhân Dân*, nhưng trước tình hình mới, dư luận xã hội và đồng nghiệp đòi hỏi báo *Nhân Dân* mấy vấn đề mà trong báo cáo công khai trước anh chị em tôi đã trình bày:

- Thông tin cần nhanh hơn, nhiều hơn, "đời thường" hơn;

- Đấu tranh chống tiêu cực mạnh hơn, triệt để hơn;

- Mở rộng diễn đàn hơn, để các ý kiến khác nhau được phát biểu trên báo. Đây không phải là những vấn đề mới mà là vấn đề được nêu lên suốt từ năm 1988 đến năm 1991; có đồng chí vì lòng tốt muốn báo *Nhân Dân* đổi mới hơn nữa, hấp dẫn hơn nữa, nhưng

cũng có một số ít người tìm cớ để phủ định ngọn cờ chính trị, tư tưởng của báo *Nhân Dân*. Cuộc đấu tranh để giữ vững bản lĩnh chính trị của tờ báo Đảng lúc này rất phức tạp.

Báo *Nhân Dân* là tờ báo chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đối thoại với bạn đồng nghiệp ở Hội Nhà báo Việt Nam, tôi thẳng thắn nêu lên và phản bác một số ý kiến cho rằng báo "chỉ bám lấy các vấn đề chính trị thì báo không thể hấp dẫn!". Lịch sử đã chứng minh vấn đề chính trị là vấn đề rất hấp dẫn, vì đó là vấn đề động chạm tới hàng triệu người. Chống Mỹ, cứu nước là vấn đề chính trị lớn nhất của dân tộc suốt mấy chục năm, báo chí đã tuyên truyền rất hấp dẫn; trong "12 ngày đêm chiến đấu chống B.52 trên bầu trời Hà Nội" người ta phải xếp hàng mua báo như mua gạo thời kỳ tem phiếu, bài xã luận trên báo *Nhân Dân:* "*Hà Nội - Thủ đô của phẩm giá con người*" do Thép Mới viết là bài xã luận chính trị, là bài văn hùng hồn, sảng khoái, ai cũng thích đọc, sao lại bảo không hấp dẫn! Thời kỳ manh nha đổi mới, báo *Nhân Dân* đi đầu tuyên truyền, ủng hộ khoán sản phẩm trong nông nghiệp, đấu tranh bền bỉ suốt 5 - 6 năm trời, là vấn đề chính trị lớn động chạm tới quyền lợi của mấy chục triệu

nông dân và là thời kỳ báo chí ít bài viết có "văn chương" nhưng lại rất hấp dẫn, nhiều cán bộ, nông dân mua báo, cắt các bài báo lưu trữ, truyền tay nhau đọc, ai bảo báo không hấp dẫn! Rồi những vấn đề mới đang đặt ra, vấn đề phân hóa giàu nghèo trong thời kỳ mới, đời sống gia đình liệt sĩ, thương binh sau khi đã xóa bỏ bao cấp ở các hợp tác xã, vấn đề làm giàu chính đáng, xóa đói, giảm nghèo, vấn đề chống tham nhũng... đều là những vấn đề chính trị lớn rất bức xúc, nếu làm cho đúng hướng thì sẽ rất hấp dẫn. Rồi tiếp tục giữ vững trận địa tư tưởng trong tình hình phức tạp của thế giới trong khi còn có nhiều ý kiến khác nhau, báo tiếp tục thực hiện Kết luận số 20 của Bộ Chính trị (tháng 11/1988) khẳng định đường lối đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng theo quan điểm của ta, phê phán sự rập khuôn, sao chép cải tổ, cải cách hoặc trì trệ, bảo thủ... là vấn đề chính trị rất cốt tử mà báo *Nhân Dân* phải giữ vững và giương cao ngọn cờ, v.v..

Tuy nhiên, nhiều ý kiến độc giả góp ý, phê bình, đòi hỏi chính đáng phải tiếp thu, sửa chữa, đáp ứng như thông tin nhanh hơn, nhiều hơn, đấu tranh chống tham nhũng tích cực hơn.

Cùng với tập thể lãnh đạo và anh chị em trong tòa soạn, báo *Nhân Dân* trong những năm 1992 - 1996 đã có những bài điều tra về vụ tiêu cực ở ngân hàng, ở Cục Dự trữ quốc gia, ở việc thi công đường dây 500KV, ở Viện Kiểm sát nhân dân tối cao..., nhiều vụ đã dẫn tới kỷ luật những người phụ trách, trong đó có cả Ủy viên Trung ương Đảng. Rồi các vụ điều tra về lấn chiếm đất đai ở đường số 5, "lấn đất" sông Hồng, các vụ cấp đất trái phép ở Nghệ An, Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu; một số vụ tiêu cực trong cơ quan bảo vệ luật pháp, sự lừa lọc, đầu cơ trong cơ chế thị trường. Loạt bài điều tra có tiếng vang là điều tra cơn sốt xi măng năm 1995, đây là bài điều tra rất công phu của Phạm Thanh, chỉ rõ Tổng Công ty Xi măng đã gây cơn sốt giả để "đục nước béo cò", khác với cách giải thích là "cung" không đáp ứng "cầu" do Tổng Công ty Xi măng trình bày. Bài báo đó đăng lên, anh Quy, Chủ tịch Hội đồng quản trị và anh Thiện, Tổng Giám đốc phản ứng rất quyết liệt, nhưng Thanh tra Nhà nước vào cuộc và đã thu 200 tỉ đồng từ Tổng Công ty Xi măng do thu lợi từ chênh lệch giá.

Vấn đề xây dựng Đảng và đấu tranh chống tham nhũng là vấn đề rất phức tạp, Tổng Biên tập phải phụ trách. Các bài điều tra phân tích

tình trạng mâu thuẫn nội bộ kéo dài ở tỉnh Khánh Hòa, rồi bài *Em lạy anh* thể hiện xu hướng không muốn làm công tác Đảng, là những bài có tính phát hiện trong công tác xây dựng Đảng của thời kỳ mới. Tôi phải trực tiếp bàn bạc với các anh Đức Lượng và Lê Huyền Thông về các bài này.

Kể lại những việc mà nhiều người còn nhớ chỉ để nói là báo *Nhân Dân* đã có cố gắng và tiến bộ, thực sự có những đợt tuyên truyền, có bài điều tra đi đầu trong đấu tranh gây tiếng vang khá lớn và có sức hấp dẫn bạn đọc; còn làm mạnh hơn như mong muốn của một số đồng nghiệp thì còn phải tính toán trên cương vị tờ báo của Trung ương Đảng. Tuy nhiên, khi anh Đào Duy Tùng đến thăm báo *Nhân Dân,* nắm tay tôi anh chúc một câu rất đau, mà rất đúng: "Chúc báo *Nhân Dân* "nhân dân" hơn nữa". Nghĩa là còn phải cố gắng rất nhiều để báo sát cuộc sống, sát yêu cầu bức xúc của nhân dân.

Mà cuộc đấu tranh nào cũng có những khó khăn, phức tạp, từ nhiều phía rất tế nhị với người cầm bút.

Loạt bài điều tra về lấn chiếm đất đường số 5 do Nguyễn Oanh lúc đó là Phó Ban Nông nghiệp trực tiếp phụ trách một nhóm phóng

viên như Hoàng Hiển, Đào Việt điều tra viết bài trong những năm 1994 - 1995. Đó là loạt bài điều tra của báo *Nhân Dân* mở đầu cho loạt bài điều tra về tình trạng "lấn đất công" của các báo, cho đến ngày nay vẫn là vấn đề rất nhức nhối.

Tình hình Hải Hưng lúc đó đang có chuyện mâu thuẫn nội bộ, muốn chia tách đông, tây đường số 5 theo địa dư tỉnh cũ. Nghe thế cũng rất lo sợ cán bộ viết bài có định kiến. Nhưng quan trọng là đúng sai; nếu đúng thì nhất định làm, không vì "điều ong tiếng ve" mà nghi ngờ cán bộ. Rồi lại chuyện tôi là cán bộ từ Hải Dương lên, sao lại nỡ "trở mặt" với anh em. Trong diện lấn chiếm có nhà của anh V, là cán bộ phụ trách một cơ quan của tỉnh, khi là cán bộ huyện đã từng giúp đỡ tôi rất nhiều, khi cho con gà, khi cho chục ký gạo thời kỳ bao cấp khó khăn. Một số bạn bè cũ ở Hải Dương cũng viết thư lên. Nhưng làm sao được. Không dám viết thư trả lời vì không muốn lưu lại dấu tích, chỉ nhắn tin về "mong các anh thông cảm" và cứ cho đăng loạt bài điều tra đó.

Đến chuyện đấu tranh với đồng chí Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thì tình hình lại phức tạp hơn vì "động" vào đây

mà có sai sót thì rất nguy hiểm. Điều tra ba tháng trời, công lớn của chị Kim Anh và anh Thế Lân. Nhưng vai trò quyết định là Tổng Biên tập. Có trường hợp phải họp bàn trong Ban biên tập, lật lên lật xuống từng vụ việc để xem xét từ việc bán nhà của cơ quan, may quần áo của ngành... Báo đã đăng một số bài, vừa đăng vừa thăm dò. Anh Lê Phước Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị gọi lên hỏi. Vì anh phụ trách cán bộ, tôi phải báo cáo thẳng là "Báo *Nhân Dân* sẽ đăng tiếp"; anh Lê Phước Thọ báo cáo chuyện đó với Bộ Chính trị. Thế là anh Đỗ Mười gọi lên, vì đồng chí này vốn là Anh hùng không quân, nghe nói quy hoạch cho vị trí cao hơn. Tôi biết là anh sẽ hỏi chuyện đó cho nên ôm tài liệu lên. Bộ Chính trị đang họp bàn nhân sự bổ sung Ủy viên Trung ương khoá VII, giữa nhiệm kỳ, nhưng Tổng Bí thư Đỗ Mười cũng bỏ Hội nghị ra hỏi. Thời gian rất khẩn trương, anh chỉ hỏi gọn: "Tình hình thì biết rồi. Nhưng tài liệu của các cậu chính xác tới đâu!". Tôi thưa với anh: "Tất cả có bốn vụ việc, ba việc thì chắc đúng, còn một việc phải điều tra thêm. Chúng tôi sẽ đăng và chịu trách nhiệm". Thế là tôi ra về. Cuối cùng dự kiến nhân sự về đồng chí đó không thành, nhưng báo không

đăng tiếp hai bài đã chuẩn bị. Kim Anh và Thế Lân có vẻ không hài lòng với tôi, vì nghĩ "kiểu này là "áo gấm đi đêm". Giá cứ đăng rồi kết cục như Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ diễn ra thì có phải báo mình oai hơn không!". Thôi, cốt được việc, chứ "oai" để làm gì!

Rồi lại chuyện Sỹ Chiến, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quảng Ninh có khuyết điểm trong việc đất đai, báo *Nhân Dân* đăng bài phê bình. Nhưng Chiến lại được chuẩn bị đề bạt làm Viện phó Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Một số người muốn bịt đi. Đồng chí Viện trưởng vừa cười vừa nói: "Chuyện nhỏ thôi mà, các ông tha cho nó!". Nhưng ở đây sao lại có chuyện "bắt", chuyện "tha". Một hôm một đồng chí lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh, xuất thân từ thợ mỏ đến gặp tôi nói: "Ông Thọ ơi, thôi cho qua đi. Chiến là công nhân, lại có bằng luật học, có công tác thực tiễn địa phương. Đề bạt một cán bộ xuất thân từ công nhân đâu có dễ!".

Thế là "lập trường giai cấp" của tôi nổi lên, rồi phải nói với các anh chị ở Ban Nội chính không tiếp tục đăng bài phê bình. Sau này, khi Sỹ Chiến mắc vào vụ Năm Cam, điều tôi hối hận chính là lúc đó nếu tôi kiên quyết để anh

chị em tiếp tục điều tra, đăng bài, thì Chiến không thể được đề bạt làm Viện phó Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và gây hậu họa.

Vấn đề thông tin bình luận quốc tế cũng không đơn giản. Sau vụ "đảo chính ngày 19/8" ở Liên Xô, tình hình tư tưởng nhân dân diễn biến phức tạp, số đông ủng hộ vì đang rất không đồng tình Goócbachốp. Nhưng Ban Bí thư chỉ đạo "đưa tin khách quan, không bình luận, vì còn cần theo dõi tiếp". Đêm đó anh Trần Kiên, Phó Tổng Biên tập thường trực, chị Hoàng Liên, Trưởng Ban Quốc tế viết tin. Họ đều là những cán bộ đã từng học, từng công tác ở Liên Xô, tình cảm với Liên Xô rất đậm đà. Cho nên chấp hành chỉ thị của cấp trên là thông tin khách quan, nhưng sắp xếp các thông tin "ủng hộ" đậm đà thành ra một bản tin có khuynh hướng. Mới sáng ra, anh Đỗ Mười đã gọi lên, nói rất gay gắt: "Phải kỷ luật cậu. Tình hình rất phức tạp mà các cậu không chấp hành chỉ thị của Ban Bí thư". Đọc lại tin bình, tôi thấy là rất gay go, chép miệng chấp nhận chịu kỷ luật về trách nhiệm khi làm sai mặc dù tôi không trực đêm đó. Nhưng mấy ngày sau không ai nhắc gì tới án kỷ luật cả.

Trên đây tôi kể một số chuyện phức tạp trong hơn bốn năm làm Tổng Biên tập báo

Nhân Dân. Chuyện còn dài, còn nhiều, nhưng chỉ nói thế thôi cũng đã đủ thấy đau đầu. Đêm nào cũng đến 23 giờ 30 tôi mới ra khỏi cơ quan về ngủ với giấc ngủ chập chờn vì không biết những tin, bài đã đưa có gì sai sót. Còn bây giờ với phương tiện thông tin hiện đại, Tổng Biên tập có thể duyệt bài tại nhà thì người lãnh đạo đỡ vất vả hơn.

Hiện nay, công việc làm báo muốn thỏa mãn yêu cầu của người đọc và theo kịp đòi hỏi của thời kỳ đổi mới, ngoài vấn đề bản lĩnh chính trị của người lãnh đạo thì cơ bản là đội ngũ cán bộ. Ai cũng phải thấy đội ngũ cán bộ báo Đảng được chọn lọc và đều là những người trung thành, tận tụy của một tờ báo có truyền thống rất vẻ vang. Nhưng thời kỳ đổi mới có những đòi hỏi mới, cuộc cạnh tranh về thông tin rất quyết liệt, cho nên bên cạnh những ưu điểm có tính truyền thống thì việc chuyển hướng xem ra vẫn có vẻ chậm chạp. Trong dịp tổng kết làm báo sau 20 năm giải phóng miền Nam là thời kỳ làm báo trong hòa bình, thống nhất và đổi mới, tôi mạnh dạn nêu lên những nhược điểm của đội ngũ, không hề có ý định phủ định quá khứ vẻ vang của báo, mà chỉ nêu lên những vấn đề phải tiếp tục phấn đấu, phấn đấu rất quyết liệt, mà trong những lần tâm sự

với anh Hoàng Tùng, người đã 30 năm làm Tổng Biên tập cũng thấy cần phải thẳng thắn đặt ra, để "đào tạo lại", như anh nói. Tôi nói và sau đó ghi lại thành văn bản đưa lại các anh chị em thảo luận tập thể, vì là vấn đề đánh giá cán bộ, rất hệ trọng. Tôi thẳng thắn nêu lên:

"Nhiều ý kiến cho rằng lòng say mê nghề nghiệp có phần giảm sút...". "Tính thụ động thì khá rõ ở nhiều người. Những người đó thường chỉ *đợi:* đợi người ta mời đi họp, đợi thông tin đến, đợi cộng tác viên, đợi cấp trên gợi ý... Thiếu hẳn cảnh săn lùng tin, ảnh, xông đến với thông tin viên, với bạn đọc như nghề báo cần phải có. Thiếu những kiến nghị, suy nghĩ độc lập. Thiếu hẳn những chuyến đi sục sạo đến nơi lầm than, gặp người có khó khăn; chỉ thấy đi họp, đi hội thảo, đi xem triển lãm, đi họp báo... Cho nên có nhiều người nói đọc nhiều bài báo, nhiều tin trên báo thấy "thơm tho, sạch sẽ" quá. Báo sát "quan" mà không sát dân. Đó là sự trì trệ, xơ cứng của bệnh quan báo".

... "Rồi mặt trái của cơ chế thị trường cũng đang tác động vào người cầm bút của ta... không phải báo ta không có kiểu viết "quảng cáo", viết "trả ơn", viết "trả oán"... Thậm chí có dư luận cho là có người của báo *Nhân Dân*

tham gia vào một nhóm nhà báo nào đó để cùng "bốc" ai, cùng "đánh" ai. Cả chuyện đem thư tố cáo đi hù dọa, vòi vĩnh...".

... "Còn nghề nghiệp thì cũng phải xem là chậm đổi mới. Viết còn dài, lòng thòng mà ít thông tin. Tính cụ thể còn ít. Phóng sự thì ít bài có chất văn. Bình luận là thể tài đang hẫng hụt lớn... Thiếu hẳn những cây bút chuyên gia, thiếu các đầu mối thông tin nhanh nhạy".

... "Để tâm quan sát thấy các đồng chí ít đọc quá. Lê Quý Đôn nói: "đi, đọc, học, nghĩ, viết" mà ta đi thì đi ít, đọc và học thì ít, còn nghề thì thiếu sâu sắc. Thiếu cán bộ có tầm chiến lược quá. Lo quá các đồng chí ạ, chúng tôi thì già rồi", v.v..[1].

Nói công khai với anh chị em như thế là quá mạnh bạo vì động tới thói quen và quan trọng là động tới "truyền thống vẻ vang". Tuy nhiên, không đổi mới thì không thể đứng vững và sự đổi mới nào cũng phải khác với nếp nghĩ và cách làm truyền thống. Động chạm không nhỏ nhưng không thấy phản ứng gì. Phải cảm ơn tám tháng ở Ban Tư tưởng -

---

1. Hữu Thọ: *Công việc của người viết báo,* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000, tr. 364-365.

Văn hóa Trung ương, hiểu thêm những quyết tâm, sáng kiến đổi mới của anh chị em ở một số tờ báo, cũng biết thêm một số khuyết điểm mà anh chị em đang gặp phải để soi rọi vào mình. Rồi cũng phải đến năm 1994, sau hơn hai năm làm Tổng Biên tập và sau 32 năm tham gia quản lý các cấp của cơ quan báo mới dám nói mạnh thế, để thực sự là tự phê bình trách nhiệm của mình, chứ không phải là muốn phủ định quá khứ. Bốn năm sau, khi đọc lại, Cao Xuân Phách lúc đó là Tổng Biên tập báo *Sài Gòn giải phóng* nói: "Đọc đoạn này thấy anh thật dũng cảm, và cũng đúng như tình trạng của báo em!".

Nhưng cũng phải thông cảm với hoàn cảnh báo *Nhân Dân* rất khó làm. Có người nói ác miệng: "Báo các ông núp dưới gốc cây đa cổ thụ 200 năm. Cây đa thì bền vững, nhưng mỗi năm chỉ thấy đổi lá một lần, cho nên chậm đổi mới là phải". Phải thông cảm với lãnh đạo báo *Nhân Dân* khi phải đua tranh về thông tin với các báo mà lại phải giữ đúng định hướng chỉ đạo.

Thông tin nhanh là một tiêu chuẩn hàng đầu nhưng với "cơ chế" này thì báo *Nhân Dân* làm sao thông tin nhanh được. Cứ nói một chuyện nhỏ: Sau khi một máy bay của Hãng hàng không dân dụng Việt Nam bị rơi ở Thái Lan, việc mọi

người cần biết là ai đi trên chuyến bay đó, ai còn, ai mất. Phóng viên báo *Nhân Dân* có nguồn thông tin sớm nhưng không thể đưa khi chưa có thông báo của cơ quan có thẩm quyền, vì các báo khác đưa tin sai thì có thể chưa sao, nhưng báo *Nhân Dân* đưa tin sai là có chuyện lớn. Rồi một chuyện nhỏ là một danh nhân nào đó từ trần, báo *Nhân Dân* thường biết tin rất sớm, nhưng không thể đưa tin, vì còn phải chờ thông báo của Ban Tổ chức, trong khi đó các báo khác đã đưa tin đầu tiên rất sớm. Rồi chuyện lớn hơn như những vụ tham nhũng lớn, các vụ án lớn chẳng hạn. Các báo có thể đưa những tin ban đầu từ cơ quan thanh tra, điều tra, nhưng báo *Nhân Dân* không thể làm như thế, vì những thông tin đó dù là của các cơ quan quan trọng cũng chưa thể đã chính xác. Ngay đầu tháng 5/2004, các báo *Tuổi trẻ, Thanh niên* đưa tin dồn dập các vụ tham nhũng lớn ở ngành Dầu khí, Viễn thông, Seaprodex nhưng báo *Nhân Dân* không đưa được vì chưa có kết luận chính thức, cũng gây nên thắc mắc. Nhưng đâu có phải bó tay. Vì sao vụ án ma túy do cán bộ công an Vũ Xuân Trường cầm đầu và một số vụ khác báo *Nhân Dân* là cơ quan thông tin sớm nhất.

Do đó phải tạo ra cơ chế cho anh chị em làm và tìm ra cách làm, chẳng hạn như đưa "tin ban đầu"...

Nói như thế để thấy cái khó của người làm báo *Nhân Dân* cho đến ngày nay mà anh em hay nói đùa là "gái chính chuyên" không thể có chuyện "bồ, bịch", tuy vậy, tôi nghĩ vẫn có thể tháo gỡ phần nào. Như bình luận là thể tài rất mạnh của cơ quan có thẩm quyền thì vì sao lại không thể vươn lên, từ những bài xã luận về đường lối, phương hướng, tới các "thời đàm" bình luận theo dòng thời sự. Ngay phóng sự cũng có thể có những bài phóng sự kinh tế, xã hội sâu sắc. Cho nên vấn đề là cây bút, những cây bút có thẩm quyền, khi một thế hệ đã nghỉ hưu, thế hệ mới vươn lên chưa kịp. Mà đào tạo cây bút thì đâu có phải là công việc một sớm một chiều. Vấn đề là phải đào tạo thế hệ trẻ mà thế hệ đó phải lăn lộn trong thực tiễn mà vươn lên. Cùng chị Đoàn Kim Khúc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức, chúng tôi tích cực tuyển dụng cán bộ theo cách thi tuyển; bên cạnh bản lĩnh chính trị, kiến thức văn hóa, vốn sống, rất coi trọng thử năng khiếu qua trắc nghiệm... Thi tuyển hẳn hoi rồi mới xét tuyển. Tôi trực tiếp nói chuyện, truyền đạt kinh nghiệm với cán bộ trẻ báo *Nhân Dân*, nhấn mạnh năm vấn đề:

"say mê nghề nghiệp; có bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức rộng; có tay nghề vững; luôn luôn có tinh thần sáng tạo và cuối cùng là phải luôn luôn gắn bó với cuộc sống". Nhấn mạnh "phải lăn lộn trong cuộc sống để làm nghề", để tránh các bạn trẻ làm báo chuyên ngồi bàn giấy. Tôi nói: "*phải có mắt sáng, lòng trong, bút sắc*" khi phát biểu với sinh viên khoa báo chí khoá 11, tháng 6/1996 của Phân viện Báo chí - Tuyên truyền. Sau khi nghe tôi phát biểu thế, có anh bạn già nói: "Cậu nói sâu sắc đấy nhưng không thấy cậu nói tới ý thức Đảng với cánh phóng viên trẻ!". Tôi cười nói: "Đâu phải cứ luôn nhắc tới từ Đảng mới có tính Đảng. Tố Hữu dịch thơ Aragôn, có câu "Đảng cho tôi sáng mắt, sáng lòng". Phải thấm nhuần chân lý và phương pháp luận của Đảng mới có thể có "mắt sáng" mà nhìn thấu sự vật, mới có thể có tấm "lòng trong" để nhìn cho ra bản chất sự vật và xử sự đúng mực, có sức thuyết phục trong thông tin, bình luận".

Đào tạo thế hệ phóng viên trẻ cho cơ quan "mắt sáng, lòng trong, bút sắc" là vấn đề sinh tử trong việc nâng cao chất lượng báo chí thời kỳ đổi mới, để đào tạo nguồn nhân lực mới cho báo thời kỳ đổi mới. Tất nhiên, để có "bút sắc" trong quá trình hội nhập quốc tế, người làm

báo phải tiếp cận cách làm báo hiện đại của thế giới đang đổi mới nhanh chóng, phải biết cách sử dụng các công cụ hiện đại của thông tin, chứ không thể cứ ôm mãi cái bút bi, quyển sổ với tập phong bì. Nghĩa là phải rèn luyện, phải học hằng ngày.

SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN MỚI CÓ THỂ KIÊN ĐỊNH

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, tôi được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương, lúc này đã 64 tuổi. Từ Đại hội này đã quy định tuổi tác, nghĩa là những đồng chí vào Trung ương lần đầu phải dưới 55 tuổi để đủ tuổi tham gia hết nhiệm kỳ, còn tái cử phải không quá 65 tuổi. Kể ra, quy định tuổi tác như thế có phần hợp lý để trẻ hóa đội ngũ, nhưng xem ra lại có phần cứng nhắc. Một số đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng có năng lực, còn sức khỏe nhưng vì quá tuổi quy định nên ra khỏi Trung ương, rất tiếc. Tại Đại hội lần thứ VIII, tôi chưa quá tuổi quy định nên vẫn được tín nhiệm tái cử.

Báo *Nhân Dân* lại có hai người được giới thiệu là tôi và anh Hồng Vinh, đều trúng cử với số phiếu không cao, nhưng dù sao Đại hội cũng ưu tiên cho báo *Nhân Dân* có hai đại biểu trúng cử. Lại chuyện ai ở, ai đi? Trong

thâm tâm tôi muốn ở lại báo *Nhân Dân*, một phần vì gắn bó với báo mấy chục năm, đồng thời cũng muốn triển khai một số công việc đổi mới cho đủ sức là "ngọn cờ" báo chí trong thời kỳ mới như phần trên đã nói. Mặt khác, lại thấy tuổi cũng đã nhiều, không đủ sức thức đêm thức hôm như thời kỳ trai trẻ; vả lại nghề báo vừa vẻ vang, vừa rất nguy hiểm, khi phải duyệt các bài tin quan trọng vào thời gian từ 16 giờ tới 23 giờ, là lúc rất mệt và rất đói.

Nhớ lại những phút nguy hiểm đã vấp phải. Chẳng hạn bài xã luận về cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư lúc đó, trực tiếp viết. Anh Trường Chinh có thói quen làm việc rất cẩn thận, những bài như thế, anh đều trực tiếp đến nhà in xem morát. Nhưng hôm đó anh bận tiếp khách quốc tế cho nên giao cho anh Hoàng Tùng đi nhà in thay. Nhưng anh Tùng cũng lại bận tiếp khách quốc tế cho nên lại giao cho tôi và anh Đặng Phò đi nhà in. Lúc đó, học tập kinh nghiệm nước ngoài, báo *Nhân Dân* có chế độ "tỉnh táo", chỉ cấp chuyên viên mới được đi. Những người làm nhiệm vụ "tỉnh táo" cho nghỉ làm việc buổi chiều, đêm đi nhà in đọc bài coi như độc giả đầu tiên đọc

báo, lại là người có trình độ nghiệp vụ, để phát hiện sai sót, sau 24 giờ được bồi dưỡng một bát phở. Đêm đó, tôi và Đặng Phò đọc lại bài xã luận tới hai lần, đi ăn phở rồi còn quay trở lại đọc thêm lần nữa. Ngủ muộn, 8 giờ sáng hôm sau đến cơ quan giở tờ báo ra đọc, tôi giật mình. Bài viết không có gì sai, nhưng chữ "*Xã luận*" ở trên lại xếp thành "*Xã suận*". Hoảng quá! Bài của tòa soạn viết thì đề "xã luận", bài của Tổng Bí thư viết lại là "xã suận". Chuyến này thế nào cũng bị kỷ luật. Cứ hồi hộp lo lắng cả buổi sáng, nhưng không thấy trên Văn phòng Trung ương gọi xuống vì không ai có thể ngờ lại sai vào chỗ không thể sai. Thế là thoát chết, nhưng nghĩ lại thấy thót tim. Tôi có một kinh nghiệm: khi có việc, có bài quan trọng thì chỉ người phụ trách biết mà để tâm theo dõi kỹ, còn nếu họp lại nhắc nhở, dặn dò gây không khí căng thẳng, thì thể nào cũng có chỗ sai, không sai chỗ này thì sai chỗ khác.

Lại có lần báo chí chuẩn bị tuyên truyền cho Đại hội lần thứ VII của Đảng. Thông thường hay có những đợt thi đua chào mừng, lập thành tích, tăng năng suất, sản lượng. Những tin đó rất cần, nhưng cũng không quan trọng, cốt đúng là được rồi. Hôm đó là

phiên tôi trực, có tin một xí nghiệp đồ gỗ tăng 120% sản lượng trong đợt thi đua này, cho nên tôi xem qua và ký cho đăng kèm với một số tin trên trang nhất. Chín giờ sáng hôm sau, Phùng, Bí thư Cẩm Giàng gọi điện thoại lên nói là gặp tôi. Phùng không biết tôi trực đêm hôm trước, nhưng lại muốn gặp riêng vì là bạn quen. Trên đầu dây Phùng nói: "Ông Thọ ơi, gay rồi. Ai duyệt báo ra hôm nay?". Tôi hỏi "Có việc gì thế?", nhưng đã thấy lo! "Cái xí nghiệp đó đóng ở huyện tớ, chuyên sản xuất quan tài. Các cậu lại đăng tin sản xuất quan tài vượt mức kế hoạch để chào mừng Đại hội thì gay quá. Anh em ở cơ quan đang xôn xao!". Nào tôi đâu có biết gì, nhưng lộ ra ngoài thì càng gay, cho nên phải nói với Phùng: "Thôi, cậu thu xếp cho. Ở trên này, không ai biết chuyện đó!". Cũng nhờ Phùng mà tin đó không loang ra ngoài, cũng là thoát chết, vì lộ ra, có thể bị suy diễn nhiều kiểu. Tôi cũng ém nhẹm cho nên cả cơ quan cũng không ai biết.

Đấy là nói mấy chuyện nhỏ, rất nhỏ thôi, mà đã thấy căng thẳng, tổn thọ như thế. Mà những sai sót thì đâu chỉ có mấy chuyện nhỏ đó. Lúc bấy giờ báo mới có 4 trang, nhưng Tổng Biên tập có bao giờ đọc hết cả 4 trang, chỉ đọc những bài, tin quan trọng, nhưng

trách nhiệm lại phải gánh chịu. Nhớ lại lời anh Hoàng Tùng từng kể, có lần báo *Nhân Dân* cũng có một sai sót, bị Bác Hồ gọi lên, anh cũng trình bày là hôm đó anh đi công tác vắng, Bác nói ngay: "Thế Trung ương đặt chú ở đó làm gì. Chú đi vắng thì có phó ở nhà. Phó sai cũng một phần do chú không bồi dưỡng, dặn dò. Không phải cái gì cũng đổ hết trách nhiệm cho dưới!". Bác phê bình thế là rất đúng, v.v..

Vào thời điểm sau Đại hội lần thứ VIII của Đảng, tôi rời khỏi báo *Nhân Dân* cũng đúng lúc, vì tuổi đã cao không thích hợp với việc làm báo hằng ngày.

Lúc bấy giờ công tác tư tưởng - văn hóa rất quan trọng. Đại hội lần thứ VI phê phán công tác tư tưởng, tổ chức là nguyên nhân của những nguyên nhân gây ra tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, mà xem ra, đã qua hai nhiệm kỳ, công tác tư tưởng - văn hóa tuy làm được một số việc nhưng thay đổi chưa như mong muốn. Cho nên, Bộ Chính trị muốn tăng cường. Trưởng ban phải là một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, lúc đầu là anh Nguyễn Phú Trọng, sau đó lại đến anh Nguyễn Đức Bình, tuy tầm cỡ có khác nhau, nhưng đều là người làm công tác lý luận, mà đổi mới trước

hết phải là đổi mới tư duy, liên quan tới đổi mới nhận thức, lý luận. Nhưng anh Nguyễn Đức Bình kiên quyết từ chối, vì anh không thích làm công tác cụ thể, và kiên trì giới thiệu tôi làm Trưởng ban. Ngày 10/8/1996, Tổng Bí thư Đỗ Mười ký quyết định tôi thôi làm Tổng Biên tập báo *Nhân Dân*, nhận nhiệm vụ Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Anh em trong ngành mừng cho tôi vì được cấp trên tín nhiệm, nhưng tôi thì thực sự lo lắng.

Công tác tư tưởng - văn hóa có nhiều lĩnh vực, tôi chỉ quen công tác báo chí, xuất bản, phần nào công tác tuyên truyền, còn mảng lý luận, văn nghệ thì chỉ là người quan tâm, có một chút hiểu biết. Vả lại, tuy đã có tám tháng làm lãnh đạo Ban, lại làm Thường trực, nhưng chủ yếu vẫn phụ trách công tác báo chí, xuất bản, tuyên truyền. Mà làm phó khác làm trưởng, làm trưởng là phải góp phần đề xướng và quyết định, cho dù có thảo luận dân chủ.

Lên gặp Tổng Bí thư Đỗ Mười để nhận nhiệm vụ Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, anh nhắc: "Cần quan tâm góp phần lãnh đạo công tác kinh tế, mà việc này phức tạp lắm, cậu chỉ quen mảng nông nghiệp". Anh Đào Duy Tùng, Thường trực Bộ Chính trị

và Ban Bí thư lại nhắc: "Dựa vào anh em mà làm. Nhưng không được bỏ nghề báo đấy!". Anh Tùng vốn là nhà báo lý luận cho nên hiểu rằng nghề báo rất khó, nên thấy tiếc cho kinh nghiệm làm báo của tôi, do đó từ năm 1991, anh đã giới thiệu để Phân viện Báo chí - Tuyên truyền bổ nhiệm tôi kiêm nhiệm Chủ nhiệm Khoa Báo chí, ngay khi tôi còn làm Tổng Biên tập báo *Nhân Dân*.

Tôi rất kính trọng, lắng nghe lời khuyên của anh Đào Duy Tùng, nhưng làm theo anh để tiếp tục giữ nghề báo là một việc rất khó. Tôi vẫn tâm niệm lời dạy của nhiều vị học giả: "Hãy tập trung 85% thời gian vào 15% công việc quan trọng nhất". Cho nên tôi tạm thời nghỉ viết báo, nghỉ viết chuyên mục *Chuyện làm ăn* trên báo *Nhân Dân* và *Chuyện đời* trên báo *Thế giới mới*, để chuyên tâm học tập, nghiên cứu các lĩnh vực còn ít hiểu biết, nhất là vấn đề lý luận là vấn đề tôi ít hiểu biết sâu sắc tuy đã học tập trung trong hai năm và thích đọc sách, vì có nhiều vấn đề rất mới đang đặt ra.

Thời gian tám tháng công tác lãnh đạo Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương đầu năm 1991 đối với tôi rất quý, giúp tôi từ bên trong mà nhìn ra và hơn bốn năm làm Tổng

Biên tập báo *Nhân Dân*, lại có thời gian từ dưới nhìn lên, từ ngoài nhìn vào. Trong thâm tâm thấy cần phải thay đổi rất nhiều cho phù hợp với tình hình mới. Nếu không thay đổi thì không thể có hiệu quả trong tình hình mới.

Để tăng cường lãnh đạo Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, trước đó Ban Bí thư điều Tiến sĩ Đào Duy Quát, từ Viện phó Viện Mác - Lênin về làm Phó Ban, sau đó đề bạt Tiến sĩ Trần Văn Luật để tăng chất lý luận; điều động thêm anh Võ Hồng Nhân, Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp thay anh Ba Nhàn, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ nghỉ hưu về làm Phó Ban để tăng chất thực tiễn. Điều động anh Trần Hoàn, nguyên Ủy viên Trung ương và Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về làm Phó Ban để tăng chất văn hóa, văn nghệ. Khi điều động anh Trần Hoàn về, anh Đỗ Mười rất băn khoăn, vì anh biết là anh Trần Hoàn khi công tác ở khu Tả Ngạn bao giờ cũng được đánh giá hơn tôi một bậc, đã từng là Phó Ban Tuyên huấn khu, rồi làm Trưởng Ban Tuyên huấn Hải Phòng, Trưởng Ban Tuyên huấn Bình Trị Thiên, Trưởng Ban Tuyên giáo Hà Nội, nghĩa là một người rất am

tường nghề tuyên huấn..., bây giờ làm Phó Ban có khó khăn gì không. Anh gọi tôi lên hỏi ý kiến. Tôi mạnh dạn thưa với anh: "Tôi biết anh Trần Hoàn, đã từng ngủ chung hầm, đã từng ở với nhau một khóa trong Trung ương, cho nên chúng tôi có thể cộng tác với nhau tốt". Thấy tôi nói thế, anh Mười mới nhắc anh Tùng ký quyết định. Còn Phạm Quang Nghị mới tham gia Trung ương, nhưng là cán bộ trẻ, đã từng được cử vào tham gia công tác văn hóa ở miền Nam trước giải phóng. Nghĩa là, trừ anh Hà Học Hợi, còn phần lớn cán bộ lãnh đạo Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương là người mới, không bị quá ràng buộc với những chuyện đã qua. Đó cũng là không khí thuận lợi để thống nhất với nhau phương hướng đổi mới công tác tư tưởng - văn hóa.

Chúng tôi cùng trao đổi ý kiến với nhau, trước hết từ thay đổi nhận thức rồi mới đến phương pháp:

Công tác tư tưởng trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội đang tạm thời lâm vào thoái trào cho nên *phải kiên định mục tiêu lý tưởng*. Trên tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng,* số tháng 7/1997, tôi nhấn mạnh: "*kiên định nhưng phải sáng tạo, phát triển; không sáng tạo, không phát triển thì không thể kiên định*", "*lúc này*

hơn lúc nào hết phải phát huy tư duy độc lập, sáng tạo".

Trong bối cảnh thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và mở rộng giao lưu quốc tế sẽ làm "nảy sinh những hiện tượng không lành mạnh về tư tưởng, đạo đức, lối sống, với chiều hướng cực đoan hơn và có sức phá hoại lớn hơn đối với các giá trị truyền thống". Nhận thức những nguy cơ tiềm ẩn của sự mất ổn định chính trị - xã hội có thể nảy sinh khi có vấn đề "quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; những vấn đề có quan hệ tới tôn giáo, dân tộc", "đặc biệt chú ý tâm trạng lo lắng của cán bộ, nhân dân đang nổi lên vì hiệu quả thấp của đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công, quản lý doanh nghiệp nhà nước chưa có hiệu quả cao, tình hình tiêu cực của một số người trong chống tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công, quản lý doanh nghiệp nhà nước chưa có hiệu quả cao, tình hình tiêu cực của một số người trong cơ quan bảo vệ luật pháp, tệ lừa lọc và các tệ nạn xã hội khác..."; nhấn mạnh: "những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân nếu xử lý không đúng đắn theo đường lối quần chúng, có thể "cái xảy nảy cái ung", nổi lên việc tranh chấp đất đai, nhà cửa, giải quyết

mặt bằng xây dựng, việc đóng góp của nhân dân và phân phối ở cơ sở...".

Chúng ta đang coi kinh tế là nhiệm vụ trung tâm. Nhưng chúng tôi đã đề cập ý kiến của nhiều nhà khoa học trên thế giới nói tới "năm mô hình xấu" của tăng trưởng kinh tế để tránh (mà tôi đã từng trình bày tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương). Đó là:

"Tăng trưởng kinh tế không đi đôi với giải quyết nạn thất nghiệp, tình trạng thiếu việc làm.

Tăng trưởng kinh tế dẫn tới phân hóa giàu nghèo sâu sắc, dẫn tới bất ổn xã hội.

Tăng trưởng kinh tế nhưng không bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Tăng trưởng kinh tế dẫn tới hủy hoại môi trường tự nhiên, làm cho tài nguyên cạn kiệt.

Thật ra, còn có chuyện tăng trưởng kinh tế không gắn với giữ vững truyền thống tốt đẹp, phát triển văn hóa, đặc biệt là về tư tưởng, đạo đức, lối sống".

Đối với công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng không chỉ một chiều dội "từ trên xuống", "từ trong ra" mà còn có trách nhiệm rất quan trọng là tập hợp trí tuệ toàn xã hội; bao gồm cả ý kiến "trái tai" để làm giàu trí tuệ của Đảng, giúp Đảng có thể hoạch định đường lối, chính

sách phù hợp với quy luật khách quan, với đặc điểm nước ta, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân. *Chúng ta hay nói đưa Nghị quyết vào cuộc sống, nhưng có lẽ nên nói thêm "đưa cuộc sống vào Nghị quyết".* Đây là mặt công tác mà gần đây chúng ta coi nhẹ, là một biểu hiện của chủ nghĩa quan liêu, xa rời nhân dân.

Đối với công tác lý luận, chúng tôi cho rằng: "Nghiên cứu lý luận là việc rất quan trọng. Nhưng trong tình hình chúng ta đổi mới mà không có sẵn mô hình, cho nên *tổng kết thực tiễn đổi mới có vai trò cực kỳ quan trọng.* Có tổng kết thực tiễn đổi mới mới có thể phát triển lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng Đảng"[1]...

Những ý kiến nêu trên xuất phát từ suy nghĩ của bản thân đồng thời tập hợp những ý kiến khi trao đổi với các đồng chí Hoàng Tùng, Trần Trọng Tân, Trần Bạch Đằng, Phan Hiền, Dương Đình Thảo... là những đồng chí có thâm niên trong nghề. Nhưng khi tập hợp lại thì có vấn đề nhắc lại những nguyên lý, nguyên tắc công tác mà trong một

---

1. Tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng,* lưu hành nội bộ, Hà Nội, tháng 7/1997.

thời gian dài khi đã có chính quyền, đã có hòa bình, ta đã quên, nhưng đồng thời có nhiều vấn đề mới, mà nếu thống nhất nhận thức thì phải thay đổi phương pháp công tác. Do đó, tôi chuẩn bị đề cương kỹ lưỡng phát biểu vào máy ghi âm, đồng chí Đỗ Văn Hoa ở Văn phòng gỡ băng, và thẩm định vì tôi biết anh là người thẳng thắn và rất cẩn thận; rồi tôi lại sửa đi sửa lại. Nhưng để cẩn thận hơn tôi gửi tới các đồng chí lãnh đạo Ban và các vụ góp ý kiến. Làm cẩn thận thế, đến tháng 5/1997 thì xong, nhưng chỉ đăng ở số tháng 7/1997, tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng* là tạp chí lưu hành nội bộ. Ban có tạp chí này, in bìa trắng cho nên anh em gọi là "tạp chí trắng" để phân biệt với tạp chí *Tư tưởng - Văn hóa* là tạp chí công khai. Đề là "*Tài liệu nội bộ*" nhưng lại bán, mà tâm lý là cứ cái gì "nội bộ" bạn đọc lại thích mua, thích đọc, lãnh đạo đọc mà anh chị em cán bộ tuyên giáo càng thích đọc. Thăm dò thấy không có ai phản ứng gì, sau đó thành tài liệu gửi các trưởng ban tuyên giáo các ngành, các cấp để "tham khảo" trong quá trình đổi mới công tác.

Đây là một tài liệu mở đầu, quan trọng, được anh Vũ Khoan lúc đó là Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại giao, thường là báo cáo

viên chí cốt của Ban khen, cho là một tài liệu hay, sắc sảo, có tính thực tiễn, dám nói. Nhưng thú thật thì những giải pháp đề ra cũng chẳng đề ra được nhiều điều mới. Nhưng anh chị em nói: Dù sao thì cũng là sự mở đầu mới mẻ, mạnh dạn. Anh Tố Hữu, anh Lê Xuân Đồng - những người lãnh đạo cũ của Ban cũng nói là: "Đọc được, có điều mới, dám nói, nhưng bây giờ làm thế nào?". Thế là cũng mừng, vì được sự ủng hộ cổ vũ của các anh lãnh đạo cũ khi dám phê phán, sửa đổi những việc làm trước đây vì sự đổi mới nào mà chẳng có phần phê phán cái cũ, cho nên động chạm không nhỏ. Còn chấp nhận "xưa bầy, nay làm thì cần gì phải đổi mới!". Sự đổi mới, từ bỏ cái cũ không còn thích hợp để vươn dậy bao giờ cũng gian nan, thậm chí nguy hiểm phải chấp nhận; nghề gì cũng thế.

KIÊN TRÌ ĐỐI THOẠI, HƯỚNG VỀ CƠ SỞ

Cứ tưởng công tác ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương thì đỡ vất vả hơn so với khi công tác ở báo *Nhân Dân* phải xử lý bài vở hàng ngày; thì ra không phải như vậy. Ở vị trí mới này, công việc vẫn rất khẩn trương và lại khó khăn hơn vì toàn là những vấn đề vừa khẩn trương, vừa rất lớn. Chỉ có nơi làm việc ở trong khuôn viên trường Albert Saraut cũ là yên tĩnh với hàng cây cổ thụ. Tất nhiên như tôi đã có lần tâm sự với bạn bè đồng nghiệp: "Làm báo hay làm nghề gì cũng vậy, để làm cho xong việc thì cũng không khó lắm, nhưng làm cho tốt, cho có hiệu quả thì cực kỳ khó", hoặc "làm cán bộ mà làm theo kiểu "sớm vác ô đi, tối vác về" thì cũng nhàn nhã, nhưng để làm cho tốt, cho có hiệu quả thì rất vất vả, có khi xong việc rồi về ngủ không yên giấc vì vẫn thắc thỏm việc quyết định ngày hôm nay đúng hay sai, khi làm có gì trục trặc không?". Mà cái số tôi vốn vất vả, không chịu ngồi yên

một chỗ, không chịu dừng lại không suy nghĩ tiếp. Một số nhà tâm lý học thường nói tới "đạo đức tư duy" để chỉ những người suy nghĩ tới cùng, không chịu dừng lại; tất nhiên tôi không bao giờ nghĩ là tôi đã có thể đạt tới, nhưng đang cố gắng vươn lên.

Năm 1997 là một năm diễn ra những sự kiện quan trọng của đất nước. Công cuộc đổi mới khởi đầu những ngày đầu sau năm 1986 rất gian nan, có lúc lạm phát phi mã tới 700%, nhưng rồi cố gắng vươn lên, sau 5 năm đã vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội tuy chưa vững chắc, sau 5 năm nữa đã có những tiền đề để bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thu nhập kinh tế quốc dân tăng đều đặn, khá cao, sản phẩm xuất khẩu tăng nhanh, đã chiếm khoảng 50% GDP, từng bước hội nhập kinh tế quốc tế. Nhưng đến năm 1997 thì có những vấn đề đột xuất, xuất hiện những thách thức mới.

Tháng 5/1997 xảy ra "sự kiện Thái Bình". Phần lớn số xã đều có khiếu kiện đông người, có một số nơi xảy ra bạo lực, bắt cán bộ xã, bao vây công sở xã, huyện, tỉnh, lúc đầu xảy ra ở xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Côi, sau đó lan ra nhiều xã ở khắp các huyện trong tỉnh. Đây là địa phương mà Ban Tổ chức Trung

ương thí điểm xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh và tổ chức Hội nghị toàn quốc rút kinh nghiệm một nơi làm tốt để phổ biến. Hội nghị này tôi cũng tới dự vì là địa phương quê mẹ và là nơi đã từng công tác gần như suốt thời gian kháng chiến chống Pháp. Thế mà gần đây lại xảy ra cơ sự này. Thực ra "điểm nóng" ở nông thôn không phải bắt đầu từ đây, có thể bắt đầu từ một số xã ở Bắc Ninh, Hà Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội), Thanh Hóa, nhưng lan rộng như ở Thái Bình thì chưa từng có. Thực chất là vấn đề gì? Có ý kiến cho là "kẻ địch" kích động, tuy ý kiến này không nhiều. Một số ý kiến cho là bị những "phần tử xấu, bất mãn kích động"; tất nhiên có chuyện đó nhưng tại sao lại khá phổ biến như vậy? Một số ý kiến cho cơ bản là từ những khuyết điểm của ta, của cán bộ cơ sở, chủ yếu trong việc bắt dân đóng góp quá nhiều và chi tiêu không sòng phẳng, lại tham nhũng. Một số cán bộ cũ của Thái Bình lên Hà Nội gặp tôi, như các anh Phong, Văn. Anh Văn nói: "Các cụ chung tiền cho tớ đi tàu xe lên gặp cán bộ Trung ương, trong đó có cậu. Cậu nên nhớ "tiếng trống Tiền Hải", "biểu tình Mã Bụt - Duyên Hà" chủ yếu là nông dân vùng lên đấu tranh chống phù thu

lạm bổ, rồi Đảng nắm lấy lãnh đạo. Tình hình ở tỉnh bây giờ là thế. Các cậu có tin chúng tớ là kẻ địch, là kẻ xấu không? Nhưng chúng tớ ủng hộ nông dân đấu tranh. Các cậu bây giờ ở xa lắm rồi, không hiểu biết dân tình đâu?...". Anh Văn là cán bộ hoạt động trước tôi, trong kháng chiến lăn lộn vào các vùng có đồng bào Thiên Chúa giáo để vận động quần chúng, cho nên tôi hiểu anh! Nhưng như thế là khác ý kiến anh Rinh, Bí thư và anh Trường, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là những tiếng nói rất nặng cân. Tôi nói với anh Văn: "Nhưng một số người bắt bớ, đánh đập cán bộ, bao vây trụ sở huyện, trụ sở tỉnh là không được". Văn nói: "Đó là chuyện không phải, do một số ít người bất mãn, nhưng số đông bà con không như thế đâu!"... Phân tích nguyên nhân đúng có ý nghĩa rất quyết định, liên quan tới những giải pháp khác nhau. Phải tới 5 ngày sau mới thống nhất được nguyên nhân chủ yếu là do sai sót của một số cán bộ xã lạm dụng chức quyền tham nhũng, ức hiếp dân, nhưng phải lập lại trật tự ngay, không để một số ít người xấu lợi dụng gây rối loạn... Như thế là tình hình nông thôn thực sự có vấn đề về mối quan hệ giữa cán bộ với nhân dân, xuất phát từ tình trạng

tham nhũng, quan liêu, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định chính trị - xã hội; trong khi đó lại đánh giá tình hình chủ quan, cho đó là "điển hình" tốt của công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở!

Đến tháng 7 lại xảy ra tình hình khủng hoảng kinh tế ở Đông Nam Á, bắt đầu từ khủng hoảng tài chính ở Thái Lan rồi thành khủng hoảng kinh tế tài chính cả châu Á, nền kinh tế của nhiều nước giảm sút. Trong khi hoạt động xuất khẩu của nước ta đã chiếm 50% GDP, nền kinh tế lại mới thoát khỏi khủng hoảng, cho nên "thế giới hắt hơi thì ta lên cơn sốt". Nền kinh tế của ta năm này vẫn tăng trưởng, nhưng đã giảm sút tốc độ, gây lo lắng và ảnh hưởng tới đời sống nhân dân, và rất lo kế hoạch do Đại hội lần thứ VIII đề ra không hoàn thành. Trong khi đó, một số tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế đưa ra lời khuyên, chủ yếu gây sức ép phải phá giá đồng tiền; đằng sau "lời khuyên" đó là sức ép cho vay 500 triệu đôla Mỹ. Nhưng nghe theo thì rất nguy, mà không nghe thì không có được khoản tiền vay khá lớn, trong khi ta đang thiếu vốn!

Lại thêm nữa, tình trạng En Nino ảnh hưởng tới nước ta, bắt đầu từ cơn bão số 5, gây

thiệt hại khoảng 5.000 tỉ đồng. Anh Lê Huy Ngọ mới chuyển sang nhận nhiệm vụ Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phải lao ngay vào trận chống bão lũ; khuôn mặt anh vốn "đau khổ" bây giờ trông trên tivi lại càng "đau khổ" nhưng cũng gây được sự thông cảm của đồng bào.

Ba sự kiện trên cũng chỉ miêu tả thoáng qua thôi để thấy càng cần đổi mới hơn nữa công tác tư tưởng - văn hóa, vì những gì nêu lên trong năm 1995 và năm 1997 là chưa đủ. Chúng tôi lại họp bàn. Lại phải có những nhận định mới mà tôi trình bày trong tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng,* tháng 8/1998. Những dòng viết trong ngoặc kép dưới đây là trích nguyên văn bài đăng trong tạp chí.

Khi nói về vị trí của công tác tư tưởng, với bối cảnh mới, chúng tôi khẳng định: "Lĩnh vực công tác tư tưởng - văn hóa đang chen lẫn thời cơ và thách thức, thuận lợi và khó khăn, có thể *dự báo là khó khăn sẽ không giảm ngay cả khi những mặt công tác khác có thuận lợi,* đồng thời có rất nhiều vấn đề mới phải được xử lý cho phù hợp với tình hình mới". Khẳng định vấn đề này để phản bác lại một số chuyên gia kinh tế cho rằng cứ kinh tế lên thì tư tưởng sẽ lên. Chúng tôi đã trao đổi lại:

"Kinh tế giảm sút là một nguyên nhân rất quan trọng nhưng không thể chỉ là nó. Vì nếu như thế thì Việt Nam và Trung Quốc phải sụp đổ trước chứ sao Liên Xô và Cộng hòa dân chủ Đức lại sụp đổ trước!". "Thái Bình là một tỉnh kinh tế phát triển rất nhanh, là nơi xây dựng cơ sở hạ tầng khá nhất ở miền Bắc, không còn ai đói, đường nhựa tới xóm, vì sao có sự bùng nổ, mất ổn định chính trị, xã hội?".

Chúng tôi cùng nhau phân tích những mâu thuẫn xã hội thời kỳ mới: "Phân hóa xã hội là một hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường, ở một chừng mực nhất định nó còn là một động lực thúc đẩy đua tranh phát triển, nhưng sự phân hóa lại diễn ra quá nhanh, và trong một chừng mực nào đó lại để xảy ra tự phát. Bên cạnh hộ giàu - nghèo, người giàu - nghèo, đã phát sinh hiện tượng vùng và địa phương, cơ quan, ngành giàu - nghèo với mức chênh lệch khá cao, quan hệ không suôn sẻ giữa thành thị và nông thôn nhất là đối với vùng cách mạng cũ, nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng cát, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài xã hội đã vậy, trong Đảng cũng có những khác biệt giữa đảng viên giàu và đảng viên nghèo; giữa một số đảng viên đã nghỉ hưu và một số đảng viên

đương chức. *Tình trạng phân hóa xã hội diễn ra nhanh hơn, nhạy cảm với tư tưởng và tình cảm nhân dân hơn còn do những tiêu cực xã hội, nhất là tệ tham nhũng và lãng phí của công đang phát triển và là vấn đề nhức nhối nhất trong tâm lý xã hội.* Vấn đề "công bằng xã hội", "dân chủ hoá xã hội" đang là vấn đề có nhiều tâm tư trong nhân dân và trong Đảng. Các quan hệ xã hội đang có những đan xen phức tạp. Trong nông dân lại có người có ruộng, người không có ruộng, người chủ trang trại lớn và người làm thuê; trong công nhân có những lợi ích và các mối quan hệ khác nhau giữa công nhân làm trong các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài hoặc 100% vốn nước ngoài; trong giới trí thức có một số người băn khoăn về điều kiện, phương tiện và không khí dân chủ trong quá trình nghiên cứu, sáng tạo và có xu thế hướng tới làm cho các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, các dự án hợp tác với nước ngoài để có thu nhập cao hơn, v.v.. Những mâu thuẫn xã hội, mâu thuẫn giữa một bộ phận nhân dân với một số cán bộ quan liêu, tham nhũng đã đẻ ra những khiếu kiện đông người ngày càng nhiều, tính chất phức tạp,

gay gắt. Nghĩa là *khối đại đoàn kết dân tộc, sự đồng thuận xã hội xem ra đang có những vấn đề mới* phải được nghiên cứu, xử lý không để "cái xảy nảy cái ung" để các thế lực thù địch kích động".

Nói về những chuẩn mực giá trị xã hội đang thay đổi trong nền kinh tế thị trường là vấn đề rất lớn của nền văn hóa, tôi viết: "Con người năng động hơn, chủ động hơn, cố gắng nâng cao năng lực hướng tới hiệu quả là nét tích cực rõ nhất. Nhưng *chủ nghĩa thực dụng lại đang phát triển, mà những đặc điểm nổi bật* của nó là chỉ quan tâm tới lợi ích vật chất, hưởng lạc, coi nhẹ đời sống tinh thần, nhất là tư tưởng, đạo đức, lối sống truyền thống; chỉ coi trọng lợi ích cá nhân cực đoan, coi nhẹ thậm chí làm hại lợi ích cộng đồng; chỉ nghĩ tới lợi ích trước mắt, coi nhẹ, thậm chí làm hại lợi ích cơ bản, lâu dài, v.v.. Lại cần thấy: những ưu điểm cũng chỉ cách khuyết điểm một sợi chỉ. Ví như: năng động, linh hoạt là ưu điểm nhưng quá mức sẽ dẫn tới vô nguyên tắc; tính "cộng đồng" phát triển khá phong phú, đa dạng, nhưng dễ dẫn tới "phép vua thua lệ làng", họ tộc cao hơn làng xã, v.v.. Chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, hưởng lạc là một nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự suy thoái về tư

tưởng, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên đến mức nghiêm trọng, để xảy ra các tệ nạn xã hội như lừa lọc, buôn lậu, làm hàng giả, nạn cờ bạc, tham nhũng, ma túy, mại dâm...".

Tôi cũng trình bày để làm sâu sắc thêm bối cảnh mới của công tác tư tưởng, nhấn mạnh: "Cùng với dân trí ngày càng cao của người dân trong thời kỳ hòa bình, xây dựng, xu hướng dân chủ có chiều hướng phát triển đặt ra những đòi hỏi mới về công tác tư tưởng", "Với sự phát triển của khoa học, tổng số kiến thức của loài người cứ 5 năm lại tăng gấp đôi. Tốc độ truyền bá thông tin tăng rất nhanh... đòi hỏi phải thay đổi một số phương thức tiến hành của một bộ phận công tác tư tưởng". Trong quá trình hội nhập kinh tế, giao lưu văn hóa thế giới, từ sự kiện khủng hoảng kinh tế khu vực tháng 7/1997, "phải có chiến lược bảo vệ an ninh kinh tế quốc gia trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới". "Trong quá trình "mở cửa", hội nhập, một số thế lực sẽ tranh thủ "cửa mở" đó để nhét vào đó càng nhiều "giá trị" theo quan niệm của họ, nhằm áp đặt, chi phối đời sống tinh thần của nhân dân, kể cả đối với một số cán bộ, đảng viên. Đó là chưa kể những văn hóa xấu, độc cũng

qua đây mà luồn vào đất nước ta, vào tận hang cùng, ngõ hẻm, vào tận gia đình, qua các phương tiện kỹ thuật hiện đại, tiện dụng, ngày càng thông dụng".

Với thực tiễn của đất nước và thực tiễn công tác tư tưởng - văn hóa, lần này đã có điều kiện để nêu lên phương hướng công tác cơ bản là *tăng cường thông tin, đối thoại, hướng về cơ sở.* Nó không hoàn toàn mới nhưng vì lâu nay ta quên nó, đồng thời lại xuất hiện tình hình mới như trên đã phân tích.

Công tác tư tưởng phải sát từng đối tượng là vấn đề nguyên tắc, từ lâu dễ học, dễ nhớ, nhưng tôi viết: "*Tư tưởng nào cũng luôn gắn liền với lợi ích*, đó cũng chính là quan điểm của Mác để tránh duy tâm chủ quan. Trong thời kỳ chiến tranh, vấn đề lợi ích từng giai cấp, từng nhóm người, từng cá nhân không phải không được đặt ra nhưng với mục tiêu chung "tất cả để chiến thắng", nhiều vấn đề về lợi ích cá nhân, bộ phận bị nén lại. Nhưng bây giờ thì không giống như trước đây. Do đó, công tác tư tưởng lúc này phải hết sức quan tâm đến những vấn đề lợi ích của từng giai cấp, từng nhóm người, bảo đảm trong lợi ích chung của cả dân tộc có lợi ích của từng giai cấp, từng nhóm người, từng cá nhân... Đề cao

sự thống nhất, sự đồng điệu, lấy lợi ích quốc gia, lấy sự ổn định và phát triển lành mạnh, vững bền làm chuẩn để khắc phục những mâu thuẫn, xung đột có thể có... phải tìm mọi cách giáo dục chủ nghĩa yêu nước, lý tưởng cách mạng, *lấy lợi ích dân tộc là trước hết, trên hết*".

Để bổ sung cho bài viết đó, trên tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng* tháng 5/1998, tôi đề cập thêm một số vấn đề:

Khi nói về *giáo dục lý tưởng* thường người ta chỉ nêu lý tưởng chính trị, nhưng tôi *mạnh dạn nêu bốn nội dung:*

- "Một là, *lý tưởng chính trị* xã hội mà mục tiêu lớn nhất là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong khẩu hiệu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", theo chúng tôi thì cái chốt là ở từ "công bằng", cái khó là ở từ "công bằng", chất cách mạng là ở từ "công bằng", sự bùng nổ, bất bình hiện nay chủ yếu là ở chữ "không công bằng". Còn giàu mạnh, theo chúng tôi, trong xã hội tư bản có không ít nước giàu mạnh chứ!

- Hai là, *lý tưởng đạo đức* tức là rèn luyện như thế nào để thành một con người đạo đức; đấu tranh cho một xã hội có nền tảng đạo đức như thế nào... Đạo đức có nhiều mặt gắn với

chính trị, có mối quan hệ với chính trị. Đạo đức cũng gắn liền với hiệu quả, đòi hỏi nói đi đôi với làm. Có đạo đức cách mạng và có cả đạo đức đời thường. Công tác tư tưởng là giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức công dân, nhưng không bao giờ quên bồi dưỡng đạo đức đời thường tức là *đạo làm người* như uống nước nhớ nguồn, lòng trung thực, nhân ái, nghĩa tình, thủy chung với gia đình, họ hàng, bạn bè...

- Ba là, *lý tưởng nghề nghiệp...* Cái chính là học để mai đây có một nghề, khi "tinh" rồi thì vươn tới đỉnh cao của nghề, vừa cống hiến cho xã hội, vừa có thu nhập cao, bảo đảm đời sống gia đình.

- Bốn là, *lý tưởng thẩm mỹ...* Đó là quan niệm về cái đẹp, hướng tới cái đẹp..., đặc biệt là đối với thanh niên là lớp người nhạy bén với "mốt", với "thời thượng", hay vọng ngoại, sùng ngoại, quay lưng với giá trị truyền thống...".

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII đề cập tới bốn nguy cơ, trong đó có nguy cơ quan liêu, tham nhũng. Vậy những biểu hiện của bệnh quan liêu trong công tác tư tưởng là gì? Cũng trong bài viết nêu trong tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng* tháng 5/1998, tôi cũng *mạnh dạn nêu lên ba*

biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa quan liêu trong công tác tư tưởng:

"Thứ nhất là không coi trọng việc nắm chắc thường xuyên tình hình tư tưởng, tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân; do đó nắm dữ kiện không chắc, dự báo không sát.

Thứ hai là trong phương pháp công tác chủ yếu dùng lối truyền bá, độc thoại, áp đặt, không đối thoại, tranh luận, chưa lắng nghe và tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp chính đáng của đảng viên, nhân dân...

Thứ ba, nội dung phương pháp không phù hợp với đối tượng; khi nói và viết không nghiên cứu đối tượng xem người ta cần biết chuyện gì, có tâm tư tình cảm ra sao để nói và viết cho đúng...

Tất cả những biểu hiện nói trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán trong *Sửa đổi lối làm việc.*

Chống quan liêu là phải thực hành dân chủ. Bây giờ trình độ của đối tượng khác nhau, đều được nâng cao và có những yêu cầu riêng rất đa dạng. Do đó, phải *mở ra diễn đàn đối thoại, nhất thiết phải thực hiện đối thoại*".

Khi nêu vấn đề "đối thoại" tôi nhớ tới lời dặn của đồng chí Lê Duẩn, nguyên Bí thư thứ

nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại ý: Với công tác tư tưởng, không thể áp dụng mệnh lệnh hành chính, mà phải trao đổi, thuyết phục.

Phải nói rằng, đến năm 1998, cơ bản đã hình thành phương hướng đổi mới công tác tư tưởng - văn hóa. Lúc đầu thăm dò bằng các bài viết trên ba số tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng* tháng 5, tháng 7/1997 và tháng 8/1998, sau đó hình thành trong báo cáo chính thức của Ban tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1997 và năm 1998.

Một ngày giữa tháng 8/1998, anh Võ Nguyên Giáp gọi điện thoại tới nhà tôi nói: "Tôi đã đọc ba bài báo của đồng chí trên tạp chí. Đó là những tư tưởng đúng theo tư tưởng của Bác Hồ. Hoan nghênh đồng chí và cố mà thực hiện". Trên điện thoại, tôi thưa lại: "Xin cảm ơn anh. Đó mới là ý tưởng, còn thực hiện không dễ đâu ạ. Nếu anh cho là đúng thì chúng em mừng lắm!". Với anh Võ Nguyên Giáp là người tôi rất quý trọng và kính phục như đồng bào, chiến sĩ ta luôn luôn kính trọng anh, người học trò xuất sắc của Bác Hồ, vị Tổng Tư lệnh có công lớn trong lịch sử kháng chiến của dân tộc ở thế kỷ XX. Cũng có hai lần anh gọi đến nhà riêng cho ý kiến về công

tác tư tưởng, xây dựng Đảng, nhất là trong quá trình xem xét Dự thảo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII.

Loạt bài báo này cũng như phương hướng công tác mới được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp ủy đảng và Ban Tuyên giáo các cấp. Nhưng có một số nhà lý luận hỏi tôi: "Đại hội VI mở đầu thời kỳ đổi mới chống duy ý chí. Bây giờ ông chống thực dụng thì lại quay trở lại duy ý chí hay sao?". Tôi cười và thưa rằng: "Tôi chống đây là chống chủ nghĩa thực dụng, chứ con người hiện đại là con người duy lý, thực tế, coi trọng hiệu quả, khác với con người duy ý chí mà Đại hội VI đã phê phán". Theo tôi hiểu chủ nghĩa thực dụng mà Văn kiện Đảng đề cập tới là vấn đề "chống các biểu hiện cơ hội và thực dụng".

ĐÈN XANH, ĐÈN ĐỎ

Tôi đã nói về quá trình nghiên cứu, trao đổi ý kiến để xác định phương hướng đổi mới công tác tư tưởng - văn hóa trong thời kỳ mới. Nhưng nhận thức là một quá trình, đến lúc này có thể được bổ sung, nhưng muốn ghi lại nguyên văn nhận thức của chúng tôi đến lúc đó. Xong rất mừng là cho đến Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) năm 2002 và Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) năm 2004 về công tác tư tưởng, lý luận, phương hướng tăng cường thông tin, đối thoại, hướng về cơ sở vẫn được các hội nghị Trung ương khẳng định. Tuy nhiên, để hình thành nhận thức mới, tôi cũng đã tranh thủ báo cáo ở một số hội nghị báo cáo viên, ở một số cơ quan báo chí để thăm dò, nghe ngóng, qua đó từng bước bổ sung, hoàn chỉnh.

Lúc đó, trong không khí đổi mới đất nước, đổi mới báo chí, hoạt động báo chí, truyền hình phản ánh các buổi sinh hoạt của Quốc hội khóa IX, khóa X rất được quan tâm, nhất là

các phiên thảo luận báo cáo tình hình đất nước của Chính phủ và các buổi chất vấn thành viên Chính phủ. Không khí đối thoại, tranh luận, chức năng giám sát thể hiện ngay trong các cơ quan lập pháp, thể hiện không khí dân chủ, từng bước xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng rõ nét. Ngày càng thấy rõ tác động của vô tuyến truyền hình, cho nên phát biểu trong buổi tổng kết công tác năm 1995, bàn phương hướng, nhiệm vụ năm 1996, tôi đã trao đổi ý kiến với anh Hồ Anh Dũng, lúc đó là Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam về làm cái "cầu nối" các cuộc đối thoại giữa nhân dân với các quan chức Chính phủ, vừa thể hiện không khí dân chủ, vừa tăng cường thông tin và góp phần giải tỏa những băn khoăn trong xã hội.

Trong công tác, tôi vẫn thường quan niệm: người lãnh đạo đề ra phương hướng, đồng thời phải là người làm gương thực hiện phương hướng đó. Tôi vẫn cho rằng trong xã hội hiện nay, đối thoại với các đồng chí về hưu và lớp trẻ là khó nhất, vì các đồng chí đã nghỉ hưu là những người có nhiều kinh nghiệm công tác, đang có nhiều băn khoăn và lớp trẻ là lớp người có kiến thức và có nhiều suy nghĩ, ước vọng, cả những băn khoăn trong thời kỳ mới.

Cho nên, sau mỗi Hội nghị Trung ương tôi đều trực tiếp đến báo cáo với phường Phan Chu Trinh, nơi có tới 600 cán bộ hưu trí, phần lớn là cán bộ trung, cao cấp và cùng với Đoàn Thanh niên Hà Nội tranh thủ trao đổi ý kiến với thanh niên. Lần này, sau Đại hội lần thứ VIII của Đảng, anh Lại Văn Sâm gặp trực tiếp mời tham gia cuộc đối thoại với sinh viên trên truyền hình. Anh nói, sẽ mời anh Nguyễn Đức Bình, Ủy viên Bộ Chính trị; các đồng chí Ủy viên Trung ương là Đặng Hữu, Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương; Nguyễn Dy Niên, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; tôi là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và nhà văn Nguyễn Đình Thi, tham gia đối thoại với sinh viên mở đầu năm mới, gọi là SV96. Anh Bình rất băn khoăn, trao đổi ý kiến với tôi, nhưng tôi cho là nên nhận lời đối thoại, nhưng anh thì chưa nên ra, còn chúng tôi nên gặp mặt, trao đổi. Nói thế là để giữ vững phương hướng công tác của Ban nhưng trong lòng rất lo, vì không biết anh chị em hỏi gì mà chuẩn bị, lại truyền hình trực tiếp, xảy miệng thì lên sóng, không thể gỡ nổi! Thì ra nói thì dễ mà làm thì không dễ một chút nào. Tất nhiên, cũng phải chuẩn bị kỹ, dự đoán câu anh chị em sẽ hỏi để chuẩn bị, chắc rằng

anh chị em sẽ hỏi về công tác tư tưởng trong thời kỳ mới.

SV96 tổ chức ở rạp Công Nhân, phố Tràng Tiền, Hà Nội; có thể đây là buổi đối thoại trực tiếp đầu tiên trên truyền hình. Các bạn trẻ sinh viên ngồi kín rạp. Chúng tôi đều đến đủ, trừ anh Đặng Hữu, chắc bận việc gì đó không đến. Sớm mai tôi phải đi công tác ở Tuyên Quang, cũng có thể có lý do để từ chối, nhưng ai lại dám từ chối một buổi đối thoại do chính Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương yêu cầu, khuyến khích. Khi tham gia đối thoại thì anh em đối thoại thoải mái, không có chủ đề định sẵn. Khi anh Nguyễn Dy Niên lên sân khấu, tôi nghĩ anh chị em sẽ nêu câu hỏi về phương hướng ngoại giao thì anh ấy thuộc lầu lầu. Nhưng lại có bạn sinh viên hỏi: "Chúng cháu biết là công tác ngoại giao thì có lúc thật, lúc giả, vậy trong cuộc đời, với bạn bè, gia đình chú có bao giờ áp dụng thủ pháp ngoại giao không?". Đúng là một câu hỏi bất ngờ và rất khó trả lời công khai, cho nên tôi thấy anh khá lúng túng lúc đầu, sau đó cũng trả lời thanh thoát. Nhưng từ đó tôi lại lo khi đến phần tôi lên bục đối mặt với các bạn trẻ.

Một bạn hỏi: "Ý nghĩa của phương hướng mà Đại hội lần thứ VIII nêu lên, đề nghị chú

nói gọn trong hai phút, vì cháu học báo chí có bài phải rút gọn đầy đủ những vấn đề phức tạp trong một vài dòng ngắn?" Nói về nội dung chủ yếu của Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII thì không khó, có thể nói trong nửa ngày hoặc một ngày, còn nói gọn trong hai, ba phút thì rất khó. Tôi phải tính toán để trả lời ngay, đại ý: "Đại hội lần thứ VIII quyết định tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, để đến năm 2010 nước ta thoát ra khỏi tình trạng nghèo và kém phát triển. Trong lịch sử nước ta, nhiều chiến công rất vẻ vang, thắng Tống, bình Nguyên, nhưng sau thắng lợi thì nghèo vẫn hoàn nghèo. Nếu chúng ta vượt qua thách thức làm được như Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, nghĩa là vừa "thắng những kẻ thù hung bạo" giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, vừa thoát ra khỏi cảnh nghèo, thì sẽ là một dấu son chói lọi trong lịch sử thời đại Hồ Chí Minh. Trách nhiệm lịch sử vẻ vang đó đặt trên vai chúng ta!". Nhìn lại mới thấy có một phút rưỡi. Cả hội trường vỗ tay ran, trong khi đó tôi toát cả mồ hôi, vì vừa bị nóng bởi đèn chiếu thẳng vào mặt, vừa mừng thoát qua một cửa ải.

Lại một bạn nữa hỏi: "Chúng cháu biết chú là nhà báo lâu năm, bây giờ làm "cảnh sát

báo chí" trên Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, lúc bật đèn xanh, lúc bật đèn đỏ, chú có cảm giác thế nào về công việc mới của chú?". Câu hỏi này thực sự bất ngờ đối với tôi vì chưa nghĩ rằng các bạn trẻ lại hỏi những việc tưởng chừng như không tiện hỏi. Vả lại câu này cũng là loại câu hỏi "chọc sườn", lại phải trả lời ngay. Làm sao mà có thời gian chuẩn bị được trước ống kính của máy quay chĩa vào tôi chờ đợi câu trả lời! Tôi cầm micrô rời chỗ ngồi đứng dậy mỉm cười vừa để trấn tĩnh trước câu hỏi khó vừa hóa giải không khí căng thẳng của cả hội trường. Tôi trả lời, đại ý: "Ở những ngã tư đông người có đèn xanh, đèn đỏ và cả đèn vàng nữa để chỉ huy việc đi đường. Các bạn có nhận thấy là có đèn báo hiệu và nếu mọi người đều chấp hành thì đi nhanh hơn và ít bị tai nạn hơn chứ". Thế là cả hội trường lại ào lên vỗ tay hoan hô. Tôi rất mừng và cũng không nghĩ rằng tôi lại có thể ứng khẩu trả lời được như vậy. Sau đó, số báo Tết năm 2000, anh Bùi Thanh ở báo *Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh* lại hỏi tôi một câu tương tự và tôi cũng trả lời tương tự, mọi người thường nhớ bài trả lời phỏng vấn đó vì in thành chữ, chứ câu trả lời đó tôi đã nói từ năm 1996 trên SV96... Có lẽ đây là buổi trả lời phỏng vấn

trực tiếp đầu tiên của tôi trên truyền hình; sau đấy còn có nhiều cuộc đối thoại nữa. Các cuộc sau này, các bạn trẻ phỏng vấn trực tiếp còn có nhiều câu khó hơn, phức tạp hơn. Trên truyền hình cũng đã có những cuộc trả lời phỏng vấn, trao đổi ý kiến trực tiếp của anh Nguyễn Minh Triết, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Bá Thanh, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng... và các cuộc trả lời của một số chuyên gia về kinh tế, do anh Trường Phước phụ trách, và về môi trường do anh Trần Bình Minh phụ trách, đã mở ra không khí đối thoại thoải mái. Nhưng ngày càng thấy là "đối thoại" tuy là rất cần thiết nhưng thật không dễ, vẫn có người lảng tránh. Không phải mọi câu trả lời đều thuyết phục nhưng trả lời, đối thoại vẫn hơn là không.

Rồi lại đến chuyện phải giảng bài. Công việc giảng bài đối với tôi không mới, vì tôi đã từng là giảng viên kiêm chức từ khóa đầu tiên của Đại học báo chí. Nhưng đó là vấn đề tôi quen thuộc và đối tượng là sinh viên hoặc cán bộ báo chí mới vào nghề. Còn bây giờ ở lớp quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII là những cán bộ cao cấp bao gồm nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, trưởng, phó ban, Ủy viên thường vụ

các tỉnh ủy, thành ủy; đều là những người có kiến thức rộng, am hiểu thực tiễn xã hội. Lại được phân công phải trình bày bài "Những bài học chủ yếu của công cuộc đổi mới" vẻn vẹn ba bốn trang trong Văn kiện Đại hội lần thứ VIII. Vậy thì nói vấn đề gì đây, khi văn kiện đã công bố, nhiều người dự lớp học đều là những đồng chí đã từng tham gia các hội nghị thảo luận dự thảo văn kiện hoặc trực tiếp dự Đại hội. Mà báo cáo thì phải nói những gì mới, những gì sâu sắc hơn thì mới có sức thuyết phục. Tôi phải suy nghĩ rất nhiều, viết đề cương đưa cho đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách lớp duyệt, để in phát trước cho học viên.

Điều băn khoăn nhất vẫn là nói cái gì cho mới lạ, cho sâu sắc. Tất nhiên, phải bám vào sáu bài học trong văn kiện để nói cho đủ, nhưng tôi cố ý phân tích những mặt chủ yếu như:

- Vì sao trong 10 năm đổi mới, văn kiện các đại hội hay hội nghị giữa nhiệm kỳ đều rút ra những bài học kinh nghiệm đổi mới, có những bài học giống nhau, lại có những bài học không giống nhau? Nhấn vào các ý quan trọng trong các văn kiện Đảng: "chuyển biến toàn bộ sự nghiệp cách mạng theo hướng đổi mới là một quá trình lâu dài, còn phải tiếp tục kiên trì suy

nghĩ, tìm tòi, thử nghiệm, từng bước hình thành cái mới một cách tích cực và vững chắc", vì "đổi mới là sự nghiệp khó khăn, chưa có tiền lệ". Việc liên tục thảo luận rút ra những bài học kinh nghiệm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới biểu hiện một phương pháp chỉ đạo cách mạng vừa kiên quyết vừa thận trọng.

- Vì sao phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với quan điểm "độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc". Nói chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: "Trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc", "mà chủ nghĩa tư bản với hơn 200 năm phát triển đã không thể giải quyết trọn vẹn mục tiêu đó, tuy kinh tế phát triển rất mạnh".

- Về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và chính trị, coi kinh tế là nhiệm vụ trung tâm để khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của đời sống nhân dân. Nhưng phải giải đáp "vì sao đổi mới chính trị chậm?". Phải phân tích: "Vì vừa làm vừa mò mẫm, chưa có tiền lệ, cho nên

phải thận trọng", "vì chính trị đụng chạm đến các mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm trong xã hội, nên việc đổi mới trong hệ thống chính trị nhất thiết phải trên cơ sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, không cho phép gây mất ổn định chính trị, dẫn đến sự rối loạn", "nếu vội vã để xảy ra sai lầm sẽ phải trả giá rất đắt, có khi không cứu vãn được". Đó là bài học nhãn tiền về sự sụp đổ của Liên Xô trong quá trình cải tổ.

- Phân tích sâu vấn đề "tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái" là nội dung của phát triển kinh tế bền vững và định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Vấn đề mở rộng và tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc là tư tưởng rất quan trọng của Bác Hồ và là bài học sâu sắc của sự nghiệp đổi mới. Trong bối cảnh đất nước sau hơn ba mươi năm chiến tranh, xã hội lại đang biến chuyển sâu sắc trong những năm đổi mới, phải phân tích kỹ quan điểm mới của Đảng "Vì mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh (lúc này chưa có từ dân chủ), lấy mục tiêu đó làm

điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của cả dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hướng tới tương lai, xây dựng tinh thần đại đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau".

...Nói về sự lãnh đạo của Đảng, Cương lĩnh nêu rõ: "Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng", tôi nhấn mạnh từ "lãnh đạo đúng đắn", vì trong lịch sử không phải chủ trương nào của Đảng cũng đúng đắn, v.v..

Tôi là một trong những đồng chí được tham gia chuẩn bị dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ VIII của Đảng, nhưng thú thật là để chuẩn bị cho bài giảng này, đọc lại các văn kiện Đảng từ ngày đổi mới tới nay, tiếp tục suy nghĩ, thực sự cũng thấy hiểu thêm ra nhiều điều và là cuộc đấu tranh quan điểm sâu sắc. Bây giờ đọc lại bài đã in trong sách, nếu có điều gì thiếu sót thì chính là nói chưa kỹ cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo *Di chúc* của Bác Hồ, phân tích chưa kỹ cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng... Nhưng dù sao thì cũng có nhiều điểm mới để phân tích thêm cho sâu sắc. Tất nhiên về mặt lý luận thì còn nhiều điều cần phải nghiên cứu sâu thêm, vì không dễ

thuyết phục trong tình hình mới. Bài viết hơn 20 trang in khổ A4. Anh Nguyễn Đức Bình xem và không thêm, không bớt và dành cho tôi một buổi để báo cáo bài này. Bài đã in gửi sẵn cho các đồng chí tham dự. Nhưng như trên tôi đã nói là có nhiều vấn đề mới mà tôi mới hiểu thêm khi chuẩn bị báo cáo, cho nên say sưa phân tích các điểm mới. Do đó, nói chưa được một nửa đề cương đã hết giờ. Tôi toát cả mồ hôi, xin lỗi các đồng chí trong lớp. Cuối buổi học, chị Hồng Vân, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa vừa cười vừa nói: "Hôm nay, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương "cháy giáo án" nhé!". Cũng may, chị Mười Hoàng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai động viên: "Nhưng đề cương anh viết tốt lắm, giá thêm nửa buổi nữa cho anh trình bày thì tốt hơn!". Nhưng tôi biết lắm, đã đứng trên bục giảng mà "cháy giáo án" thì coi như thất bại. Nhưng cũng mừng là toàn bộ bài giảng của tôi được in thành tập giáo trình gửi các đồng chí trong lớp học. Thật ra, truyền đạt các vấn đề lý luận chính trị trước một cử tọa "đỉnh cao" đó không dễ; và nghề gì cũng phải học. Có thể nói tôi tuy đã học nói, học cách báo cáo nhưng chưa có "nghề sư phạm"

như anh chị em nói. Tất nhiên, tôi là người không thích báo cáo, giảng dạy, trốn được buổi nào hay buổi đó, để thời giờ ngồi viết. Nhưng đúng là "nói dễ hơn làm", là thủ trưởng mà không "làm mẫu" thì lời nói không thể thiêng. Cho nên lại phải học, do đó những lần báo cáo, tham gia giảng dạy sau không bị "cháy giáo án" như lần đầu năm 1996 đó, chỉ tiếc là lần ấy lại trước cử tọa "tai to mặt lớn" không dễ gì họ quên cái buổi "cháy giáo án" này!

KHÔNG GIỮ ĐƯỢC BẢN SẮC DÂN TỘC THÌ KHÔNG THỂ GIAO LƯU BÌNH ĐẲNG

Tháng 7/1998, Ban Chấp hành Trung ương Đảng bàn và ra Nghị quyết chuyên đề về văn hóa. Tất nhiên, nội dung Hội nghị Trung ương lần này đã được ấn định trong chương trình toàn khóa của Trung ương để thêm một bước hoàn chỉnh đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Đúng là như thế, và khi truyền đạt nghị quyết tôi cũng nói như thế để thể hiện tính chủ động trong công tác lãnh đạo của Đảng. Đây là một vấn đề rất quan trọng để hoàn chỉnh đường lối xây dựng đời sống tinh thần đi liền với phát triển đời sống vật chất. Đồng thời lại có những vấn đề mới, vấn đề cấp bách phải giải quyết. Tổng Bí thư lúc đó là đồng chí Lê Khả Phiêu đã phát biểu: "Những biểu hiện tiêu cực đang xuất hiện có chiều hướng gia tăng trên nhiều lĩnh vực của đời sống văn hóa tinh thần, nhất là sự xuống cấp về tư tưởng đạo đức, lối sống của một bộ

phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân... dẫn tới nguy cơ đối với vận mệnh của Đảng và sự phát triển của đất nước"[1]. Điều tra dư luận xã hội năm 1997 có 62% số người được hỏi ý kiến cho rằng lãnh đạo đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực không có kết quả, hoặc kết quả rất ít; đến cuộc điều tra năm 1998, số này tăng lên 72%, nghĩa là tình trạng tham nhũng, tiêu cực ngày càng tăng, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực này ngày càng giảm.

Bộ Chính trị lập Tiểu ban chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương từ đầu năm 1997, nghĩa là việc chuẩn bị hơn một năm, vì tầm quan trọng của nó. Anh Nguyễn Đức Bình, Ủy viên Bộ Chính trị là Trưởng Tiểu ban. Tôi là Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương làm Phó Trưởng Tiểu ban thường trực. Chúng ta có thói quen từ lâu là những vấn đề quan trọng phải là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương phụ trách. Trong thời kỳ mới, các vấn đề đều chuyên sâu, vai trò các chuyên gia rất quan trọng, cho nên suy nghĩ và làm như

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.98.

thế là chưa hợp lý. Chúng tôi rất lo, vì văn hóa là vấn đề rất rộng và phức tạp, anh Bình có giỏi là giỏi về lý luận chính trị, còn tôi thì có hiểu biết thì cũng chủ yếu là hiểu biết trong lĩnh vực báo chí, các lĩnh vực khác có hiểu biết cũng là để làm báo chứ không phải là chuyên gia. Anh Bình vốn là người khiêm tốn, khi phụ trách khối Tư tưởng - Khoa giáo phát biểu thường nói: "Vấn đề này tôi chưa hiểu kỹ lắm, thử nêu một số vấn đề xem có đúng hay không?". Tôi đã phải thưa riêng với anh: "Ai phát biểu thì cũng có đúng, có sai, có vấn đề chưa đủ chín chắn; nhưng anh là người phụ trách thì không nên nói thế, còn sau khi anh phát biểu, ai có ý kiến gì thì cứ việc phát biểu". Chúng tôi bàn nhau là phải huy động các chuyên gia già, trẻ cho việc chuẩn bị vấn đề này, vì đây là vấn đề rất lớn. 55 năm sau *Đề cương văn hóa năm 1943,* thì đây là lần thứ hai Đảng ta xây dựng chiến lược văn hóa của thời kỳ mới. Các chuyên gia về văn hóa như các anh Hà Xuân Trường, Vũ Khiêu, Nguyễn Đình Thi, Huy Cận và nhiều giáo sư, tiến sĩ, các đồng chí phụ trách các Hội Văn học - Nghệ thuật đều tham gia. Ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, anh Trần Hoàn là Phó Ban nhưng am hiểu lĩnh vực này tham

gia thường trực. Ở Bộ Văn hóa - Thông tin, anh Nguyễn Khoa Điềm, Bộ trưởng trực tiếp làm Tổ trưởng biên tập...

Văn hóa ở đây theo nghĩa rộng là đời sống tinh thần xã hội, chứ không phải chỉ là các lĩnh vực của Bộ Văn hóa - Thông tin phụ trách, càng không phải là vấn đề "cờ, đèn, kèn, trống" như lâu nay thường quan niệm rất hẹp, coi văn hóa như là nội dung công tác cổ động, giải trí. Do đó, tư tưởng bao giờ cũng là cốt lõi của văn hóa. Đại hội lần thứ VII xác định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động là nấc thang rất quan trọng cho sự phát triển tư duy. Nhưng ở đây có biết bao vấn đề mà chúng tôi đã từng nêu lên ngay cả thời gian trước Đại hội lần thứ IX của Đảng, khi thì ở Hội nghị Trung ương, khi thì ở Hội đồng lý luận, đều là những vấn đề rất lớn như khẳng định "nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh?", "Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh?". Nếu không rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh là gì thì không có nội dung mà học tập, phát huy và bảo vệ. Tuy nhiên, những vấn đề quan trọng đó đều thuộc thẩm quyền Đại hội quyết định. Trong thâm tâm, tôi chỉ muốn nói tư tưởng Hồ Chí Minh thôi, vì nội

dung tư tưởng Hồ Chí Minh đã có chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng và phát triển vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhưng đây là vấn đề rất tế nhị, dễ bị hiểu lầm, cho nên chỉ trao đổi với nhau ngoài hành lang chứ chưa thể phát biểu. Rồi tôi nêu lên tại Hội đồng lý luận Trung ương: Vì sao từ Đại hội II của Đảng, ta đã nêu "tác phong Hồ Chí Minh" trong văn kiện, nhưng các đại hội sau đó lại không thấy nhắc tới dù chỉ là "tác phong Hồ Chí Minh". Anh Trần Trọng Tân là người được phục vụ nhiều đại hội và là Ủy viên Trung ương Đảng mấy khóa, lại là cán bộ lý luận của Đảng giải thích với Hội đồng: "Tại mấy kỳ đại hội, một số đại biểu đều nêu lên, nhưng Bác đến trực tiếp một số tổ giải thích: "Tình hình thế giới bây giờ rất phức tạp. Nêu lên không có lợi gì đâu mà dễ gây hiểu lầm, có hại cho cách mạng". Tôi nghĩ: có thể có lý do đó, nhưng cũng có thể còn có lý do khác, nhưng là vấn đề sau này cần làm rõ trong lịch sử Đảng. Rồi ngay từ năm 1924, Bác Hồ đã nói phải bổ sung chủ nghĩa Mác bằng tư tưởng, giá trị phương Đông, nhưng "giá trị phương Đông" là gì thì đã hơn 70 năm rồi mà chưa thấy tác giả nào nói cho rõ ràng? Đó cũng chưa phải là vấn đề cấp bách phải giải

quyết nhưng thế nào cũng phải nghiên cứu, kết luận... Cho nên, tại Hội nghị Trung ương 5, nói về nền tảng tư tưởng cũng chỉ nói chung chung mà mấu chốt là "độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội". Còn nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh là gì thì phải chờ Đại hội lần thứ IX xác định.

Một vấn đề rất quan trọng là Việt Nam có một nền văn hóa tầm cỡ không, hay chỉ là một thứ sao chép của các nền văn hóa lớn? Tôi cùng một số đồng chí phát biểu khẳng định Việt Nam có một nền văn hóa riêng, là một quốc gia "văn hiến" như Nguyễn Trãi và Bác Hồ đã nói. Đó là một quốc gia có truyền thống văn hóa tốt đẹp, lâu đời mà *đạo lý cơ bản là chủ nghĩa yêu nước, sự cố kết cộng đồng và tinh thần hoà hiếu;* truyền thống đó ăn sâu trở thành ý thức tự tôn dân tộc; nền văn hóa đó có danh nhân "hào kiệt không bao giờ thiếu" như *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi đã khẳng định. Còn việc tiếp thu các nền văn hóa thì nước nào cũng có, trong khi đó lịch sử nước ta có gần một nghìn năm Bắc thuộc, 80 năm bị Pháp đô hộ và mấy chục năm trong phe xã hội chủ nghĩa. Trong một cuộc hội thảo về văn hoá chuẩn bị dự thảo văn kiện, tôi phát biểu: *Việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng*

không sao chép, rập khuôn là truyền thống của cha ông ta và của Đảng ta:

"Ta tiếp thu Đạo Khổng nhưng Nguyễn Trãi vẫn coi nhân nghĩa là giá trị bao trùm: "phàm mưu việc lớn lấy nhân nghĩa làm gốc, nêu công to phải lấy nhân nghĩa làm đầu". Theo nhân nghĩa nhưng giải thích: "việc nhân nghĩa cốt ở yên dân, quân điếu phạt trước lo trừ bạo".

Ta tiếp thu Đạo Phật từ triết lý từ bi nhưng không trì giới và nhẫn nhục vì Trần Nhân Tông, Tổ phái Phật giáo Trúc Lâm đất Việt, viết: "Trì giới và nhẫn nhục chỉ chuốc tội chứ không chuốc phúc".

Ta tiếp thu triết lý sống hài hòa với thiên nhiên của Đạo Lão nhưng không theo lối ứng xử thụ động, lánh đời.

Ta tiếp thu tự do, bình đẳng, bác ái của cách mạng tư sản dân quyền Pháp năm 1789 là để tăng sức mạnh cho cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc, cổ vũ việc đặt dân tộc lên trên hết, không khuyến khích chủ nghĩa cá nhân cực đoan.

Trong *Tuyên ngôn độc lập* của nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc tới *Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ, *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Pháp, nhưng để làm sáng tỏ

quan điểm của Bác: *Kết hợp quyền độc lập thiêng liêng của dân tộc với quyền cơ bản của con người,* trước *Tuyên ngôn nhân quyền* của Liên hợp quốc ba năm, trước Nghị quyết của Liên hợp quốc xóa bỏ chủ nghĩa thực dân 15 năm; đó là "giá trị văn hóa sáng tạo mới" của thế kỷ XX.

Ta làm Cách mạng Tháng Tám nhưng không bỏ tù, giết vua như một số cuộc cách mạng trên thế giới mà vẫn mời vua Bảo Đại làm cố vấn cho đến lúc ông ấy cố tình phản lại đất nước. Đó là một đặc điểm của cuộc cách mạng Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nghĩa là tư duy và ứng xử ở ta đều khác, thể hiện bản sắc văn hóa Việt Nam"...

Sau khi tôi phát biểu, trong giờ nghỉ, anh Vũ Khiêu vỗ vai nói: "Tôi không nghĩ rằng ông suy nghĩ được như thế!". Tôi nói với anh: "Tôi thì nghĩ được gì nhiều, cũng là theo tư tưởng Bác Hồ khi Người đánh giá cao các nhà triết học không phải mácxít và các giá trị nhân bản của tôn giáo. Rồi đọc sách của anh Phạm Văn Đồng, của các giáo sư Đặng Thai Mai, Đào Duy Anh, của anh và các giáo sư Phan Ngọc, Trần Quốc Vượng, Phạm Xuân Nam, Trần Ngọc Thêm... thấy có điều gì hợp ý thì ghi lại để phát biểu thôi!". Tôi nói thế là

nói rất thật, vì biết là lĩnh vực còn non kém, cho nên phải đọc sách khá nhiều, điều gì ưng ý thì ghi lại, chỉ tiếc là lối làm việc còn cẩu thả, không ghi rõ ý nào là của ai... Nêu ý kiến như thế để chứng minh Việt Nam có một nền văn hóa có bản sắc riêng, không sao chép, là một nền văn hóa "mở" chứ không "đóng" như có người nghĩ. Không thấy ai phản bác, nhưng không dễ gì công nhận, chỉ ghi nhận trong dự thảo việc tiếp thu những gì tiến bộ và nhân bản trong văn hóa thế giới và những giá trị đạo đức còn hợp lý trong các tôn giáo...

Đây là hội thảo khá rộng của những nhà văn hóa bàn về văn hóa cho nên tôi chỉ nói như vậy, còn trong Hội đồng Lý luận Trung ương, nhất là các phiên họp góp phần chuẩn bị cho các văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng thì tôi nói những vấn đề cơ bản hơn và phức tạp hơn. Tôi cho rằng về lý luận phải giải quyết vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc. Là người cộng sản thì phải có quan điểm giai cấp, nhưng *tiếp thu tinh thần của Bác Hồ* "*cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra không giống như các nước phương Tây*" *là thế nào*? Và cũng không giống bất cứ nước nào ở phương Đông, mà phải là Việt Nam. Tôi nói: "Ở ta có *địa chủ* nhưng không

có Bạch Mao Nữ như ở Trung Quốc. Ở ta có *phú nông* nhưng không có culắc như ở Nga. Sau Cách mạng Tháng Tám, tôi đi công tác cũng ăn nhờ cơm nhiều nhà địa chủ, phú nông kháng chiến. Sau giải phóng miền Nam, tôi tâm sự với các đồng chí đã từng chiến đấu ở trong đó thấy phần lớn bọn ác ôn giết cộng sản là bọn lưu manh và phản bội chứ không phải là địa chủ!". Cho nên phải nhấn mạnh chủ nghĩa yêu nước, đại đoàn kết là động lực chủ yếu để phát triển đất nước. Trong Hội nghị, không ai phản đối, cũng không ai tán thưởng, nhưng ra ngoài hành lang thì một số đồng chí nói: "Ông nói thế là mạnh dạn, phải nghĩ như thế, nhưng cũng không dễ được chấp nhận đâu!". Thực sự không phải như vậy, vì trí tuệ Đảng ta rất sâu sắc khi hiểu nội dung của đấu tranh giai cấp trong thời kỳ mới trong văn kiện Đại hội Đảng. Khi nói chủ nghĩa yêu nước và đại đoàn kết dân tộc là động lực quan trọng nhất của sự phát triển, có nghĩa là không còn nghĩ như trước đây.

Một nội dung quan trọng của văn hóa là xác định giá trị chuẩn mực của con người trong thời kỳ mới. Đến đây lại có hai vấn đề phức tạp mới. Trước hết là xác định giá trị chuẩn mực, nhưng mỗi người thêm một ý

thành ra nội dung rất dài dòng như hiện nay. Nhưng cũng làm nổi bật được tư tưởng, kiến thức, đạo đức, lối sống của con người Việt Nam mà chúng ta cần xây dựng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nổi bật tư tưởng chính trị như tinh thần yêu nước, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tinh thần cần cù và sáng tạo, ý thức vươn lên đưa đất nước thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu... đồng thời hết sức coi trọng các giá trị truyền thống về nhân cách như ý thức cộng đồng, tập thể, đoàn kết, nhân nghĩa, trung thực, lối sống lành mạnh trong nhân cách và ý thức công dân mà trước đây trong hoàn cảnh đặc biệt của cuộc chiến đấu chống xâm lược, chúng ta mới quan tâm chủ yếu giáo dục đạo đức cách mạng. Mặt khác xác định những mặt tiến bộ trong giáo dục đạo đức của các tôn giáo. Đây là điểm rất mới, thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới. Tất nhiên, bây giờ nhìn lại thì tuy dài dòng như thế nhưng vẫn còn thiếu, đặc biệt là tinh thần thống nhất quốc gia, cũng là một tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khi chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX), trong dự án báo cáo trình Trung ương

nêu gọn lại 5 tính tốt của con người Việt Nam là "giàu lòng yêu nước; tôn trọng tập thể; lối sống lành mạnh; lao động sáng tạo; thường xuyên học tập". Tuy có gọn, nhưng là bỏ qua những giá trị truyền thống của dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh như đức tính trung thực, nhân nghĩa..., cho nên Trung ương quyết định giữ như Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII).

Một vấn đề nữa là con người Việt Nam có tính xấu gì không, đặc biệt là những gì cản trở con đường phát triển đất nước trong thời kỳ mới, và có khả năng làm tha hóa bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong thời kỳ thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có nhiều ý kiến nêu lên, tôi cũng nêu lên, nhưng rất khó thống nhất với nhau, vả lại là vấn đề rất tế nhị, cho nên tạm gác lại.

Lúc đó chúng ta đã tham gia mấy kỳ SEAGAMES và đăng cai tổ chức SEAGAMES 2003 ở nước ta. Tuy mỗi kỳ thi đấu đều có tiến bộ, nhưng thành tích còn kém xa một số nước, do đó không khí khá bi quan về thành tích thi đấu, không như diễn biến sau này. Tính tôi vốn hay bông phèng, cho nên vào giờ giải lao, tôi kể một câu chuyện vui khi nghe mấy cán bộ

nói chuyện với nhau quanh bàn nước chè: "Cứ theo điều lệ thì nước chủ nhà được dự kiến các môn thi đấu. Nếu lần này ta đăng ký mấy môn như "Ném đá giấu tay", "Chọc gậy bánh xe", "Đánh bùn sang ao"... thì chắc sẽ đoạt huy chương vàng. (Đó là những thành ngữ quen thuộc chỉ những tính xấu như: hành động lén lút, ám muội; phá ngang, ngăn trở công việc của người khác; việc làm không có tác dụng, đâu vẫn vào đó). Tất nhiên đó là ý kiến tầm phào, nhưng không có sự tầm phào nào không bắt nguồn từ hiện thực đời sống xã hội. Thử xem cái bệnh "níu kéo nhau" dẫn tới "chọc gậy bánh xe" có phải là một nhược điểm của con người Việt Nam? Cũng như có người nước ngoài nói: "Tính cộng đồng dân tộc của Việt Nam rất cao, nhưng tính cộng đồng trong từng tập thể thì lại yếu kém""... Nghe nói thế mọi người cười vui có vẻ tán thưởng. Anh Nguyễn Đức Bình vốn là người nghiêm túc, khi nghe tôi kể thế cũng phá lên cười. Nhưng ý kiến bông đùa bên ấm trà, ngoài vỉa hè đâu đủ căn cứ cho các kết luận khoa học. Cho nên đành treo lại, để cho "đời sau".

Rồi khi bàn về phương hướng văn học nghệ thuật, một số anh muốn khẳng định lại phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa,

nhưng khái niệm này còn nhiều tranh cãi, cho nên phải thuyết phục lẫn nhau mà gác lại, nhấn mạnh khuyến khích mọi tìm tòi, thử nghiệm các phương pháp, phong cách nhưng phải vì *mục đích* đáp ứng tinh thần lành mạnh, bổ ích, hướng văn nghệ vào phản ánh hiện thực sinh động, chân thật và sâu sắc sự nghiệp của nhân dân..., thực chất đó là tư tưởng Hồ Chí Minh về mục đích của văn học nghệ thuật.

Đấy mới là mấy vấn đề chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 5 về văn hóa dưới lăng kính của một người tham gia, có phần đóng góp nhỏ. Nhưng còn nhiều chuyện lắm. Ngay vấn đề xây dựng một nền "văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", thì "tiên tiến là gì?", "bản sắc văn hóa dân tộc là gì?" cũng là vấn đề còn nhiều bàn cãi. Cũng có người dùng từ "nền văn hóa hiện đại" để phù hợp với thời kỳ xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng trong tiên tiến có hiện đại, nhưng không phải cái hiện đại nào cũng tiên tiến, như vũ khí nguyên tử chẳng hạn. Tất nhiên nền văn hóa tiên tiến thì tinh thần chủ đạo là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Tuy nhiên, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp cần được phát huy, đồng thời cần tiếp thu những

yếu tố nhân bản, hợp lý, khoa học, tiến bộ của các nền văn hóa phong phú, đa dạng của thế giới. Còn việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là rất cần thiết khi hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ toàn cầu hóa, có nguy cơ "đồng nhất" về văn hóa, thực chất là sự thống trị, áp đặt các giá trị văn hóa của các nước lớn, nước giàu. Bản sắc văn hóa dân tộc thể hiện trên nhiều mặt vật thể và phi vật thể, nhưng *đạo lý dân tộc* là loại văn hóa vô hình nhưng được vun đắp qua lịch sử lâu dài của dân tộc. *Không giữ được bản sắc dân tộc thì không thể giao lưu quốc tế vì không ai giao lưu bình đẳng với "cái bóng" của mình,* v.v.. Đó là những ý kiến báo cáo với giới trí thức ở Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó tôi viết bài để trình bày sự hiểu biết của mình. Nhưng xem ra đến nay vẫn là vấn đề cần tìm hiểu thêm và cũng cần sớm kết luận vì nội dung mà không rõ thì việc giữ gìn và phát huy đều rất khó.

NGHE ĐƯỢC NHIỀU THÌ SẼ HIỂU THÊM

Giữa năm 1998, Bộ Chính trị chỉ định tôi tham gia Tiểu ban chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII bàn về công tác xây dựng Đảng. Nội dung Hội nghị lần này đã được xác định trong chương trình đầu khóa nhưng phải dành cho Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ sáu để bàn nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1999. Như trên đã nói, năm 1998 là năm phải vượt qua thách thức rất lớn do cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á năm 1997, thiên tai do ảnh hưởng của hiện tượng En Nino, và vụ khiếu kiện tập thể đông người phổ biến ở tỉnh Thái Bình. Do xác định đúng phương hướng phát huy cao độ nội lực gắn liền với thu hút ngoại lực và chỉ đạo kiên quyết, cho nên năm 1998 đạt mức tăng trưởng 6%, cao nhất khu vực; tuy nhiên, nhịp độ tăng trưởng vẫn giảm so với các năm trước, đe dọa khó thực hiện kế hoạch 1996 - 2000, đồng thời những vấn đề gay gắt như tham nhũng, tiêu cực và tệ

nạn xã hội không giảm. Phải chuẩn bị đương đầu với khó khăn và thách thức lớn hơn trong năm 1998; cho nên phải bàn sớm vấn đề kinh tế - xã hội. Chính vì lẽ đó mà Hội nghị Trung ương bàn về công tác xây dựng Đảng tuy đã được sắp xếp trong chương trình từ đầu năm 1995 nhưng vẫn gọi là Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) để không làm đảo lộn nội dung các khóa họp Trung ương.

Mới chuẩn bị Hội nghị Trung ương 5, lại phải lao vào chuẩn bị Văn kiện Hội nghị Trung ương 6 (lần 2), mà mỗi lần tham gia chuẩn bị phải mất mấy tháng công tác tập trung. Sự đời là như thế, đã là Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương thì phải tham gia chuẩn bị các Hội nghị Trung ương, hoặc dự thính các Hội nghị Bộ Chính trị bàn về tư tưởng, văn hóa và xây dựng Đảng. Cho nên lúc này mới thấy thông cảm với anh Trần Trọng Tân, Trưởng Ban tiền nhiệm, người có rất nhiều kinh nghiệm và công tác lâu năm trong lĩnh vực này nhưng khi chuyển công tác về Thành phố Hồ Chí Minh, trong nhận xét công tác, bên cạnh nhiều ưu điểm vẫn bị nhận xét là "ít quan tâm đến công tác của Ban", thực sự thì còn đâu nhiều thời gian cho công tác của Ban. Vả lại tham gia chuẩn bị

Văn kiện Đảng hoặc dự thính các cuộc Hội nghị của Bộ Chính trị cũng là những dịp bồi dưỡng rất quan trọng để chỉ đạo công tác tư tưởng - văn hóa cho tốt, mà anh chị em đâu có thông cảm. Nhưng để khắc phục một phần khuyết điểm mà anh chị em đã nhận xét về người tiền nhiệm, tôi phải lao vào làm việc trưa, họp cả tối và ngày chủ nhật; vì quả thật là công tác tư tưởng - văn hóa ngày càng nhiều và ngày càng khó như tôi đã dự đoán.

Chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) là vấn đề rất hệ trọng, vì thực trạng của công tác xây dựng Đảng có rất nhiều vấn đề mới đặt ra, và vì ngay khi chuẩn bị các văn kiện cho Hội nghị Trung ương 5 về văn hóa, nhiều người đã nói tới "văn hóa trong tổ chức đảng", "văn hóa trong cơ quan nhà nước", nhưng còn phải gác lại để Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) giải quyết. Văn hóa ở đây theo nghĩa rộng là cả tư tưởng, đạo đức, lối sống, quan hệ giữa đảng viên với nhiệm vụ chính trị lại còn quan hệ ứng xử với nhau, đặc biệt là với nhân dân. Chính vì lẽ đó mà chuẩn bị cho dự thảo văn kiện này có tới ba đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Nguyễn Văn An, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; Nguyễn Minh Triết, Trưởng Ban Dân vận Trung ương; Phan Thanh Ngân, Chủ nhiệm

Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và một số Ủy viên Trung ương Đảng, trong đó có tôi. Từ ngày đổi mới tới nay, Đảng đã có nhiều nghị quyết về xây dựng Đảng, nhưng xem ra còn nhiều vấn đề lý luận về "Đảng cầm quyền" như Bác Hồ đã nêu lên cần hiểu cho sâu sắc, và nhiều vấn đề mới nảy sinh từ công cuộc đổi mới, cho nên không chỉ ngồi thảo luận giữa các chuyên gia, người lãnh đạo, mà phải chia thành bốn đoàn đi khảo sát thực tiễn, lắng nghe ý kiến cơ sở, gặp gỡ nhân dân hỏi ý kiến, mỗi đoàn do một Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách, một số Ủy viên Trung ương trong Tiểu ban và một số cán bộ các Ban Đảng. Tôi xin đi theo Đoàn khảo sát ở Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh Nam Bộ, do đồng chí Nguyễn Minh Triết làm Tổ trưởng, để muốn hiểu biết thêm thực tiễn và ý kiến của các cấp ở một vùng mà do phạm vi hoạt động tôi ít hiểu biết. Đồng chí Tổ trưởng vạch ra kế hoạch đi nghiên cứu ở Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Tây Ninh; ở đó có các cuộc gặp gỡ cán bộ phụ trách, các đồng chí lão thành cách mạng và gặp gỡ nhân dân, cố gắng tiếp cận hỏi ý kiến một số trí thức Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi vốn là người hay ghi chép, giở lại tập giấy thấy ghi kín hơn 60 trang, ghi ý kiến

của từng người, bây giờ đọc lại thấy rất thú vị và đôi khi rất giật mình. Với các bậc lão thành cách mạng thì đã xin ý kiến của các đồng chí Mai Chí Thọ, Mười Hương, Lê Toàn Thư, Nguyễn Thọ Chân... và nhiều đồng chí nữa mà tôi chỉ nghe tiếng nhưng là lần đầu gặp mặt. Với trí thức thì cũng gặp được nhiều, như giáo sư Lý Chánh Trung, luật sư Trương Thị Hòa, v.v.. Có những ý kiến không thống nhất khi đánh giá tình hình cán bộ, đảng viên. Các đồng chí lão thành cách mạng, phát biểu rất tâm huyết, có đồng chí xin gặp riêng để nói thêm một buổi nữa; bên cạnh việc khẳng định những thành tựu của công cuộc đổi mới mà đồng chí nào cũng thống nhất ý kiến, nhưng lại tập trung lo vào hai vấn đề là chệch hướng xã hội chủ nghĩa và sự suy thoái về phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Có đồng chí nói móc máy nhưng chua chát: "các cậu nói đổi mới "tư duy" hay là "duy tư"" (ý nói duy nhất là phát triển chủ nghĩa tư bản). Càng nghe càng sốt ruột, rất lo lắng và hiểu rằng: các đồng chí nói ra đều là những lời tâm huyết.

Còn các đồng chí lãnh đạo địa phương thì nói: "sự suy thoái đạo đức, lối sống là có và ngày càng phát triển, nhưng không thể nói là số đông cán bộ ta hư hỏng, nếu thế thì làm

sao sự nghiệp đổi mới có thành tựu ngày nay, vì họ làm chứ ai làm. Nhận định không trúng thì lại vấp sai lầm như chỉnh đốn tổ chức trước đây, làm cho hàng nghìn cán bộ bị xử oan sai". Nghe thế lại có nhiều điều có lý.

Còn với những trí thức nổi tiếng ngoài Đảng, có nhiều ý kiến rất thẳng thắn. Luật sư Trương Thị Hòa nhấn mạnh "việc thực thi nhà nước pháp quyền, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, không thể người cấp cao, người đã từng có công thì xử nhẹ hơn, và bảo đảm quyền thực thi nghề nghiệp của các luật sư để khỏi xét xử oan sai". Giáo sư Lý Chánh Trung thì nói thẳng thắn: "Tôi nghĩ rằng, thế kỷ này và thế kỷ sau không có lực lượng chính trị nào có thể thay thế Đảng Cộng sản lãnh đạo đất nước, nhưng trong Đảng mà mất đoàn kết thì là một thảm họa không chỉ cho Đảng mà cho cả dân tộc!". Một trí thức trẻ trưởng thành từ phong trào sinh viên miền Nam nói: "Trước đây không phải mọi người miền Nam đều hiểu chủ nghĩa cộng sản, nhưng họ ủng hộ Mặt trận Dân tộc giải phóng chỉ vì chống chế độ độc tài Mỹ - ngụy và thấy người cộng sản sống trong sạch, hy vọng đất nước sẽ không còn nạn tham nhũng. Lớp trẻ chúng tôi trước đây lấy gương những người

cộng sản như những thần tượng mà noi theo, bây giờ không ít cán bộ tham nhũng, vơ vét, hách dịch với dân mà không bị trừng trị thì làm sao giáo dục được thanh niên!". Những ý kiến đó không gay gắt, đôi khi như những kiến nghị, nhưng thật sâu sắc, xa xôi, đúng là phải suy ngẫm.

Rồi chiêm nghiệm ngay bản thân, và nhìn vào bạn bè cùng lứa thì càng thấy rõ. Không phải mọi người đều hư hỏng, ví như anh Minh Đạt, hồi công tác ở Khu III trong kháng chiến cho tới sau khi hòa bình lập lại, làm tới Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội là quyền lực rất lớn, nhưng anh sống rất giản dị cho tới lúc từ biệt thế giới này. Nhưng có người ở cùng một đơn vị, đã từng là cán bộ chỉ huy táo bạo, dũng cảm trong kháng chiến, nhưng sau khi đất nước thống nhất làm đến thứ trưởng một bộ, rồi tổng giám đốc một tổng công ty lớn, bên cạnh những sáng kiến đổi mới khá dũng cảm thì lại vợ nọ con kia và cũng vơ vét không ít cho mình và cho con cái. Những người công tác cùng thời với tôi nay họ thường là thứ trưởng, bộ trưởng, ủy viên thường vụ tỉnh ủy, đa phần vẫn còn nhiều người tốt, chỉ có một số là những kẻ "bệ vệ" quan dạng, tham lam...

Sau khi khảo sát về, các tổ đều phải có báo cáo viết tay, chủ yếu là đánh giá thực trạng và nêu lên giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cuộc thảo luận trong Tiểu ban rất sôi nổi. Phải khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng trong thời kỳ đổi mới, đa số cán bộ, đảng viên là tốt, có những bước trưởng thành mới, vì không như thế thì làm sao đất nước đã đứng vững trước phong ba bão táp và đạt được những thành tựu rất quan trọng. Phải từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ cách mạng của dân tộc mà đánh giá, không thể khác. Nhưng phải chỉ ra những yếu kém. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí của *một bộ phận* cán bộ, đảng viên có *chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn*... Đánh giá về những tiêu cực của cán bộ, công chức đã có những nhận định mới trong các văn kiện của Đảng, từ "một số ít", đến "một số", rồi "một bộ phận", thế là về số lượng đã phát triển, tuy mới chỉ là định hướng. Nhưng điều quan trọng mà sau đây nói với cán bộ tôi gọi là *8 chữ đen*, đó là tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí "*có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn*", nghĩa là không phải chỉ là sự phát triển đột xuất, nhất thời, mà là "có chiều hướng phát triển".

Nhận định, đánh giá như thế là rất mới, cũng có thể nói là nghiêm túc. Vì thực sự tình trạng tham nhũng đang là nỗi bức xúc nhất của xã hội. "Vụ Thái Bình", xét đến cùng chỉ kết luận được tham ô khoảng 3 tỉ đồng, mà phải xử lý 1.000 cán bộ, nhưng quan trọng là mất niềm tin trong dân. Có người bảo 3 tỉ đồng đáng bao nhiêu, nhưng xin thưa: với người nông dân chỉ bán được 1.200 đồng một cân thóc thì 3 tỉ đồng là rất lớn. Từ đó các vụ khiếu kiện đông người phát triển. Chị Phạm Thị Tùng, người huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây gửi đơn lên Trung ương xin làm Chủ tịch Ủy ban huyện hai tháng không lĩnh lương để xử bọn tham nhũng, vì không phải chờ điều tra lâu la gì, v.v.; đó là sự kiện xưa nay chưa từng có, là một tiếng chuông cảnh báo.

Đến phần giải pháp thì có nhiều, nhưng phải có cái gì mới? Tôi nhớ là đến gần phiên họp cuối cùng của Tiểu ban, tôi đề nghị phải mở "một cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng", làm tập trung trong một vài năm và phải xây dựng một hệ thống giám sát cán bộ, đảng viên, ngoài việc giám sát qua tổ chức Đảng, qua các cơ quan luật pháp, phải nhấn mạnh việc giám sát của nhân dân và các cơ quan đại diện nhân dân, sự giám sát của công

luận. Việc giám sát của nhân dân và cơ quan đại diện của nhân dân thì việc chấp nhận có thuận lợi vì sau "vụ Thái Bình", Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 50 về "dân chủ ở cơ sở" quy định việc gì phải báo cáo với nhân dân, việc gì phải do nhân dân quyết định; thực hiện một bước dân chủ hóa xã hội khi mục tiêu phấn đấu, từ Đại hội lần thứ VIII đã thêm từ *dân chủ,* hình thành "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Thực ra từ Đại hội lần thứ VII, một số đại biểu đã muốn bổ sung khái niệm dân chủ, đặc biệt anh Trần Trọng Tân, đã phát biểu công khai trước Đại hội, nhưng được giải thích là trong "văn minh" đã có "dân chủ". Sự giải thích như thế là chưa thỏa đáng, nhưng cũng không ai tranh luận thêm thành thử cho qua. Nhưng sau "các điểm nóng" ở nông thôn các tỉnh Hà Tây, Bắc Ninh, Thanh Hóa (trước khi xảy ra vụ Thái Bình năm 1997) và vấn đề dân chủ trong Đảng, thì Đại hội lần thứ VIII thấy phải bổ sung từ "dân chủ" trong mục tiêu phấn đấu của xã hội vì thực sự dân chủ hoá xã hội là một động lực to lớn, một vấn đề bức xúc. Nhưng coi "*công luận*" *là một bộ phận trong hệ thống giám sát cán bộ, đảng viên, thì theo tôi hiểu là lần đầu tiên được ghi trong*

Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và sau đó là Văn kiện Đại hội lần thứ IX, mặc dù từ trước đến nay Đảng ta rất coi trọng vai trò báo chí. Hai ý kiến đó được Chủ tọa cuộc họp Tiểu ban chuẩn bị văn kiện, chấp nhận.

Trong sự nghiệp to lớn của Đảng mà phải nói tới mình là không tiện; nhưng cũng muốn ghi lại những đóng góp nhỏ của tôi vào sự nghiệp chung. Còn Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) có nhiều nội dung, thì tôi cũng chỉ là người tham gia góp ý kiến trong quá trình chuẩn bị văn kiện, đặc biệt là quyết định việc "tùy theo mức độ và tính chất vi phạm" mà "*xem xét các hình thức kỷ luật đối với cấp ủy và người đứng đầu về chế độ trách nhiệm*" khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực ở địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. Nội dung hết sức quan trọng đó, theo tôi biết thì cũng đã từng ghi trong Nghị quyết Bộ Chính trị nhưng lần đầu tiên được ghi trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, là quyết tâm của tập thể Tiểu ban trong Tờ trình và được Ban Chấp hành Trung ương chấp nhận; nội dung đó được các đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh và một số Văn kiện Đảng nhắc lại nhiều lần, và đã quyết định xử

lý kỷ luật một số cán bộ phụ trách, kể cả một số đồng chí Ủy viên Trung ương, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thật ra, đây cũng không phải là vấn đề gì thật mới, vì khi sinh thời Bác Hồ đã kiên quyết cách chức Bộ trưởng Thủy lợi khi vỡ đê Mai Lâm, mặc dù đồng chí đó mới đến nhận trách nhiệm Bộ trưởng; cách chức rồi nhưng không cho nghỉ, mà cử ngay lên chỉ huy khắc phục hậu quả, hàn khẩu quãng đê bị vỡ, v.v..

Vì là vấn đề lớn như vậy, cho nên Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) là cách gọi tắt của Nghị quyết *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*. Nghĩa là không phải nghị quyết về toàn bộ mà là "một số vấn đề" nhưng là "những vấn đề cơ bản và cấp bách" trong công tác xây dựng Đảng, với ba nội dung cơ bản là tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và nguyên tắc tập trung dân chủ. Cuộc "vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng" theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) được phát động tại Hội trường Ba Đình nhân dịp kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; các tổ chức Đảng tổ chức quán triệt Nghị quyết, kiểm điểm lãnh đạo tập thể và từng cá nhân từ ngày bắt đầu thực hiện Nghị quyết

Đại hội lần thứ VIII của Đảng. Thường vụ Bộ Chính trị yêu cầu các Ban góp ý kiến, tập hợp dư luận xã hội và góp ý cho nhiều cơ quan, đơn vị và một số cá nhân đồng chí lãnh đạo, gợi ý cho 60% cấp ủy tỉnh, thành phố, 30% ban cán sự, 25% cơ quan đảng và trực thuộc về dấu hiệu mất đoàn kết. Có lẽ đây là lần đầu tiên Thường vụ Bộ Chính trị làm như thế, và yêu cầu các cấp ủy đảng cũng phải có bản gợi ý với cấp ủy và cá nhân cấp ủy viên cấp dưới.

Cuộc kiểm điểm tiến hành khá nghiêm túc ít thấy từ lâu nay, nhưng đánh giá kết quả cũng rất khác nhau. Xuất phát từ thu thập dư luận xã hội, tôi viết bài *Vấn đề nổi cộm* sau các cuộc kiểm điểm, đăng trên tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng*, số tháng 3/2000, tóm tắt như sau:

"Vì sao một số cán bộ, công chức giàu lên nhanh chóng?", "không phải người lãnh đạo càng cao thì nhà càng to, vì có cán bộ nhơ nhỡ nhưng ở nơi nhiều quyền hành, bổng lộc thì nhà cũng rất to, to hơn cả nhà của cán bộ phụ trách, thế mà khi kiểm điểm, về cơ bản lại không có chuyện gì?".

"Vì sao một số cán bộ, cơ quan phụ trách đầu tư, xây dựng cơ bản, phụ trách phân phối

các loại vốn, tín dụng ưu đãi, quota, xét duyệt, nghiệm thu công trình, mua sắm thiết bị, thậm chí vi phạm quy chế đấu thầu... mà khi kiểm điểm lại không có chuyện gì?".

"Ở một số nơi biểu hiện bên ngoài ai cũng thấy là mất đoàn kết, chủ yếu là kèn cựa, địa vị, quyền lợi; đơn khiếu tố tùm lum nhưng khi ngồi với nhau lại nhận xét cơ bản là đoàn kết nội bộ?".

"Một chuyện "nổi cộm" nữa là chuyện vợ con, người nhà. Đứng về mặt pháp luật thì ai làm nấy chịu; nhất là người đã đến tuổi công dân, nhưng dư luận xã hội vẫn không chịu. Dư luận có cái lý của dư luận. Sự giầu có của con cán bộ lãnh đạo, quản lý có nguyên nhân từ sự lợi dụng quyền lực bố mẹ, để "các chú", "các cô" nể mà ưu tiên "có đi có lại" không? Sự ngang ngược của con cán bộ lãnh đạo, quản lý có nguyên nhân từ chỗ ỉ thế bố mẹ dẫn đến coi khinh mọi người, khinh nhờn luật pháp hay không?, còn con em cán bộ, quản lý mắc vào tệ nạn... có chuyện nuông chiều của bố mẹ, có chuyện tiêu tiền không hết để con hoang phí?... Dư luận cho rằng: không "tề" được gia thì làm sao trị "được quốc?"...

Viết như thế là rất mạnh dạn. Anh Phan Hiền, một cán bộ lão thành cách mạng từ Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện ra: "Ông

dám nói thế à! Được đấy. Đúng đấy. Cẩn thận không người ta cho về hưu đấy!". Thật ra, tôi cũng đã đề phòng, chọn lựa cách phản ảnh dư luận mà viết, vào dịp Thường vụ Bộ Chính trị cho là phải đặt hết các "vấn đề nổi cộm" lên bàn. Từ "nổi cộm" là từ của Bộ Chính trị. Vậy căn cứ vào đâu mà nói chuyện "nổi cộm", tôi căn cứ vào "dư luận xã hội" nghĩa là dư luận cả trong cán bộ và nhân dân. Bài báo được rất nhiều người tìm đọc, mặc dù tờ tạp chí chỉ phát hành 18.000 bản, nhưng được in sao ra phát cho nhau đọc, cho nên sức lan tỏa rất rộng. Đồng chí Nguyễn Thiện, 76 tuổi, ở Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh viết thư cho tôi hoan nghênh bài báo, kèm theo bài thơ:

"*Đêm nằm trằn trọc canh thâu*
Cớ sao tham nhũng sống lâu thế này?
Phải chăng chưa dám mạnh tay
Phải chăng còn sợ bứt giây động rừng!".

Thế là tôi vẫn viết báo, không còn có điều kiện viết phóng sự, tiểu phẩm, mà chủ yếu viết bình luận. Người ta cứ nói là "ông Thọ có cách viết ngắn", nhưng thời kỳ này chủ yếu lại viết những bài không ngắn. Ngắn, dài cũng quan trọng, nhưng vấn đề nêu lên mới quan trọng nhất. Viết vì trách nhiệm, nhưng viết để học thêm cách viết bình luận khi đảm đương nhiệm vụ mới.

NHỚ NHỮNG LẦN ĐẾN TÂY NGUYÊN

Theo sự phân công của Tiểu ban 6 (lần 2), tức là Tiểu ban được thành lập để theo dõi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) do một đồng chí Ủy viên Thường vụ - Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư phụ trách, tháng 01/2000 tôi được phân công theo dõi việc kiểm điểm ở hai tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk. Dự các cuộc kiểm điểm này thường không thú vị gì vì rất căng thẳng. Nhưng tôi rất mừng vì cùng anh Võ Hồng Nhân và Đỗ Văn Hoa có dịp được đến để tìm hiểu thêm tình hình ở các tỉnh Tây Nguyên.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, với phong cách của người viết báo, tôi dành thời gian để tới công tác ở các tỉnh miền Nam vì với địa bàn chiến đấu và công tác từ sau Cách mạng Tháng Tám tôi ít hiểu biết các vùng này. Cho nên, đến Tây Nguyên lần này thì không phải chuyến công tác đầu tiên.

Lần thứ nhất, sau giải phóng miền Nam, năm 1976, tôi lên công tác ở tỉnh Kon Tum mới giải phóng. Sau nhiều lần đi công tác cơ sở, tôi muốn đến thăm nhà ngục Kon Tum vì nghe tên đã lâu, nhất là khi đọc thiên phóng sự của bác Lê Văn Hiến. Lúc đó còn đầy mìn, thấy nhà báo cứ phăm phăm đi tới, mấy chiến sĩ quân đội hò hét bắt đứng lại vì sợ dẫm phải mìn nhưng tôi không nghe thấy, cứ xông tới, thấy 10 mộ chiến sĩ cách mạng ngục Kon Tum bị hy sinh, an táng ở đây, đọc bia mộ thấy toàn người quê Bình Định, Quảng Ngãi, Nghệ An, Hà Tĩnh, thời Pháp thuộc không kẻ nào dám phá, thời Mỹ - ngụy cũng không kẻ nào dám phá; thế mới biết cuộc chiến đấu ở đây là cuộc chiến đấu của cả nước. Đầu năm 2000, tôi trở lại Kon Tum, tình hình đã thay đổi rất lớn. Kon Tum từ thị trấn nhỏ bây giờ đã 10 vạn dân, cái cầu sắt dã chiến trên sông Dak Bla đã là cầu bê tông kiên cố, dòng sông Sêsan đã có thủy điện Yaly. Anh Lê Diễn, Trưởng Ban Tuyên giáo tỉnh dẫn tôi vào thăm Tòa Giám mục, giật mình thấy kinh thánh đã dịch sang tiếng Êđê, Ba Na, còn sách về Bác Hồ chỉ có chữ quốc ngữ; ở đây các hiện vật văn hóa truyền thống trưng bày rất phong phú của một vùng đất, trong khi đó hỏi bảo tàng

của tỉnh thì Sở Văn hóa - Thông tin nói là nhiều cổ vật còn xếp trong kho! Anh Diễn lại dẫn tôi tới thăm lại ngục Kon Tum mới sửa sang thành một di tích lịch sử kết hợp với du lịch. Công trình to đẹp, khang trang hơn, nhưng khi hỏi mười bia mộ kia đâu thì người phụ trách trẻ này cũng không biết. Nghĩ bụng: cái cách chỉnh trang như thế này thì không còn dấu vết lịch sử. Nghĩ như thế nhưng cũng không tiện nói ra, vì các đồng chí ở đây đã bỏ nhiều công của xây dựng mới khu này. Nhưng với di tích văn hóa - lịch sử thì người ta cần cũ chứ đâu cần mới. Cũng như đầu năm 2004, tôi quay trở lại đường Hồ Chí Minh sau hơn hai mươi năm trở lại chiến trường xưa. Trở lại Khe Ve, Khe Núng, Ca Tang, rồi Đèo Mụ Dạ "túi bom" thuở kháng chiến thì chỉ thấy đường nhựa thẳng ro, tìm lại cái hang bên cạnh ngầm Ca Tang nơi tôi đã trú ngụ cùng Binh trạm 12 thì không thấy dấu vết, hỏi thăm để viếng mộ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân, người nêu khẩu hiệu nổi tiếng "Nhằm thẳng quân thù, bắn!" thì cũng không ai nhớ! Thế thì ngày nay con cháu đi trên đường nhựa thẳng ro, rộng vài chục mét, các cháu sẽ không hiểu ông cha chúng đã chiến đấu gian khổ trên đường Hồ Chí Minh

chi viện cho miền Nam như thế nào! Đúng là có nhiều vấn đề quá!

Lần thứ hai theo anh Tố Hữu đi công tác các tỉnh Tây Nguyên vào cuối năm 1979 với ý đồ đi khảo sát để xây dựng vùng kinh tế Tây Nguyên. Lần đó cùng đi có các anh Hoàng Tùng, báo *Nhân Dân*; Đào Duy Tùng, tạp chí *Cộng sản* và anh Đào Tùng ở *Thông tấn xã Việt Nam*, mà anh Tố Hữu nói vui là lần này mang ba cái trống lên công tác ở đây, gõ "Tùng, Tùng, Tùng", ý nói sẽ cổ vũ cho Tây Nguyên. Chuyến công tác đó, chúng tôi có điều kiện đi khá sâu vào một số vùng. Ở nhiều nơi đời sống bà con còn lạc hậu lắm, phụ nữ không mặc áo, một số nam giới ở thị xã Gia Lai vẫn còn đóng khố đi xe máy Honđa 50 lượn lờ trên đường phố. Còn nhớ, lúc đó chúng ta chủ trương sẽ xây dựng các nông trường lớn để trồng cao su, cà phê với quan điểm "đưa các vùng kinh tế tự nhiên lên thẳng vùng kinh tế hàng hóa lớn". Nhưng tôi còn nhớ và còn ghi trong sổ tay lời anh Tố Hữu dặn: "Nhất thiết phải thu hút đồng bào dân tộc thiểu số vào làm trong các nông trường". Lúc này, tình hình FULRO còn hoạt động khá hung hăng, chủ yếu là trên rừng, nhưng nghe anh Mười Nguyên báo cáo thì chủ yếu căn cứ FULRO lại là vùng căn cứ

kháng chiến của ta khi trước. Tôi là nhà báo chỉ biết ngồi nghe, nhưng khi nghỉ giải lao tôi thưa với anh Hoàng Tùng: "Căn cứ kháng chiến của ta thường là ở vùng sâu, hiểm trở. Dân ở vùng căn cứ thường chí cốt với cách mạng. Cho nên FULRO về lập căn cứ ở đó, có nghĩa là sau giải phóng, các "bố" bỏ hết nông thôn, vùng sâu, vùng xa, kéo về thành phố, thị trấn. Dân vùng căn cứ mà chứa chấp FULRO, nghĩa là trong lòng họ có điều gì đó không được như trước". Anh Hoàng Tùng gật gù nhưng không nói gì.

Lần thứ ba lên công tác trên Tây Nguyên khi anh Trần Kiên là Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai - Kon Tum. Tôi đã từng nghe kể lại sau ngày giải phóng miền Nam biết anh Trần Kiên là cán bộ rất trung kiên, gần gũi đồng bào, sống giản dị, tiết kiệm đến khắc nghiệt. Tôi rất quý anh. Lúc đó ở Tây Nguyên, dân kinh tế mới đang lên và đang triển khai mở mang các vùng kinh tế mới ở Bờ Ngoong, Buôn Gia Vầm. Theo tác phong kháng chiến gian khổ, đi công tác đâu anh Trần Kiên cũng chỉ mang cơm nắm để ăn, không phiền hà địa phương. Cán bộ phải làm gương, cho nên bỏ bàn giấy luân phiên xuống làm rẫy, khai hoang, làm thủy lợi, mở mang vùng kinh tế mới. Đã hòa bình mấy năm

rồi, dù đã từng là cán bộ kháng chiến gian khổ nhưng đã quen với cuộc sống mới có tiện nghi, cho nên bây giờ phải đi lao động gian khổ thì cũng có phản ứng, có câu ca "Ngửa mặt thấy Trần Kiên, nằm nghiêng thấy Buôn Gia Vầm". Có cơ quan phản ứng bằng cách đi lao động khai hoang, làm thủy lợi, mang theo cả con dấu xuống công trường, lại gây phiền hà cho nhân dân khi phải đến công sở xin giấy chứng nhận. Ai cũng kính trọng anh, kể cả người không vừa lòng với anh, vì tấm lòng của anh với Đảng, với dân; nhưng xem ra phong cách công tác của thời kỳ gian khổ chống Mỹ cũng phải thay đổi cho phù hợp.

Lần thứ tư lên công tác Kon Tum vào tháng 01/2004, lại được đi thăm nhiều nơi, tới ngã ba Đông Dương, đến thăm dòng sông Pa Cô. Thấy rất rõ thị xã đã thay đổi rất lớn, nhiều công thự mọc lên rất đẹp, đời sống đồng bào đã được cải thiện rõ ràng, nhưng còn gian khổ lắm. Nghe chuyện anh Sôlâytăng, Bí thư Tỉnh ủy, là lớp thiếu nhi Tây Nguyên ra miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ, được Bác Hồ chỉ đạo chăm sóc, cho đi học đến nơi đến chốn, cùng với các anh Kso Sĩ và Y Ngông Nick Dam đỗ bác sĩ. Nhưng cuộc sống vẫn rất đơn giản. Cán bộ nói: "Sắm đồng hồ, quần áo cho ông ấy

thì sắm đồ bình thường thôi, vì khi đi xuống xã thấy cán bộ còn khổ là ông ấy tháo đồng hồ ra cho, thấy đồng bào còn rách là ông ấy cởi quần áo ra cho, có hôm đi công tác về chỉ còn mỗi chiếc quần đùi". Một cán bộ cho đến lúc này còn thương dân như thế là rất đáng quý, nhưng phải cái uống hơi nhiều rượu, có khi tại Hội nghị nghiêm trang vẫn là đà say, phát biểu "méo" cả tiếng. Thế nhưng khi tỉnh táo lại rất sâu sắc. Trong lúc mọi người đang say sưa với việc phát triển cà phê mau chóng đến bất ngờ thì tại Quốc hội lần thứ IX, Sôlâytăng phát biểu: "Phải coi chừng, diện tích cà phê mở ra ở Tây Nguyên đã vượt quá nhiều lượng nước ngầm có ở đây!" Nghe thế tôi thấy giật mình, nhưng cũng nghi ngờ về tính chính xác, khoa học, phải hỏi mấy chuyên gia thì họ đều nói là đúng. Tôi bực mình nói: "Thế thì vì sao các ông không báo cáo?", thì được nghe trả lời tỉnh bơ: "Nói rồi, đâu có ai nghe...".

Vốn trưởng thành từ người làm báo, hay lân la hỏi chuyện, lại lên vùng đất này phải đến chào hỏi các vị "già làng" cỡ lớn như các anh Kso Sĩ, anh Tam ở Gia Lai, anh Mười Nguyên, anh Cần, anh Amapui ở Đắk Lắk, tâm sự với chị H'Yeo, chị H'Gia ở Gia Lai những người đã chiến đấu ở đất này từ 16, 17

tuổi, có chị đã tham gia Tỉnh ủy 30 năm. Phải nói là vùng này phát triển rất nhanh nhờ cao su, cà phê. Buôn Ma Thuột, Plâycu trước giải phóng chỉ hai - ba vạn dân bây giờ đã là thành phố 30 vạn dân. Trước đây các vùng chỉ có các dân tộc Ba Na, Êđê, Gia Rai, Mnông... mà bây giờ Đắk Lắk đã có 30 dân tộc, Gia Lai có tới 32 dân tộc. Hồi mới giải phóng ở Đắk Lắk chỉ có Dinh Bảo Đại, ở Plâycu chỉ có nhà của tướng ngụy Ngô Du là lớn, nhưng bây giờ là những thành phố lớn, đẹp hơn một số thành phố miền Trung... Giàu lên nhưng tâm tư thì nặng nề. Ngoài chuyện tham nhũng như tôi đã từng nghe ở nhiều nơi, đến nỗi anh Chỉnh lái xe của tỉnh khi chở tôi, nói bóng gió: "Trung ương nên làm nhà cho cán bộ trước khi giao nhiệm vụ. Khi làm chức to rồi làm nhà, có đất rộng, nhân dân kêu lắm"... Khi nói chuyện không ai phủ nhận thành tựu to lớn do cách mạng đem lại cho đồng bào thiểu số ở Tây Nguyên. Nhưng khi tâm sự với cán bộ địa phương thì *nổi bật là chuyện đất đai và vấn đề dân tộc*, nói một cách đàng hoàng, không úp mở, như tính nết của đồng bào. Chị Rơchăm H'Yeo, người Gia Lai nói: "Tôi không biết nói lý luận, chỉ nói thiệt. Ai phục vụ đồng bào dân tộc thì tôi bầu". Anh Yper, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk

nói: "Người dân tộc chỉ được làm mặt trận, dân vận, hội đồng nhân dân". Anh Tam nói: "Người Mnông chính là người đã phát hiện xe tăng của ta khi đi săn voi nhưng giữ bí mật đến phút cuối cùng nơi cất xe tăng trước trận tiến công Buôn Ma Thuột, bây giờ chỉ làm cán bộ xã, buôn". Đất đai là chuyện rất lớn. Ngay từ năm 1996, anh Phạm Văn Đồng và năm 1997 là anh Võ Văn Kiệt, anh Đỗ Mười đã nói: "Đất đai ở đây là vấn đề rất lớn. Phải ưu tiên bố trí đất cho đồng bào dân tộc thiểu số bản địa", bây giờ còn lưu giữ văn bản. Chủ trương lập trang trại những năm 90 là đúng để khai thác quy mô lớn vùng đất màu mỡ này, nhưng lại phát triển tự phát, "say sưa với vấn đề kinh tế" quên vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội. Thế là mua đất của đồng bào, có đồng chí nói "một hécta đất chỉ đổi một bao gạo, một lít rượu, một con heo. Bán đất mua xe, mua rượu, hết đất, hết xe thì đi làm thuê. Hết đất, dồn đồng bào vào núi!" - như anh Đinh Tiết nói. Chuyện phá rừng thì đồng bào nói: "Lúc này "bốn giao" (ý nói Trung ương giao, tỉnh giao, huyện giao, xã giao đất rừng), tao chỉ một "rựa" để kiếm sống (tức là một con dao đi rừng). Đồng bào sống ở rừng, rất quý rừng, nhưng vì sao bây giờ lại phá rừng?". Có đồng bào còn nói:

"Nhà nước phá rừng, người giàu phá rừng, người di cư phá rừng... chứ đồng bào đâu có phá rừng!". Anh Kso Sĩ, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nay về hưu ở thị xã Plâycu tâm sự khi tôi tới thăm: "Mấy người cơ sở cũ đến chơi nói: mày ở Trung ương sao mày để chiếm đất của người Thượng!". Nghĩa là đất đai là vấn đề rất lớn vì bây giờ trang trại to tát, giàu có đều của người các nơi từ Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, cho tới đồng bào các tỉnh, chứ đồng bào bản địa có trang trại nào ra hồn!

Về cách đi công tác của cán bộ thì không mấy người về nằm lại thôn, bản. Chỉ có "cán bộ đường cái" nghĩa là nơi nào có ôtô đi được thì cán bộ mới tới. Anh Ana Pui nói: "cán bộ nào cũng có vườn cà phê. Nếu ai cũng chăm lo cho dân như lo vườn cà phê của mình thì dân sẽ gắn bó với cán bộ". Anh Kso Sĩ còn nói: "cán bộ huyện cũng không biết tiếng địa phương, thế là cái gì đồng ý thì đồng bào nói tiếng Kinh, điều gì không đồng ý bà con nói tiếng dân tộc, thế là cán bộ không biết gì!".

Chúng tôi đến thăm gia đình anh Huỳnh Văn Cần. Anh vốn người Quảng Ngãi nhưng công tác ở vùng Tây Nguyên, cùng đồng cam cộng khổ với đồng chí, đồng bào trong suốt hai cuộc kháng chiến. Anh nguyên là Ủy viên

Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk. Sinh hoạt với nhau trong Trung ương tôi thấy anh là người có thái độ đấu tranh chống tham nhũng rất quyết liệt. Lại là người có nhân cách tốt, tuy có chức, có quyền nhưng vẫn ở căn nhà vừa phải ở thành phố Buôn Ma Thuột, khi về Hà Nội vẫn nhớ tới thầy giáo dạy tiểu học là Lê Tam Kính để tới thăm. Anh nói với tôi: "Anh về báo cáo với Bộ Chính trị bây giờ cán bộ ở đây "*với dân thì xa cách, với quyền với lợi thì tranh giành, với kỷ cương thì lỏng lẻo*". Nói có vẻ cường điệu, nhưng cũng có phần đúng, không chỉ đúng ở Đắk Lắk.

Sau chuyến đi công tác Tây Nguyên lần này, có điều kiện tiếp xúc với cán bộ, nhân dân, so sánh với nhiều lần đi công tác trước, tháng 4/2000 tôi đã báo cáo với Thường vụ Bộ Chính trị, như đã ghi tóm tắt ở trên.

Đến khi xảy ra sự kiện ngày 03/02/2001 ở Tây Nguyên có tính chất bạo loạn chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị lại gọi sang báo cáo tình hình. Tôi thưa lại, tình hình ở Tây Nguyên tôi đã gửi báo cáo từ tháng 4/2000; để cho có chứng cứ, tôi còn đọc lại từng đoạn ghi trong sổ tay. Ở đây có thế lực thù địch bên ngoài kích động, tiếp tay với mưu đồ chia rẽ thâm độc phải đấu tranh lâu dài, nhưng nghĩ cho sâu xa thì là

chuyện đất đai, là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, chính sách cán bộ ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, và trong lãnh đạo thì chủ quan, không nắm chắc tình hình. Đến lúc có chuyện "Đềga" cũng không ai hiểu "Đềga" là gì, một số đồng chí hỏi "Đềga" là gì? Hỏi Ban Dân vận Trung ương cũng không ai biết. Hỏi Bộ Công an thì mấy ngày hôm sau được trả lời đó là chữ viết rút gọn của các chữ ANĂK/EDEGA nghĩa là "Người con của núi rừng". Đó là nói lúc bấy giờ, tháng 02/2001, chứ còn bây giờ thì chúng ta hiểu kỹ hơn về những âm mưu thâm độc của các thế lực bên ngoài. Thật ra thì cũng không chỉ có ở vùng Tây Nguyên, nhân được phép báo cáo 40 phút, tôi nói luôn tình hình Điện Biên Phủ mà tôi vừa có dịp lên công tác. Các đồng chí lãnh đạo thì nói "Thái đen, Thái trắng, Thái Bình, ba "Thái" đồng tình xây dựng Điện Biên". Nhưng dân lại nói khác: "Thái đen, Thái trắng, Thái Bình, trong ba "Thái" đó Thái Bình vẫn hơn". Cứ nhìn những phố chính ở thị xã (ý nói là thành phố Điện Biên Phủ) thì nhà cao cửa rộng toàn của đồng bào đi kinh tế mới hoặc cán bộ, còn muốn đến các bản Thái với xóm nhà sàn thân thương, thì phải đi mãi vào phía sâu! Cho nên vấn đề dân tộc là vấn đề lớn, dễ bị kích động, phải tiếp tục suy nghĩ và giải quyết.

Tôi kể ở trên là những gì có hiểu biết và thẳng thắn báo cáo với cấp lãnh đạo về vùng đất này, không dám nghĩ đã hiểu kỹ và hiểu đúng bằng những đồng chí đã từng lăn lộn chiến đấu ở đây. Sau đó, Bộ Chính trị đã có Nghị quyết về Tây Nguyên với những nhận xét toàn diện và sâu sắc.

LÀM SAO CÓ THỂ YÊN ỔN ĐƯỢC

Dù đã chuyển công tác mấy năm rồi mà cũng không thể bỏ thói quen khi làm báo. Trưa, đến bữa mua một suất cơm ở nhà ăn tập thể số 9 Nguyễn Cảnh Chân, rồi về cơ quan chợp mắt chừng 15 phút, lại tiếp tục làm việc. Thỉnh thoảng cũng thay đổi, tìm một bữa cơm bụi ngoài phố hoặc ăn phở, ăn bún.

Trưa hôm đó, đi họp về, cùng một số anh em đến ăn phở ở phố Bát Đàn, cũng là một quán phở nổi tiếng ở Hà Nội. Ở đây thường cũng gặp một số người quen trong các bữa ăn trưa ngoài phố, nhưng cũng ít nói chuyện, để ăn cho xong mà về chợp mắt buổi trưa. Ăn gần hết đĩa phở thì có một anh bạn trẻ đến kéo ghế ngồi bên nói chuyện, tôi nghĩ bụng: "Thế là lại mất giấc ngủ trưa". Cậu ta nói: "Chú có nhớ cháu không, cháu là Khánh, con bố Ứng Chiếm đây. Lâu lắm mới gặp chú, nhưng gặp chú luôn trên báo, trên diễn đàn Quốc hội; gặp chú càng nhớ bố cháu!". Tôi nhận ra ngay cái dáng người

nhỏ nhắn giống chị Ứng Chiếm, nhưng bây giờ đã khác hẳn, trông đĩnh đạc như một công chức chính hiệu. Được học hành tử tế, bây giờ nghe nói cháu đang công tác ở một cơ quan Chính phủ. Cháu kể chuyện công việc của cháu rồi nói: "Cháu bây giờ chọn *cuộc sống yên ổn.* Tình hình ngày càng phức tạp, cho nên phải chọn cách sống đó. Chú nhiều tuổi rồi, cống hiến cũng đã nhiều, cho nên cũng nên chọn cách sống yên ổn!". Thế là tự nhiên cháu lại đưa ra cho tôi lời khuyên. Chắc không phải chuyện ngẫu nhiên.

Ai chẳng muốn yên ổn nhưng chẳng lẽ lại vô cảm, im miệng, đó là chưa kể tới chuyện muốn "yên" cũng không ai để cho "yên". Muốn "cựa quậy" thay đổi chút ít nhận thức và phương pháp theo tinh thần đổi mới mà cũng đã không yên rồi; cũng đã đến tai tôi tiếng xì xào về "không vững", về "không chịu kế tục phương pháp truyền thống!", v.v..

Nghe lời tâm sự của cháu Khánh, lại nhớ tới người bạn Ứng Chiếm, bố của Khánh. Anh với tôi cùng được đề bạt lên cấp Phó Ban của báo *Nhân Dân* một đợt vào năm 1962. Nhưng anh là người vốn đĩnh đạc, cẩn thận. Đời sống lúc đó còn khó khăn nhưng lúc nào Ứng Chiếm cũng chỉnh tề, đầu chải mượt, quần áo

lúc nào cũng có nếp khi thì là, khi thì gấp cẩn thận gối đầu giường. Tính tình anh lại điềm đạm, không to tiếng, gây gổ với ai, tình hình có khẩn trương thì cũng bình tĩnh, thư thả. Với tính tình như thế thì bố trí làm Phó Trưởng ban Thư ký biên tập là đúng quá, để "canh gác" bài vở, chữ nghĩa lúc đêm hôm. Thế mà tai nạn lại bất ngờ ập tới. Lúc đó, báo *Nhân Dân* thường đăng ở cuối trang 4 chương trình chiếu phim trong ngày ở các rạp chiếu bóng. Ở rạp Kim Đồng thường có hai chương trình: chương trình cho mọi người và chương trình riêng cho trẻ em; chương trình xếp ở dưới thường dành cho trẻ em, nhưng lại chiếu buổi sớm. Lúc đó làm báo không hiện đại như bây giờ, phải xếp chữ bằng tay, rồi đổ phông, đưa đi đúc bản in, cho nên phải đo từng xentimét, thậm chí từng dòng, thừa hay thiếu đều rất nguy. Hôm sau, rạp Kim Đồng chiếu hai phim, phim cho mọi người là *Đồng chí Nikita của chúng ta* (là phim tài liệu về đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô lúc đó là Nikita Khơrútsốp); buổi phim cho trẻ em là *Con chó trắng* (phỏng theo một chuyện của Shêcốp). Mọi khi, đề rõ: "phim cho trẻ em", nhưng hôm đó chật chỗ, cho nên Chiếm cho phép bỏ dòng "phim cho trẻ em" vì ai cũng

biết dòng sau là tiêu đề phim cho trẻ em. Khi in lên thành ra: "Rạp Kim Đồng: Đồng chí Nikita của chúng ta. Con chó trắng". Chúng tôi cũng chẳng ai chú ý, nhưng không thể lọt qua con mắt đại sứ quán Liên Xô, mà tình hình thế giới lúc đó lại rất tế nhị sau Nghị quyết Trung ương 9. Thế là không biết thông tin từ đâu, báo *Nhân Dân* phải kiểm điểm và Ứng Chiếm phải chịu một án kỷ luật. Chúng tôi thông cảm với Chiếm, nhưng không biết làm thế nào với cái nghề nguy hiểm này. Thế là muốn yên ổn đâu có yên! Nhưng cháu Khánh lúc đó còn quá nhỏ cho nên không ai nói cho biết chuyện này.

Còn tôi thì khi lên nhận nhiệm vụ trên Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương cũng tưởng là đỡ nguy hiểm hơn khi làm báo *Nhân Dân* phải xử lý thông tin hàng ngày, cũng tưởng có thể sống yên ổn, nhưng nào có yên. Nói thẳng là làm theo lời dạy của Bác Hồ, cũng là theo gương người xưa khi Trần Thủ Độ nói: "Một trăm người vâng dạ không bằng một người nói thẳng". Nhưng "thẳng thắn thường thiệt thòi", là chấp nhận không yên ổn, cho dù không phải lời nói thẳng nào cũng đúng. Những điều tôi kể ở trên chỉ để tham khảo thôi mà cũng đã có thể không vừa lòng

một số người, có thể đã không yên ổn. Đó mới là nói chuyện công khai trong các bài báo, trong các cuộc hội thảo, nhưng còn trên diễn đàn Ban Chấp hành Trung ương hoặc Quốc hội, tôi còn nói thẳng hơn. Chẳng hạn tại diễn đàn Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 10 (khóa VIII), tôi đã nêu lên tiêu chuẩn của người lãnh đạo là phải có "tâm", có "tầm", có "tín"; rồi phải có cơ chế kiểm tra, "giám sát người đứng đầu, kể cả người cao nhất". Cũng ở diễn đàn Ban Chấp hành Trung ương khi phân tích về cuộc đấu tranh chống tham nhũng chưa có hiệu quả, tôi đã nói: "Nếu chống tham nhũng kém hiệu quả thì phải tìm nó ngay trong bộ máy nhà nước". Thật ra, đó là một kết luận của Hội nghị chống tham nhũng toàn thế giới họp ở Pêru. Ngay khi dự thính cuộc họp của Bộ Chính trị bàn về chính sách cán bộ, tôi cũng báo cáo dư luận một số cán bộ cho là ở ta "giàu thì ghét, nghèo thì khinh, thông minh thì bị diệt"... Rồi ở Quốc hội, trong không khí cởi mở, tôi cũng mạnh dạn tham gia một số ý kiến. Trong hai khóa Quốc hội 10 năm tôi tham gia, đã có nhiều đại biểu nói rất thẳng thắn và có trí tuệ, như các anh Nguyễn Quốc Thước, đại biểu Nghệ An; Nguyễn Đình Hoan, đại biểu Quảng Trị;

Mai Thúc Lân, đại biểu Quảng Nam - Đà Nẵng... Sinh hoạt trong Quốc hội, không phải vấn đề gì tôi cũng hiểu biết kỹ cho nên không dám nói nhiều, chủ yếu là tập trung thảo luận những vấn đề bức xúc mà xã hội quan tâm, như vấn đề chất lượng của sự phát triển, các vấn đề xã hội trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là sự phát triển các tệ nạn xã hội, rồi người nghèo và con em họ chữa bệnh và học lên cao rất khó; đặc biệt vấn đề tiêu cực, tham nhũng phát triển thâm nhập cả vào những lĩnh vực vốn thâm nghiêm như trên công đường, trường thi và pháp đình. Có những chuyện tưởng như bình thường như khi nêu vấn đề đầu tư phân tán làm cho hiệu quả đầu tư thấp, được cơ quan chức năng giải thích chủ yếu là tăng các nhóm B, nhóm C là các nhóm do địa phương quản lý. Do có mối liên hệ với một số địa phương, tôi không chịu lời giải thích đó; tuy là đầu tư nhóm B, nhóm C do địa phương phụ trách nhưng "nhóm" nào mà không có bàn tay của cơ quan Trung ương, từ chỗ mách nước đến chỗ làm dự án hộ, lại phải nhờ ngay người sẽ duyệt đề án để dự thảo đề án cho chắc ăn, thế thì không thể đổ hết tội cho các địa phương! Phát biểu thế, nhiều đại biểu các địa phương cho là

"rất sát, nhưng ông nói thì được chứ chúng tôi nói thì cũng khó!". Vấn đề chỉ đơn giản như thế, nhưng anh Hoàng Xuân Cừ, Bí thư và một số đồng chí lãnh đạo tỉnh Phú Thọ nơi tôi là đại biểu Quốc hội nói với tôi: "Anh nói rất đúng, nhưng hôm qua, một số đồng chí chuyên viên ở Bộ khi duyệt kế hoạch đã gây khó dễ cho tỉnh, cho rằng đại biểu Phú Thọ vừa phê phán đấy thôi. Cho nên xin anh nói nhẹ cho tỉnh nhờ!". Thế là lại không yên rồi!

Có những chuyện rất tình cờ thành thử được tiếng "thơm" lây. Xuất phát từ tình hình ở một số địa phương, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa X, ngày 05/12/2001, cùng một số vấn đề tiêu cực khác cần phải xem xét, tôi nêu "tình trạng hoạt động của xã hội đen" mà tôi cho là hình thành một quyền lực mới gọi là "*quyền lực lưu manh*", bắt đầu xuất hiện hình thức của những băng nhóm "maphia" với các thủ lĩnh "bố già", cần phải "tập trung xử lý nhanh, triệt để" vì người dân có quyền hỏi: "tôi đã đóng thuế để nuôi bộ máy nhà nước này thì bộ máy nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm an ninh cho tôi để những người lương thiện sinh sống, làm ăn. Đến lúc nào đó, người dân sẽ hỏi chúng mình như thế!"

(Trích biên bản cuộc họp). Phát biểu như thế tại diễn đàn Quốc hội nhưng báo chí và truyền hình, tường thuật khá tỉ mỉ, cho nên cả nước đều biết. Năm ngày sau thì các đồng chí công an bắt Năm Cam. Một số bạn bè ở Thành phố Hồ Chí Minh cho là nhờ tôi phát biểu ở Quốc hội cho nên anh em công an mới phải xử lý nhanh như vậy. Đây là lời khen quá lời. Vì khi phát biểu, tôi đã biết vụ Năm Cam đâu và sau đấy được biết là các đồng chí công an đã theo dõi vụ này từ lâu, chuẩn bị phá án. Tôi chỉ căn cứ thực tiễn mà phát biểu, vì trong xã hội không chỉ có Năm Cam, đang phổ biến câu nói "người ngay sợ kẻ gian", thấy bức xúc mà phát biểu thôi.

Thật ra, không phải chỉ có cháu Khánh khuyên tôi "yên ổn" mà nhà tôi và các cháu đều lo khi mỗi lần thấy tôi nói và viết bài đấu tranh chống bọn tham nhũng, bọn xã hội đen. Nhà tôi nói: Mỗi lần đọc báo, nghe anh nói thấy bà con khối phố hoan nghênh thì cũng vui nhưng cũng thót tim. Ngay cả bác bán thịt ở ngõ Lê Thánh Tông cũng nhắn: "Ông phải cẩn thận không thì chúng nó trả thù đấy". Một buổi tối cuối năm 2000, tôi nhận được một "cú" điện thoại, giọng lè nhè như có hơi rượu, đe dọa: "Ông vừa vừa cái mồm chứ.

Chỗ nào ông cũng chọc vào thì có lúc ông nghĩ là có người chọc vào ông không?". Nói thế rồi "cúp" máy. Nghe xong tôi không nói với ai, nhưng cũng mất ngủ. Hôm sau, gặp Tổng Bí thư, tôi báo cáo lại chuyện đó, đồng chí động viên: "Nó cũng gọi telephone đe dọa cả tôi, mà số telephone của tôi thì dân làm sao biết được. Đã đấu tranh thì phải chấp nhận, vì đây là cuộc đấu tranh một mất một còn, "còn" ở đây không phải cá nhân mình, mà là Đảng, là chính quyền!".

Cuộc đấu tranh thực sự không dễ dàng. Lời khuyên của cháu Khánh không phải không có lý, xuất phát từ tình thương người bạn của bố. Nhưng biết làm thế nào được. Tôi hay kể với anh em khi xem tích tuồng "Mộc Quế Anh dâng cây", đến tích Quế Anh, người con gái xinh đẹp xông ra trận, đã hát một câu rung động lòng người: "Ta không tòng quân, ai tòng quân!". Nói với anh chị em như thế để vững lòng mà tiếp tục tiến lên, cũng chỉ nói và viết thôi chứ có quyền bắt ai, xử ai. Nhưng xem ra, "nói và viết" lúc này tưởng rằng vu vơ mà rất có giá, ít nhất là động viên, cổ vũ người tốt xông lên trong cuộc đấu tranh mà "trừ ác, trừ gian, trừ bạo ngược" như lời khuyên của Nguyễn Trãi.

Nhân chuyện đọc lại câu thơ Nguyễn Trãi, tôi nói với bạn bè, ở ta, không chỉ có "chính", có "tà" lại còn có "ngoắt nghéo". Cái anh "ngoắt nghéo" mới phức tạp, khó nhìn ra, và khó đấu tranh.

TIẾP SỨC CHO NIỀM TIN CỦA NGÒI BÚT

Điều cơ bản và trước hết của những người làm công tác tư tưởng là xây dựng niềm tin lý tưởng, một niềm tin khoa học, trong khi đó sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là một đòn chí mạng đánh vào niềm tin đó. Công cuộc đổi mới đã đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt làm cho niềm tin vào sự nghiệp đổi mới tăng lên, nhưng còn xây dựng niềm tin vào mục tiêu xây dựng một đất nước xã hội chủ nghĩa thì không phải chuyện đơn giản. Ta vừa làm vừa mò mẫm, rút kinh nghiệm, bên cạnh những thành tựu về kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới cũng có những bước phát triển về tư duy lý luận, nhưng như trên đã nói: "con đường đã rõ dần ra", sau 15 năm đổi mới, rồi cũng chỉ dám nói

"rõ hơn nữa" chứ chưa ai dám nói là "rõ hẳn". Về mặt lý luận đã như thế thì thực sự công tác tư tưởng còn nhiều việc phải làm mà bọn chúng tôi phải là người ghé vai góp phần gánh vác. Nhưng thực sự, trong công tác, chúng tôi lại được động viên từ nhiều phía.

Nhớ lại những lần đi công tác nước ngoài, dự Hội báo *Avanté* của Đảng Cộng sản Bồ Đào Nha năm 1994, cũng như dự Hội báo *Akahata* của Đảng Cộng sản Nhật Bản năm 1995. Được hòa mình vào không khí sôi nổi, tự nguyện của các tầng lớp nhân dân trong các ngày Hội báo của một số Đảng Cộng sản ở các nước tư bản lớn, được dự các buổi kết nạp vào Đảng của một số người trẻ tuổi, có người là công nhân, có người là sinh viên, tự nhiên như được tiếp thêm niềm tin. Tất nhiên không còn thật đông vui như những ngày Hội báo trước năm 1990 khi dự Hội báo *L'Humanité* của Đảng Cộng sản Pháp, nhưng cũng vẫn rất náo nhiệt.

Ở cuộc Hội báo *Avanté* năm 1994, tôi được đồng chí Cunhan tiếp riêng kèm theo người phiên dịch của sứ quán. Đồng chí đã hơn 90 tuổi nhưng còn rất minh mẫn, là đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản duy nhất còn sống cho đến lúc đó. Nghe nói đồng chí

dành một khoảng thời gian để tiếp nhà báo *Nhân Dân* của Đảng Cộng sản Việt Nam vì tình trạng sức khỏe không được tốt. Các đồng chí Bồ Đào Nha dặn trước là đồng chí chỉ tiếp chúng tôi 20 phút là nhiều. Khi gặp, chúng tôi chúc sức khỏe đồng chí và tỏ thái độ rất vinh dự được đồng chí dành cho buổi tiếp hiếm hoi này. Đồng chí nói ngay: Chúng tôi luôn luôn theo dõi tình hình của Việt Nam, kể cả tin tốt lẫn tin không được tốt lắm, vì tôi chỉ đọc các bản tin, báo chí nước ngoài, nhưng tôi thật mừng. Đồng chí nói tiếp:

Trong thế kỷ XX mà tôi có vinh dự được sống gần trọn vẹn và được cống hiến, cho đến nay vẫn còn *ba câu hỏi* chưa thể có câu trả lời đầy đủ. Đó là vì sao Liên Xô sụp đổ? Vì sao Việt Nam thắng Mỹ và vì sao Việt Nam vẫn đứng vững và phát triển trong cơn phong ba bão táp cuối thế kỷ? Trong ba câu hỏi đó thì có hai câu thuộc về đất nước các đồng chí? Người ta đã viết hàng trăm cuốn sách, đưa ra hàng trăm cách trả lời khác nhau, nhưng thực sự chưa có câu trả lời nào có sức thuyết phục hoàn toàn. Chắc chắn vẫn sẽ là những câu hỏi lớn của thế kỷ XXI mà không biết tôi có còn sống không để tiếp nhận. Việc làm của các đồng chí Việt Nam và của các đồng chí

Trung Quốc thực sự có ý nghĩa, là những hình mẫu thực sự cho sức sống và lòng tin mãnh liệt vào chủ nghĩa xã hội trên thế giới này.

Tôi chỉ ghi tóm tắt những ý chính, còn trong buổi nói chuyện đó, đồng chí hỏi tôi rất nhiều về công cuộc đổi mới ở Việt Nam, nói những kỷ niệm với đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù đã hết giờ tiếp nhưng đồng chí ra hiệu cho người đi cùng là đồng chí sẽ còn hỏi nữa, cho đến khi đồng chí chào từ biệt, ôm hôn tôi, thì nhìn lại thấy cuộc tiếp xúc đã diễn ra gần một giờ, nghĩa là hơn gấp đôi thời gian quy định. Cuộc gặp mặt hiếm hoi đó đã để lại cho tôi những ấn tượng rất sâu sắc và tăng thêm niềm tin vào con đường mà đất nước đang đi. Đối với người làm công tác tư tưởng mà được tiếp sức cho niềm tin lý tưởng là điều vô cùng quý báu. Tôi đã báo cáo nội dung cuộc gặp đó với đồng chí Tổng Bí thư và báo cáo lại trong nhiều cuộc họp, nhất là với đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng để tiếp sức cho nhau trên con đường tiến lên còn đầy gian nan.

Lúc đó, đặc biệt là trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, giao lưu văn hóa thế giới, cộng với các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng hiện đại, các thế lực thù địch

nước ngoài vin cớ "dân chủ", "nhân quyền" để tấn công vào ta, áp đặt các "giá trị" của họ vào cuộc sống của đất nước ta. Cuộc đấu tranh này rất phức tạp và không dễ dàng gì. Cuối tháng 4/2000, đồng chí Tổng Bí thư gửi cho tôi bản dịch một bức thư của một người Mỹ tên là Gérald Herman, gửi cho một đồng chí lãnh đạo Nhà nước ta. Đọc thư thấy có nhiều điều mới lạ, tuy không đóng dấu mật nhưng chắc không được tùy tiện sao chép, cho nên đành phải chép tay. Bức thư khá dài, không thể chép được hết, cho nên chỉ ghi ra đây những dòng chép lại ở tập nhật ký cá nhân, ngày 08/5/2000, mà tôi còn giữ tới nay:

"Tôi không phải là người cộng sản, nhưng tôi quý các ông, chính từ sự sai lầm và thất bại của chúng tôi".

..."Người Mỹ trong khi phủ nhận quyền của người khác theo "chủ nghĩa dân tộc", thì chính người Mỹ là người dân tộc chủ nghĩa mù quáng nhất, ngạo mạn nhất và luôn tự cho mình là đúng đắn nhất trên trái đất".

..." Các bạn nghèo về vật chất chứ không phải cái nghèo tự nhiên, không phải nghèo về tinh thần. Họ bêu riếu sự nghèo đói của các bạn, nhưng cần thấy đó là hậu quả trực tiếp của cấm vận thương mại của Mỹ với các bạn

kéo dài 20 năm đã tước đi các nguồn vốn và nguyên liệu cần cho sự tăng trưởng và phát triển, trong khi đó Thái Lan đã nhận được 80 tỉ đôla Mỹ tiền viện trợ trong khi ủng hộ cuộc chiến tranh của Mỹ chống các bạn". "Còn ở Mỹ thì hiện nay vẫn có 22% trẻ em sống trong nghèo đói, vô vọng, số trẻ em bị giết chết bằng súng đạn nhiều hơn tất cả các nước trên thế giới cộng lại".

..."Họ phê phán Chính phủ của các bạn kiểm soát doanh nghiệp, điều đó là không nên nhưng thà để Chính phủ kiểm soát doanh nghiệp còn hơn là để doanh nghiệp kiểm soát Chính phủ như ở nước chúng tôi...".

..."Đừng đánh giá thấp sức mạnh của Mỹ phá hoại đất nước các bạn", "Hãy đứng vững. Đừng bán tháo dưới áp lực".

..."Các bạn có cơ hội có thể trở thành cuộc thử nghiệm thành công về xây dựng một xã hội tốt đẹp, chưa từng có trong lịch sử", v.v..

Đọc bức thư này tôi thực sự xúc động. Tuy anh đã nói rõ rằng anh không phải là người cộng sản, nhưng đọc kỹ tôi thấy sự phân tích của anh có những nét sâu sắc.

Thực sự đúng sai như thế nào, và người bạn Mỹ kia là ai, những sự phân tích của anh trong lá thư dài chứng tỏ anh là người theo

dõi sát tình hình nước ta và có những điều có lý. Và cũng phù hợp với một số thông tin ở một số người Mỹ cung cấp khi tôi thăm Mỹ năm 1997.

Ai dám bảo rằng: sau khi Liên Xô sụp đổ "lịch sử đã kết thúc"? Ai dám bảo rằng: trên thế giới này chỉ còn "mấy đứa con bơ vơ của chủ nghĩa Mác"? Cuộc chiến đấu của chúng ta không cô độc; chúng ta còn có rất nhiều bạn bè, từ những người có lương tâm trên trái đất này. Điều đó tiếp thêm sức mạnh cho cuộc chiến đấu của chúng ta trên mặt trận tư tưởng khẳng định niềm tin vào con đường đi lên của đất nước xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

CHỦ ĐỘNG ĐÂU CÓ DỄ

Làm quen với công tác mới, tôi hiểu rằng công tác tư tưởng chủ yếu được tiến hành trên hai lĩnh vực là giáo dục nền tảng tư tưởng, đường lối và phân tích kịp thời những vấn đề mới phát sinh. Lĩnh vực thứ nhất trước đây thường được giao cho các trường và các lớp huấn luyện, nhưng bây giờ lại không đơn giản, vì không thể giáo dục bằng những bài bản cũ. Khó nhất bao giờ cũng là lĩnh vực thứ hai, tức là phải tham gia giải thích và giải đáp các vấn đề mới nảy sinh. Đồng thời, công tác tư tưởng lại không chỉ đơn thuần là vấn đề tư tưởng chính trị, mà tư tưởng chính trị lại thâm nhập vào các lĩnh vực trong đời sống.

Công tác thụ động tuy mang lại ít hiệu quả nhưng lại dễ làm. Nghĩa là vấn đề gì khó thì hỏi cấp trên, hoặc chờ kết luận của cấp trên. Vấn đề truyền đạt quan điểm của Đảng thì cứ theo văn bản mà phân tích. Nhưng thay đổi phương pháp, giành thế chủ động thì

không dễ. Nghĩa là trong thời kỳ mới đòi hỏi tầm hiểu biết mới và phương pháp mới của những người làm công tác tư tưởng.

Còn nhớ, giữa năm 1999, chúng tôi đã phải tích cực chuẩn bị cho các ngày lễ lớn năm 2000. Vấn đề này, anh em đã có nhiều kinh nghiệm. Khi đi công tác ở Lào về tôi nhận được dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về việc tổ chức các ngày lễ lớn trong năm 2000, chờ ý kiến của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương trước khi trình ký. Thấy đủ cả các ngày lễ quan trọng kỷ niệm trong năm 2000 như 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 25 năm Ngày thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, 55 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Nhưng giật mình thấy toàn là những ngày lễ trong thời kỳ Đảng lãnh đạo! Còn những ngày lễ lớn của dân tộc thì sao? Năm nay là năm chẵn Giỗ Tổ Hùng Vương. Theo truyền thống dân tộc thì kỷ niệm Giỗ Tổ năm lẻ do người đứng đầu địa phương làm chủ lễ, còn năm chẵn thì "Triều đình" phải cử Bộ Lễ thay mặt cho nhà vua đứng chủ lễ vì là lễ quốc gia. Chợt nhớ lời Bác Hồ khi gặp mặt chiến sĩ Đại đoàn Quân tiên phong (308) trước khi về tiếp

quản Thủ đô đã nói một câu nổi tiếng: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước" thể hiện tư tưởng của Người với tổ tiên. Chữa vào bản dự thảo Nghị quyết đã đánh máy là không nên, dễ gây hiểu lầm. Tôi phải sang trình bày với anh Phạm Thế Duyệt lúc đó là Thường trực Bộ Chính trị và anh Trần Đình Hoan là Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, thì các anh đó chấp nhận ngay để bổ sung và trình. Nghị quyết của Bộ Chính trị "về tổ chức các ngày lễ lớn năm 2000" ký ngày 20/7/1999, đã ghi "Giỗ Tổ Hùng Vương" là một ngày lễ lớn. Tôi không nhớ có Đảng Cộng sản cầm quyền nào ra chỉ thị, nghị quyết để toàn Đảng, toàn dân kỷ niệm Vua sáng lập nước hay không? Đó là một đặc điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh, giương cao ngọn cờ dân tộc, quý trọng truyền thống vẻ vang của cha ông.

Ngày lễ thành lập Đảng thường vào dịp Tết âm lịch cho nên lâu nay có thói quen nêu khẩu hiệu "Mừng Đảng, mừng Xuân". Tôi rất băn khoăn: "Thế đất nước đâu?". Nhà báo Thái Duy cũng thấy như thế, nhưng đây là một vấn đề tế nhị vì đã trở thành thói quen, thay đổi có khi lại bị hiểu lầm. Cho nên tìm cách làm theo lối chủ động, Ban Tư tưởng -

Văn hóa Trung ương hướng dẫn các địa phương khẩu hiệu Tết năm 2000: "Mừng Xuân, Mừng Đất nước, Mừng Đảng" và ở một Hội nghị báo cáo viên tôi nói rõ lý do, phải đặt đất nước lên trên, nhưng cũng chỉ nói vo, không có giấy tờ gì. Thế rồi nhiều nơi thực hiện, có nơi vẫn theo nếp cũ. Khó thật!

Nhớ lại khi Bác Hồ về nước lãnh đạo cách mạng, một trong những công việc đầu tiên của Người là viết diễn ca sử nước nhà để phổ biến trong nhân dân, phù hợp với trình độ của dân ta lúc đó, mở đầu bằng câu "Dân ta phải biết sử ta". Báo cáo chính trị do Người đọc tại Đại hội lần thứ II của Đảng, tức là Đại hội đầu tiên của Đảng họp ở trong nước, bên cạnh nêu những tấm gương chiến đấu oanh liệt của các chiến sĩ cách mạng, Bác cũng đã nhắc tới những người anh hùng dân tộc trong lịch sử. Cho nên thấy rõ, giáo dục lịch sử cũng là nội dung công tác tư tưởng của Đảng. Năm 2000 có Ngày kỷ niệm 700 năm ngày mất của Trần Hưng Đạo, người tướng tài chỉ huy ba lần thắng quân Nguyên, mà trong tâm linh người dân đất Việt đã phong "Thánh", thường gọi là Đức Thánh Trần. Vì đây thực sự là những cuộc chiến đấu rất oanh liệt chiến thắng đế quốc Mông - Nguyên hung dữ nhất của thế

giới lúc đó. Lúc đó dân ta chỉ có khoảng 5 triệu người (có tài liệu nói là 3 triệu), nhưng sau thất bại lần thứ nhất, đến lần thứ hai, thứ ba, quân Nguyên đã huy động tới 50 vạn quân sang xâm lược, rồi vẫn phải cuốn gói rút chạy về nước. Trình bày, phân tích các cuộc chiến đấu lẫy lừng này đã có những bài viết, những quyển sách dầy vài trăm trang của các giáo sư sử học nổi tiếng như Trần Văn Giầu, Phan Huy Lê, Lê Văn Lan, Trần Quốc Vượng, Hoàng Minh Thảo... Vì là vấn đề lớn của lịch sử nước nhà, cho nên tôi tìm đọc và ghi chép. Các anh ở Đoàn Thanh niên yêu cầu tôi đến nói chuyện với các bạn trẻ cả nước về đề tài: "Vì sao ta ba lần thắng quân Nguyên?". Tôi nói "các anh nên mời các giáo sư sử học có đủ thẩm quyền trình bày". Các anh nói là cũng đã mời, và nhiều giáo sư cũng đã nói. Nhưng muốn nghe thêm ý kiến của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Tự nghĩ đây cũng là một nhiệm vụ công tác tư tưởng, nói lại chuyện xưa để nung nấu ý chí ngày nay. Cho nên phải đọc lại một số sách của các giáo sư, rồi suy nghĩ, soạn đề cương nói cho tóm tắt, dễ hiểu theo đề bài đặt sẵn. Nhân sự kiện lịch sử để làm công tác tư tưởng, nhưng công tác tư tưởng về lĩnh vực này lại phải trung thành với

sự kiện lịch sử. Vì là vấn đề phức tạp nhưng cũng lý thú, cho nên bản Đề cương đó đến nay tôi còn giữ làm kỷ niệm. Đề cương đó nêu rõ:

- Trước hết phải thấy thế giặc lúc đó rất mạnh, một số cốt cán lại dao động. Trần Ích Tắc chạy trốn, phản bội, Trần Văn Lộng là tướng tài trong cuộc chiến đấu chống Nguyên lần thứ nhất nhưng đến cuộc chiến đấu lần thứ hai thì đầu hàng. Nhưng nhờ ý chí quyết thắng của lực lượng nòng cốt, mà ngày nay ta còn nhớ câu nói nổi tiếng của Trần Thủ Độ: "Bệ hạ chém đầu thần rồi hãy hàng giặc". Ý chí kiên định, quyết thắng của người đứng đầu các quan trong triều đã quy tụ được nhiều lực lượng nòng cốt.

- Vì ý chí chống ngoại xâm mà phải dẹp thù riêng lo việc chung, như mối thù giữa Trần Liễu (người sinh ra Trần Hưng Đạo) với Trần Cảnh, vị vua đầu tiên của nhà Trần để đoàn kết lực lượng cốt cán của triều đình.

- Ý chí của cốt cán phải trở thành ý chí của toàn dân, toàn quân. Cho nên có Hội Bình Than ở Bắc Ninh để hỏi ý kiến tướng lĩnh, công hầu; có Hội nghị Diên Hồng ở Kinh thành để hỏi ý kiến các vị bô lão cả nước.

- Rồi có tướng tài như Trần Hưng Đạo, với chiến lược đúng đắn "đoản binh thắng

trường trận"; có chính sách cán bộ đúng chọn lọc theo "Đạo làm tướng" của Trần Hưng Đạo; có tình gắn bó giữa cán - quân như người ruột thịt "phụ tử chi binh".

- Trên cơ sở đó, đã tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân. Theo tài liệu lịch sử thì cả nước chỉ có hai hương không chống giặc.

Đó là nguyên nhân quan trọng nhất để chiến thắng một kẻ thù tinh nhuệ, hung bạo, đông đảo. Sau những lần chiến đấu quyết liệt, gian khổ, nhưng biết rằng quân thù còn nhiều mưu mô dòm ngó, cho nên Trần Hưng Đạo đã để lại lời căn dặn, như Di chúc nổi tiếng: "Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc".

Những bài học đó không chỉ là bài học lịch sử, đã được phát huy trong hai cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, và còn có giá trị cho đến ngày nay, trong xây dựng đất nước.

Thực ra, những tài liệu trình bày ở trên đều từ đọc sách của các nhà sử học nổi tiếng, và suy nghĩ sắp xếp lại, vì nói lịch sử không phải chỉ vì lịch sử mà vì hiện tại. Anh chị em ở Đoàn Thanh niên cho rằng: đó là một buổi trình bày thành công.

Nhưng tất nhiên không phải lần chủ động công tác nào cũng thành công. Lúc xảy ra việc Mỹ và NATO lấy cớ sự kiện Côxôvô để tấn

công Nam Tư với vũ khí hiện đại. Các cấp lãnh đạo thường xuyên theo dõi, phân tích nhưng để cho thận trọng cho nên mới có một số kết luận bước đầu. Lúc đó lại có Hội nghị báo cáo viên họp ở tỉnh Lai Châu. Phân tích tình hình chiến tranh chống Nam Tư như thế nào là một đòi hỏi chính đáng của báo cáo viên, không thể né tránh. Mời cán bộ Bộ Ngoại giao và Ban Đối ngoại Trung ương thì các anh ấy đều rất bận. Dựa vào sự phân tích sơ bộ của Bộ Chính trị qua những lần được dự thính, tôi phải trực tiếp phân tích âm mưu rất thâm độc của các thế lực thù địch, lấy cớ "nhân quyền cao hơn chủ quyền" để tiến hành chiến tranh xâm lược một quốc gia có chủ quyền. Rồi một lý thuyết rất nguy hiểm "một quốc gia một dân tộc" lấy cớ để gọi là "giữ gìn hòa bình", "tránh mâu thuẫn sắc tộc", để chia rẽ các quốc gia, khuyến khích phần tử ly khai, trong khi nước ta là một nước có 54 dân tộc anh em, cho nên phải đề phòng các thế lực thù địch kiếm cớ để kích động các dân tộc, làm suy yếu khối thống nhất đất nước... Khi phân tích như trên, tôi cũng nói đến nguyên nhân bên trong, cho là có biểu hiện của tư tưởng dân tộc hẹp hòi, có những chủ trương sai về vấn đề dân tộc. Vì cũng muốn trong

tuyên truyền, bình luận không nên một chiều, khó thuyết phục. Cũng là bài học của ta trong việc xử lý các vấn đề dân tộc để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nói ở Lai Châu, tuy có đề cương nhưng là nói miệng, nhưng đã lan về Hà Nội. Đợt công tác ở Lai Châu, tôi còn dành một ít ngày để đi thăm các di tích lịch sử Điện Biên Phủ, đặc biệt là tới khu Mường Phăng, nơi đặt Sở chỉ huy của Bộ Tư lệnh chiến dịch mới được tu sửa bước đầu. Nhưng vừa chân ướt chân ráo về tới Hà Nội, một đồng chí lãnh đạo đã gọi điện đến nhà, hỏi "có phải ở Hội nghị Lai Châu cậu nói như thế không? Nói thế là mất lập trường!". Giọng nói rất gay gắt, phê bình xong rồi bỏ máy, không cho trình bày lại. Phê bình "mất lập trường" coi như là sự phê bình rất nặng về chính trị. Rồi sau đó, lại thành gợi ý khi tiến hành kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Thật ra, sau này, khi Bộ Chính trị kết luận cũng có nêu nguyên nhân kể trên, nhưng có lẽ lúc đó chưa phải là lúc nói công khai. Cần phải nêu nguyên nhân đó để trước hết rút kinh nghiệm trong sự lãnh đạo của ta, một đất nước có nhiều dân tộc. Nhưng dù sao, trong kiểm điểm, tuy tôi có trình bày thêm nhưng cũng nhận khuyết điểm... Thế là muốn

chủ động thật không dễ. Nếu để cho an toàn thì chờ khi có kết luận của cấp trên rồi cứ chiểu theo đó mà làm, mà viết nhưng như thế thì công tác tư tưởng làm sao kịp thời được!

Tuy nhiên, cần hiểu rằng; không phải việc gì Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương cũng biết sớm, biết kỹ càng, cho nên vì muốn kịp thời mà vội vàng, có khi rất nguy hiểm.

HIỂU THÊM CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ BÁO CHÍ TRONG THỜI KỲ MỚI

Báo chí ngày càng phát triển, số đầu báo tăng nhanh, in đẹp hơn, nhưng quan trọng là thông tin phong phú hơn, hiệu quả xã hội ngày càng rộng lớn. Nhưng xã hội lại luôn luôn có những đánh giá khác nhau, thậm chí trái ngược nhau về hiệu quả hoạt động của báo chí. Nhưng tôi nghĩ, trước hết phải khẳng định vai trò tích cực của báo chí đối với xã hội. Tính tích cực đó, trước hết từ quan điểm đổi mới của Đảng ta đối với báo chí.

Nếu như buổi đầu làm báo của thế hệ chúng tôi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, thường được giáo dục, coi báo chí là của Đảng. Nhưng xã hội phát triển, nhất là sau khi có hòa bình và tiến hành đổi mới, quan niệm "báo chí của ai" đã có những thay đổi lớn. *Luật báo chí* năm 1991 đã ghi rõ báo chí là của tổ chức Đảng, của các tổ chức chính trị, xã hội và là diễn đàn của nhân dân. Điều đặc

biệt mới là xác định báo chí còn là "diễn đàn của nhân dân", là công cụ dân chủ hóa xã hội. Rồi báo chí còn được giao trách nhiệm là một trong hệ thống giám sát cán bộ, công chức bắt đầu từ Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) như tôi đã nói ở trên. Như thế là quyền hạn của báo chí được mở rộng rất nhiều so với trước đây. Tất nhiên, Đảng ta không bao giờ buông lỏng sự quản lý báo chí, vì coi đó là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng; trong nhà nước pháp quyền báo chí được quản lý bằng luật pháp, "quản lý đi đôi với phát triển" như Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị đã nêu lên. Tôi đã nhiều lần giải thích tư tưởng của Đảng là quản lý không có nghĩa là thu hẹp, bó buộc mà quản lý để phát triển, tăng hiệu quả xã hội của báo chí trong sự nghiệp góp phần phát triển đất nước. Cho đến nay tôi vẫn nghĩ như thế.

Trong thực tế, báo chí đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển xã hội. Trong thời kỳ mới, tôi đã viết bài trên báo *Lao động*, nêu rõ vai trò "Dự báo và phản biện" của báo chí.

Báo chí đã góp phần *dự báo nhân tố mới cũng như dự báo tệ nạn mới,* không nên hiểu chỉ là dự báo những mặt xấu. Hãy nói từ thời kỳ đổi mới, báo chí đã góp phần cổ vũ khoán

sản phẩm ở Vĩnh Phúc, Hải Phòng, kinh nghiệm tự chủ quản lý xí nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh, bù giá vào lương, thực hiện một giá của tỉnh Long An... Lúc đó những hiện tượng như thế chưa phải là phổ biến, thậm chí còn bị "cấm kỵ", nhưng báo chí đã thông qua thông tin, phân tích thực tiễn, phản ánh dư luận nhân dân, sau đó đã được chấp nhận thành chỉ thị của Đảng, Nghị định của Nhà nước trong quá trình đổi mới mô hình kinh tế. Trong thời kỳ đổi mới, sự phân hóa xã hội diễn ra khá nhanh và sâu sắc, báo chí đã giới thiệu phong trào xóa đói, giảm nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh; phong trào thanh niên tình nguyện đến giúp đỡ những vùng bị bão lụt, những vùng còn khó khăn, khởi đầu từ phong trào thanh niên Hà Nội; phong trào đền ơn đáp nghĩa, tìm "địa chỉ đỏ"... sau đó trở thành phong trào xã hội rộng lớn của cả nước... Rồi với phong trào liên kết "bốn nhà" (nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nước) để phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa của tỉnh An Giang, sáng kiến liên kết giữa nhà máy chế biến đường với nông dân vùng trồng mía của Nhà máy đường Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa... đã trở thành mô hình làm kinh tế có hiệu quả... Cái mới nào ra đời cũng trải

qua những khó khăn, thậm chí nguy hiểm, vì nó phủ định hoặc không chấp nhận hoàn toàn chính sách và mô hình hiện hành, cho nên tôi đã có lần viết báo, cho rằng ủng hộ cái mới ra đời phải có kiến thức, có phong cách công tác sâu sát và còn phải có tinh thần dũng cảm.

Cùng với dự báo nhân tố mới là dự báo tệ nạn mới. Như tôi đã đề cập từ các phần trên, về tác động xã hội của các bài báo *Cái đêm hôm ấy hôm gì*, *Lời khai của bị can*, *Người đàn bà quỳ*... những ngày đầu đổi mới. Rồi những bài phóng sự điều tra dự báo về tệ nạn ma túy, mại dâm, kiểu ăn chơi trác táng của con cái các "đại gia", những vùng nông thôn ở vùng sâu, vùng xa chưa được hưởng thụ thành quả đầy đủ của công cuộc đổi mới, đang có nhiều tâm tư... Tôi biết rằng: những dự báo về các tệ nạn đó đã tác động mạnh tới các đồng chí lãnh đạo ở địa phương và trung ương. Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ hàng ngày đọc báo và chỉ thị cho các ngành, các địa phương kiểm tra, xác định và báo cáo về tình hình báo nêu. Nếu chúng ta quan niệm dự báo là một yếu tố của lãnh đạo, thậm chí ở tầm chính sách vĩ mô, thì với vai trò dự báo như tôi vừa nêu ở trên thực sự báo chí đã góp phần vào quản lý xã hội. Nhưng từ trước

đến nay, lý luận báo chí thường chỉ nói "phản ánh hiện thực" chứ không nói đến vai trò dự báo, cho nên khi nêu vai trò dự báo cũng là mạnh dạn.

Còn nêu vai trò *phản biện xã hội* cũng là một điều mạnh dạn nữa. Trong điều kiện Đảng độc quyền lãnh đạo thì rất cần phản biện và đã có nhiều cơ chế để thực hiện điều đó, đặc biệt là sinh hoạt của Quốc hội ngày càng thực chất và vai trò quan trọng của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận Tổ quốc. Có những văn kiện thuộc đường lối của Đảng cũng được công bố dự thảo công khai để xin ý kiến đóng góp của nhân dân. Nhưng khi nêu lên vai trò phản biện xã hội của báo chí thì là một điều mới mẻ, vì phản biện ở đây là phản biện với chính sách hiện hành, khi thì không phù hợp, khi thì chưa hoàn chỉnh cần bổ sung. Điều rõ nhất là vai trò phản biện của báo chí đối với *Luật giá trị gia tăng* (VAT), do đó phải bổ sung nhiều lần và có nhiều tiêu cực phải xử lý; việc nêu lên những điều cần đánh giá đúng đắn chất lượng giáo dục và cần bổ sung trong chủ trương xã hội hóa giáo dục; việc nêu lên tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình công nghiệp hóa... Báo chí thực

hiện trách nhiệm phản biện xã hội xuất phát từ phản ánh hiện thực xã hội, đưa công khai trên công luận cho nên có sức mạnh riêng. Tuy đã làm được một phần nhưng nếu làm tốt hơn thì sẽ góp phần tập trung trí tuệ xã hội để làm giàu thêm trí tuệ của Đảng và góp phần vào quản lý đất nước.

Đặc biệt, báo chí đã tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu tiêu cực, thực hiện công bằng xã hội. Đến bây giờ nhìn lại đã thấy tác dụng rất lớn như vụ phát hiện tham nhũng của việc thi công đường dây 500KV dẫn đến một Ủy viên Trung ương Đảng phải vào tù, vụ đấu tranh chung quanh công trình Thủy cung Thăng Long ở Hà Nội dẫn tới kỷ luật hai Ủy viên Trung ương Đảng và bãi miễn một đại biểu Quốc hội. Nếu lắng nghe hơn nữa, chắc chắn sẽ xử lý sớm hơn vụ tham ô lớn ở Tổng Công ty Dầu khí, ở Tổng Công ty Seaprodex, vụ xã hội đen Năm Cam, v.v.. Gần đây, báo chí nói tới tình trạng lãng phí của công, có khi sự thiệt hại do lãng phí còn lớn hơn tham nhũng. Tập hợp các bài viết trên báo thấy nêu lên tới 9 biểu hiện của lãng phí như: lãng phí thời gian, cán bộ tới cơ quan thường hay ngồi tán gẫu, uống nước chè; lãng phí chất xám, nhiều người tài không được sử

dụng; lãng phí xăng xe, điện thoại, điện nước của các công sở, công chức; lãng phí trong xây dựng tượng đài, bia lưu niệm; lãng phí trong việc ra sách, làm phim "trợ giá" chất lượng kém; lãng phí trong nghiên cứu khoa học, nhiều đề tài đã nghiệm thu không được sử dụng; lãng phí trong hội họp quá nhiều, nhiều cuộc họp vô bổ... Đặc biệt là chủ trương đầu tư sai là lãng phí lớn nhất, như xây dựng nhà máy không có nguyên liệu, công nghệ kém, sản phẩm không đủ sức cạnh tranh, v.v.. Chắc chắn rằng tôi tập hợp chưa đầy đủ, nhưng những gì đã nêu lên đều đúng. Lãng phí thường kèm theo tham nhũng và vì muốn tham nhũng từ tiền lót tay, hoa hồng mà lập dự án xây dựng không đúng, nhập các công nghệ lạc hậu, nghiệm thu các đề tài công trình không đúng, v.v..

Còn có thể kể thêm nhiều hoạt động hiệu quả của báo chí vì đằng sau các tờ báo là bạn đọc, là nhân dân. Có những vụ tiêu cực như vụ Mai Văn Huy ở Công ty Thương mại tỉnh Đồng Tháp, theo lời kể lại của một vài nhà báo tham gia đấu tranh thì người cung cấp tài liệu cho các bạn đó lại là các đồng chí công an, phải chọn nơi vắng vẻ để đưa tài liệu. Không phải các đồng chí công an muốn làm thế,

vi phạm kỷ cương của ngành, mà vì các đồng chí đó cho rằng: "nếu không có báo chí tung ra trước dư luận, được dư luận hỗ trợ thì các đồng chí đó cũng khó có thể phanh phui, vì thế lực đồng tiền của kẻ phạm tội rất mạnh".

Báo chí còn tham gia minh oan cho một số vụ xét xử oan sai, có vụ đeo đuổi bảy - tám năm trời mới giúp tìm ra chân lý. Báo chí cũng tham gia tích cực hỗ trợ tài năng trẻ, tổ chức các hoạt động xã hội giúp đỡ những người khó khăn, có số phận rủi ro.

Sự nghiệp báo chí phát triển, bên cạnh những cây bút lão làng còn trụ vững, lại được bổ sung rất nhiều người trẻ, tới năm 2004 đã có 12.000 người hoạt động trong các tờ báo. Các bạn trẻ đều là những người được đào tạo chu đáo, lại hoạt động trong môi trường cạnh tranh rất quyết liệt phải luôn luôn nắm bắt thông tin nhanh, viết nhanh. Các bạn đó lại được tiếp cận với nền báo chí hiện đại của nhiều nước. Các giáo trình báo chí của Mỹ, Anh, Pháp đã được dịch và in thành sách. Các bạn đó lại có nhiều điều kiện cọ sát hoạt động nghề nghiệp với nhiều đồng nghiệp ở các nước. Đó là điểm các bạn đó hơn chúng tôi. Hôm gặp Huỳnh Dũng Nhân, con của người bạn là anh Huỳnh Lý, lại là sinh viên trong

lớp học lấy bằng đại học thứ hai mà tôi có dịp giảng dạy, tôi nói: "Đọc bài Nhân thấy cát bụi đường trường, chú đã thấy phục". Tất nhiên, bên cạnh thế mạnh đó thì bản lĩnh chính trị và trải nghiệm xã hội của nhiều bạn còn chưa có dịp được thử thách, cho nên ưu điểm cũng rõ, mà nhược điểm cũng rõ.

Cùng với ưu điểm, báo chí còn nhiều khuyết điểm, thậm chí có khuyết điểm nghiêm trọng, cần sửa chữa mà tôi sẽ nói sau, nhưng không vì thế mà coi nhẹ việc hướng dẫn và phát triển báo chí.

NGÒI BÚT TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Làm báo trong tình hình mới vừa phấn khởi, thoải mái vừa có khó khăn riêng. Anh Trường Giang khi làm Tổng Biên tập báo *Giáo dục và Thời đại* tâm sự với tôi: "Làm báo bây giờ khó quá. Làm sao cho trên không "lườm", nhưng độc giả không "bỏ"; báo vẫn đúng nhưng báo vẫn bán được. Khoảng cách giữa sai và đúng chỉ một ly, một lai". Hình như Trường Giang không điều chỉnh được cái "ly, lai" đó, cho nên đến tuổi là được "nghỉ hưu" luôn. Cũng rất tiếc cho một cây bút có trí tuệ, bộc trực. Trong xu thế đó, một số nhà báo muốn "tự do" hơn, nói như ngôn ngữ lúc bấy giờ là "không muốn được bao cấp về tư tưởng". Người ta có thể viện dẫn Mác và Lênin về báo chí tự do nhưng không dễ thuyết phục. Nói chuyện với các bạn đồng nghiệp, tôi nêu một thực tế khi đi công tác ở Ôxtrâylia, thăm mấy tòa báo, gặp một ông Phó Tổng Biên tập tờ báo *Sydney morning* (Sítni buổi sáng), được

giới thiệu là một nhà báo năng nổ, tốt nghiệp báo chí ở Đại học Haward bên Mỹ, có bằng tiến sĩ. Trong khi làm việc tôi hỏi ông: "Lập trường của tờ báo ông là gì?". Ông ta không cần đắn đo, trả lời tôi: "Lập trường của tờ báo chúng tôi là lập trường của ông chủ chúng tôi". Ông chủ tờ báo này theo giới thiệu là một trong ba nhà kinh doanh lớn nhất Sydney. Nghĩa là làm sao có thể có "tự do" tuyệt đối mà đòi hỏi, chẳng qua ông bạn Phó Tổng Biên tập kia cũng chỉ là người làm thuê mà thôi. Tất nhiên, không phải người làm báo ở các nước tư bản nào cũng bị "gò" theo ông chủ; họ cũng muốn vẫy vùng ngòi bút theo sự nghiên cứu, suy nghĩ của mình như Peter Acnet ở Đài CNN chẳng hạn, nhưng xem ra người làm báo có lương tâm muốn nói sự thật này cũng gặp rất nhiều khó khăn trong công ăn việc làm. Còn những bồi bút thì không thiếu, có những vụ bịa đặt trắng trợn, như trường hợp loạt bài và phim phóng sự về "đàn áp" ở Timuasuara dẫn tới sự xáo trộn lớn và sụp đổ của nước xã hội chủ nghĩa Rumani, thì sau này được các nhà báo có lương tâm xác định đó là sự dàn cảnh, bịa đặt hoàn toàn. Nhưng khi "thú tội" thì mọi việc cũng đã xong, chế độ đã sụp đổ. Cho nên

có học giả phương Tây đã nói: "ngòi bút trong bàn tay dơ bẩn còn nguy hiểm hơn lưỡi gươm của tên chúa hung bạo"!

Càng làm quen với cách làm báo ở các nước tư bản càng thêm vững vàng ngòi bút của mình. Vì chính những người làm báo chân chính trên thế giới cũng rất lo ngại về sự trung thực của ngòi bút trước quyền lực và tiền tài của nền kinh tế thị trường. Trong vòng xoáy đó, báo chí nước ta cũng không thể thoát được tình hình phức tạp mới. Tôi đã viết bài và trả lời báo *Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*: "Trong nghề buôn đừng bao giờ buôn chữ. Nghèo đói có thể bán thứ này thứ khác nhưng không bao giờ bán ngòi bút. Làm nghề báo mà "bán" bút là bán tất cả". Tất nhiên, lúc đó không phải tôi chỉ suy luận, mà đã phảng phất thấy những biểu hiện tiêu cực xuất hiện. Trước đây, người ta thường nói "nhà giáo, nhà báo, nhà văn, cộng ba nhà ấy thành ba nhà nghèo". Nhưng xem ra, có một số nhà báo không nghèo nữa, thậm chí có người đã rất giàu.

Lúc đầu tôi mới hiểu được như thế. Nhưng một hôm anh Hoàng Hiển, phóng viên Ban Nông nghiệp báo *Nhân Dân* vào phòng tôi báo cáo: "Hôm qua em cùng với đứa

bạn đi uống bia ở một quán phố Hàng Tre thấy bàn bên có mấy cậu nhà báo ở một số báo đang cùng nhau nhậu do một người mời, bàn chuyện "đánh" Giám đốc giấy Bãi Bằng. Thế này thì nguy quá!". Nghĩa là có chuyện có một người nào đó nhờ báo đánh người phụ trách một cơ quan, thế là tình hình tiêu cực đã có nét mới, có tổ chức "đánh thuê". Rồi một hôm Mai Thúc Lân, lúc đó là Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng báo cáo trong một buổi làm việc với Ban Bí thư mà tôi được dự thính. Anh nói: Ở tỉnh tôi, có tới gần ba chục cơ quan các báo ở trung ương và các địa phương đến lập văn phòng thường trú. Tuyển người thì không chặt chẽ, có cả những người bị kỷ luật, bất mãn với địa phương được nhận vào làm việc. Lại có chuyện ông Thường vụ này nắm tờ báo này để đánh ông Thường vụ kia. Thế là thêm chuyện phức tạp, nghĩa là bên cạnh những người tốt, có một số người lợi dụng đấu tranh chống tham nhũng để gây rối ngay trong nội bộ Đảng.

Tình hình cũng đã thấy phức tạp, nhưng cũng chưa thấy có chứng cứ gì cụ thể. Nhưng trong vụ Minh Phụng ở Thành phố Hồ Chí Minh gây thất thoát tài sản nghiêm trọng, tôi lại được đọc lá thư của anh phóng viên viết

cho đồng chí Tổng Bí thư minh oan cho kẻ phạm tội, mà theo tài liệu điều tra thì chính anh ta cũng đã dính vào chuyện làm ăn, nghĩa là đã có hiện tượng một số ít nhà báo tham gia vào đường dây làm ăn bất chính. Chứng cứ thì cũng có đủ, nhưng xem ra một số cơ quan luật pháp ngại "đụng chạm" vào nhà báo. Rồi vụ một số nhà báo bảo vệ cho tiêu cực của Mai Văn Huy ở Công ty Thương mại Đồng Tháp, vụ một phóng viên viết bài vu cáo người chống tiêu cực trong việc xây dựng đường liên cảng ở Thành phố Hồ Chí Minh, phải ra tòa. Đến vụ xã hội đen Năm Cam thì càng rõ. Trong số 155 bị cáo gọi ra tòa thì có tới 21 người nguyên là cán bộ, viên chức nhà nước, trong đó có ba cán bộ cao cấp. Ba nhà báo bị gọi ra tòa có Phó Chủ tịch Hội Nhà báo và hai phóng viên của hai tờ báo về tội "lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", có người mắc tội nhận hối lộ... Có thể nói đây là sự bất ngờ lớn, cũng là nỗi đau lớn cho giới báo chí. Những người làm báo thường hô hào, đấu tranh cho sự công bằng xã hội, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, thì tôi cũng phải như thế. Nhưng dù sao thì cũng là nỗi đau; tuy nhiên còn có điều mừng vì sớm phát hiện những "con sâu làm rầu nồi canh".

Người ta thường biện bạch: "đây là số ít trong số hơn mười nghìn nhà báo". Nhưng lại nhớ một câu nói mỉa mai: "Thưa các đồng chí chưa bị phát hiện". Nghĩa là ta mới biết một số người phạm tội, nhưng không thể chỉ có như thế!

Trong dịp này, lớp Đại học báo chí do thành phố Hà Nội tổ chức mời tôi đến giảng bài về "*Đạo đức người làm báo*". Cũng là giáo trình mà Phân viện Báo chí và Tuyên truyền yêu cầu tôi soạn. Nhưng nói đạo đức bây giờ thật khó, vì không ai dám nói như Khuất Nguyên "Thiên hạ đục, chỉ mình ta trong". Nhưng cái thế phải nói. Nhưng kể lể chuyện tiêu cực của mấy vị bị xét xử thì anh em biết cả rồi, cho nên phải tìm cách suy nghĩ mà tổng kết bước đầu để báo cáo với anh chị em. Trong bản đề cương đó tôi trình bày với anh chị em về những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động nghề báo mà trước đây không có hoặc ít có như:

"- Ép các doanh nghiệp quảng cáo để ăn phần trăm hoa hồng (có khi van xin, có khi đe dọa);

- Khen bừa bãi, khen "thuê" (như viết bài, ra trang chuyên đề, "lăng xê" các ngôi sao);

- Mang thư bạn đọc đi đe dọa người bị tố cáo;

- Hùa nhau đánh thuê, tìm cách "đánh lên cao" để đề cao cá nhân như kiểu "Erốtstát

đốt đền" trong một vở kịch cổ điển; cốt động tới cao cả để nổi tiếng;

- Bảo vệ tội phạm;

- Đòi hối lộ", v.v..

Có mấy dòng ngắn gọn thế thôi mà tôi nói suốt hai tiếng đồng hồ, nói một cách xúc động như bị ai đó động chạm tới nghề nghiệp cao quý của mình. Cũng có thể tôi tập hợp chưa hết những biểu hiện tiêu cực mới, nhưng cử tọa im phăng phắc, vừa nghe lý lẽ vừa thông cảm tình cảm của "nghề bút mực", và được đánh giá là "am hiểu thực trạng gần đầy đủ!". Thật ra, ngay từ năm 1991, trong bài "*Ở ta có mafia hay không?*" đăng trên báo *Nhân Dân*, tôi đã đề cập tới bọn mafia ngắm vào và mua chuộc, lợi dụng các cơ quan bảo vệ luật pháp và nhà báo để bảo vệ cho chúng về mặt công luận và luật pháp. Thế là tiêu cực trong một số nhà báo đã đến mức nguy hiểm. Và nhà báo là một đối tượng "mua chuộc" của bọn tiêu cực.

Cuối buổi báo cáo tôi kể một câu chuyện mà một doanh nhân trẻ tâm sự với tôi, theo tổng kết của anh ấy. Để giữ được cái ghế giám đốc thì:

"*Không được cãi các nhà báo*

Không được lếu láo với cấp trên

Không được quên các vị tiền bối (ý nói các đồng chí đã về hưu)

Chớ bối rối trước đàn bà!".

Chuyện khác thì không nói làm gì vì là hợp lý, nhưng khi đọc câu nhắn nhủ nhau "*không được cãi các nhà báo"* chứng tỏ sự độc quyền chiếm lĩnh diễn đàn của nhà báo đang là nỗi lo sợ của nhiều người. Không phải họ tôn trọng mà họ không muốn "dây vào!". Thế thì vinh dự nỗi gì!

Chúng ta phê phán "thương mại hóa", "phản ánh không trung thực xã hội, đọc lên chỉ một mầu đen, v.v. có nguyên nhân từ bản lĩnh, nhận thức nhưng quan trọng nhất là tấm lòng của người làm báo!

Nhân dịp này, năm 2003 tôi xuất bản cuốn sách *Mắt sáng, lòng trong, bút sắc* cũng muốn nêu lên một số vấn đề mới trên lĩnh vực chức năng, nhiệm vụ và đạo đức người làm báo, bổ sung cho cuốn *Công việc của người viết báo* đã xuất bản trước đây.

TÌM CÁCH BẢO VỆ NHỮNG NGÒI BÚT DŨNG CẢM

Sau khi nêu những tiêu cực của nhà báo như đã nói ở trên thì phải thấy những mặt tích cực của nhiều nhà báo, trong đó có không ít nhà báo trẻ đã xông pha trong các cuộc đấu tranh mà trong một số văn kiện của Đảng và Nhà nước đã ghi nhận rằng: các vụ tham nhũng bị phát hiện thường phải nhờ vào các cơ quan điều tra, thanh tra và các nhà báo. Đó là sự ghi công rất lớn. Tuy nhiên, để làm việc đó, nhiều tờ báo và nhà báo đã phải vượt qua không ít khó khăn, thậm chí nguy hiểm. Cho nên trên thế giới gọi "nghề báo là nghề nguy hiểm" cũng đúng.

Tình trạng tham nhũng có xu hướng ngày càng phát triển, có nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, của chế độ là những câu đã ghi trong văn kiện Đảng. Những tiêu cực len lỏi vào quan hệ nội bộ Đảng, có người dùng những âm mưu thâm độc hãm hại nhau,

thậm chí thuê lưu manh để "xử" nhau. Nhưng cuộc đấu tranh, tìm ra chân lý, bảo vệ lẽ phải thật không đơn giản chút nào, mà tôi chỉ kể ra đây một vài trường hợp với những tình huống khác nhau.

Vào khoảng năm 1995 - 1996, có một loạt bài báo nêu lên những biểu hiện tiêu cực của ngành Dầu khí và Hàng không dân dụng. Thế là mấy tờ báo nêu dấu hiệu tiêu cực trong các cơ quan đó bị khởi tố về tội "lộ bí mật" quốc gia. Kinh nghiệm làm báo của tôi đã thấy rõ: đây là tin dò rỉ từ các ngành đó, cho nên có thể có một phần sự thật. Tôi phải bàn với các đồng chí lãnh đạo Ban và Vụ Báo chí của Ban nói lại với cơ quan có trách nhiệm: "Tội lộ bí mật quốc gia thì chưa có danh mục bí mật. Nhưng các bài báo nêu vấn đề tiêu cực ở các ngành đó thì điều quan trọng là phải xác định đúng hay sai. Cho nên không nên khởi tố". Các cơ quan đó cũng lắng nghe ý kiến chúng tôi và cho qua. Sự thật thì 5 năm sau thấy rõ vụ Hàng không nêu lên có phần đúng, 8 năm sau, vụ Dầu khí nêu lên có phần đúng. Thế là bảo vệ được anh em và chân lý.

Vào năm 1999, anh Nguyễn Hoàn, phóng viên báo *Quảng Trị* viết bài phanh phui vụ tham nhũng ở một cơ quan trong tỉnh, bài

không đăng ở báo địa phương mà đăng trên báo *Lao động*. Bài viết đó là đúng và khi đăng lên không ai có ý kiến gì. Sau khi tòa án xét xử vụ tham nhũng đó, một cán bộ trong "đường dây tham nhũng" đó kiện nhà báo Nguyễn Hoàn. Nghĩa là một bài viết đấu tranh chống tham nhũng đúng địa chỉ, nhưng trong bài Nguyễn Hoàn viết: "bọn tội phạm đã nhận tội", nghĩa là có sơ suất, không đúng luật, vì khi tòa án chưa kết tội đã gọi người đó là "tội phạm". Họ rất "khéo" khi tách vụ án ra xét xử, không động gì đến báo *Lao động*, chỉ kiện người viết là Nguyễn Hoàn. Đúng là trong khi say sưa đấu tranh Hoàn đã có sơ suất và sơ suất đó đã phạm luật khi Hiến pháp 1991 quy định chỉ những người bị tòa án kết tội mới bị gọi là tội phạm. Đúng là có khuyết điểm nhưng có đáng phải ra tòa hay không? Báo *Lao động* can thiệp với tư cách là tờ báo đăng bài thì được trả lời là "chúng tôi không kiện tòa báo". Tôi gặp anh Hoan, Bí thư Tỉnh ủy, nói rằng: Trong không khí đấu tranh chống tham nhũng, anh em nhà báo đã phải vất vả sưu tầm tài liệu, dám dũng cảm đấu tranh với người có chức có quyền ở địa phương, trong khi viết bài có sai sót, nhưng có nên mang ra xét xử ở tòa hay không, hay là có

thể chỉ cần kiểm điểm, rút kinh nghiệm, thậm chí kỷ luật người viết. Anh Hoan cũng thấy đúng như thế và nói là đã nói lại với Viện Kiểm sát và Tòa án tỉnh, nhưng Tỉnh ủy không thể có ý kiến chen vào việc xét xử của Tòa án; vả lại hình như nội bộ tỉnh đang có chuyện cho nên bí thư cũng không dám mạnh tay. Thế là nhà báo Nguyễn Hoàn phải ra tòa, tuy không xét xử gì nặng nề, nhưng hình như mục đích của họ là muốn "dằn mặt" những nhà báo hay "chọc" vào chuyện nội bộ. Trong vụ đó tuy tôi cố gắng can thiệp mà không bảo vệ được anh em. Mấy năm sau, những vụ tiêu cực lớn hơn ở Quảng Trị bục ra, tôi mới hiểu động cơ của một số người quyết đem xử một nhà báo! Tất nhiên, qua vụ này nhà báo càng phải hiểu rõ luật, đặc biệt về quyền tự do hành nghề với bảo vệ lợi ích dân tộc và quyền tự do cá nhân của công dân. Nhà báo có quyền đưa ra dữ kiện nhưng không vội kết luận, có quyền bình luận nhưng không được kết tội, v.v.. Đó cũng là bài học lớn.

Đến vụ này thì phức tạp hơn nhiều. Giữa năm 1996, anh Hoàng Linh lúc đó là Tổng Biên tập báo *Doanh nghiệp* nhận được thông tin Tổng cục Hải quan ủy thác cho một công ty hoạt động kinh doanh của Bộ Quốc phòng

đặt mua của Cộng hòa Liên bang Nga bốn con tàu cao tốc vỏ nhôm hợp kim phục vụ công tác chống buôn lậu trên biển. Qua thông tin anh Hoàng Linh nhận được thì việc mua bán có dấu hiệu không bình thường, theo suy đoán có thể làm thiệt hại cho Nhà nước khoảng 30 tỉ đồng. Hoàng Linh cử nhà báo Phạm Thanh, nguyên Trưởng Ban Công nghiệp báo *Nhân Dân* đã nghỉ hưu đang cộng tác với báo và Nguyễn Anh Dũng, phóng viên của báo đi điều tra vụ việc này. Hai nhà báo đã đi tìm hiểu tại Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng để điều tra, viết bài, khẳng định việc mua tàu có dấu hiệu mờ ám như tàu đã hoạt động nhưng chưa qua đăng kiểm, giá mua tàu cao hơn giá bình quân trên thế giới, ngày sản xuất tàu được đóng bằng tay chứng tỏ tàu không sản xuất năm 1991 như lý lịch tàu, hai tàu mới hoạt động đã đưa đi sửa chữa... từ đó đăng một loạt bài điều tra trong 8 số báo năm 1997. Tôi chưa quen anh Hoàng Linh, nhưng biết là một người dũng cảm đấu tranh trong vụ phá rừng ở Tánh Linh, Bình Thuận. Còn anh Phạm Thanh thì tôi biết rất rõ, người đã có công trong việc phát hiện và chỉ ra địa chỉ gây cơn sốt ximăng năm 1995. Tuy tin các anh, nhưng biết là vấn đề rất

phức tạp cho nên đã nhắc các anh phải rất thận trọng, nhưng có lẽ vì quá tự tin nên các anh tiếp tục đăng bài. Tổng cục Hải quan phản ứng rất dữ dội. Khoảng tháng 9/1997, công an khám nhà và bắt tạm giam anh Hoàng Linh rồi chuyển sang Viện Kiểm sát Hà Nội truy tố với tội danh "tiết lộ bí mật quốc gia" và "lợi dụng tự do dân chủ". Toàn là tội có thể đi tù. Khi bắt anh Linh, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương không được trao đổi ý kiến. Nhưng xem ra hơn một năm xem xét, tội danh "tiết lộ bí mật quốc gia" phải đưa ra ngoài tội danh, chỉ còn tội danh "lợi dụng tự do dân chủ".

Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương bắt buộc phải trình bày với cấp trên trong Công văn số 694-CV/TTVH, ngày 24/9/1998 do tôi trực tiếp ký. Công văn ghi rõ một số vấn đề:

"Tham nhũng là một thực trạng xã hội nhức nhối, được coi là "quốc nạn". Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, báo chí đã hăng hái hưởng ứng chủ trương của Đảng và Nhà nước, dũng cảm đi đầu trong đấu tranh chống tham nhũng, được Đảng và nhân dân ghi nhận. Đấu tranh chống tham nhũng là việc làm phức tạp, đòi hỏi bản lĩnh, trí tuệ, đến hy sinh, đôi khi cả tính mạng vì chân lý, vì sự nghiệp chung.

Thành tích ấy của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng trong giới báo chí đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận nhưng cho đến nay chưa có đồng chí nào được Nhà nước khen thưởng", cho nên "việc bắt giam thiếu cân nhắc", "đưa ra truy tố trước pháp luật một đồng chí Tổng Biên tập là điều cần cân nhắc để khỏi ảnh hưởng tới tâm trạng giới báo chí trong khi chúng ta cần huy động giới báo chí trong cuộc đấu tranh này". Công văn đề nghị "nếu có tội thì xử nhưng cho tại ngoại" và "có nên đem vụ Hoàng Linh ra xét xử hay không?".

Ban Nội chính Trung ương do anh Phan Thế Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng là Trưởng Ban cũng phát Công văn số 223-CV/NCTW, ngày 25/9/1998. Công văn đó cũng nêu: "Việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với Nguyễn Hoàng Linh để tiến hành điều tra kéo dài cho đến nay là không cần thiết", "ngày 22/9/1998, đồng chí Hữu Thọ, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương cũng đã trao đổi ý kiến với Trưởng ban Nội chính Trung ương về việc này. Theo đồng chí Hữu Thọ, cần cân nhắc kỹ bối cảnh hiện nay để xem xét việc xử lý và nếu không phải xét xử hình sự thì sẽ có lợi hơn về nhiều mặt". Như thế là Ban Nội chính Trung ương cũng ủng hộ đề xuất của chúng tôi.

Ngày 05/10/1998, cấp trên triệu tập cuộc họp nhưng tiếc rằng tôi lại đang đi công tác ở Hải Phòng. Tuy nhiên, khi đã bắt tạm giam, khởi tố điều tra, có cáo trạng thì phải xét xử. Lúc này tôi đã có cảm giác và có tài liệu cho là Hoàng Linh bị oan, cho nên nhờ Vũ Duy Thông, Vụ trưởng Vụ Báo chí của Ban nhắn với Hoàng Linh: "Có thế nào cứ khai như thế". Cũng còn nghĩ tới cuộc đấu tranh tiếp tục khi xử phúc thẩm. Nhưng khi ra tòa Hoàng Linh lại nhận hết, và nhắn lại: "Xin cảm ơn các anh. Nhưng các anh thông cảm cho nỗi khổ của tôi và gia đình!". Thế là dù đấu tranh rất găng, thậm chí đặt cược cả cá nhân tôi vào đó để minh oan cho một nhà báo mà không được.

Phiên tòa xử Hoàng Linh tù có 14 ngày lẻ, tính từ ngày tạm giam tới ngày kết thúc vụ xét xử, nghĩa là sau khi tuyên án thì Hoàng Linh được tha ngay. Tại phiên họp Quốc hội sau đó, tháng 11/1998, tôi đăng ký phát biểu góp ý vào báo cáo tình hình an ninh xã hội, đưa việc xét xử và mức án đối với Hoàng Linh, chứng tỏ có sự thông đồng giữa các ngành bảo vệ luật pháp. Và trong lúc bức xúc, tôi đề nghị "Quốc hội nên xem xét bỏ phiếu tín nhiệm những người do mình bầu ra", mà anh em cho rằng: lần đầu tiên

ông Thọ là người nêu việc bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh do Quốc hội bầu.

Thật ra còn có bài viết đấu tranh chống tiêu cực trong vụ cấp đất ở An Phú (Thành phố Hồ Chí Minh), Đồng Nai mà có nhà báo suýt bị khiển trách, bị thu hồi sách... tôi cũng có cảm giác là nhà báo đó bị oan, nhưng không có điều kiện tìm hiểu kỹ, chỉ có ý kiến "không nên làm ầm ỹ!".

Các cụ ngày xưa hay dẫn lời Khổng Tử: "*Tam thập nhi lập. Tứ thập nhi bất hoặc. Ngũ thập nhi tri thiên mệnh. Lục thập nhi nhĩ thuận*" (nghĩa là 30 tuổi thì lập thân, có sự nghiệp; 40 tuổi ít còn nghi hoặc trên đời; 50 tuổi biết được mệnh trời; 60 tuổi thuận tai nghe - *ý nói ít còn thích tranh cãi).* Thế mà 60 tuổi tôi vẫn "cãi", đến 68 tuổi vẫn còn "cãi" mà xem ra lại "cãi hăng", chỉ vì tôi không phải là nho sĩ mà là người cộng sản làm báo. *Cũng không phải muốn thế, mà thời thế thời kỳ đổi mới buộc phải như thế.*

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội lần thứ IX của Đảng, ngày 08/9/2000, tôi viết đơn gửi Bộ Chính trị xin không tái cử tham gia Ban Chấp hành Trung ương khóa tới, vì tuổi đã cao. Cũng có đồng chí nói: "Cậu đừng viết đơn, cứ để xem sao đã!". Đó chỉ là lời động viên, còn nói chung

thì nên nghỉ khi đã bước sang tuổi 68 để trẻ hóa cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo là điều cần thiết phải làm. Anh Mai Thúc Lân hỏi: "Cậu nghỉ thì ai thay cậu?". Tôi cười nói: "Thiếu gì người!". Tất nhiên, từ khi viết đơn đến Đại hội cũng còn nửa năm, vẫn còn phải gánh nhiệm vụ của Đảng, lại còn là đại biểu Quốc hội thì còn phải làm tới năm sau nữa. Cũng đã nghĩ là khi nghỉ có thời gian chăm sóc gia đình, chơi với các cháu và viết một số sách.

Nhưng tâm lý của người già, người sắp nghỉ hưu là muốn trong thời gian còn lại đi thăm các cơ sở công tác cũ trong thời gian trước đây vì bận nhiều công việc cho nên không có dịp tới thăm. Tâm trạng của tôi cũng như vậy. Nhưng công việc chuẩn bị Đại hội lại rất bận rộn, cho nên chỉ có thể sắp xếp đi thăm dần dần, kết hợp công tác để đi thăm.

Đầu tiên là tôi về làng Sổ, tên chữ là Nam Lỗ, xã Chương Dương, huyện Tiên Hưng (nay là Đông Hưng), tỉnh Thái Bình là nơi tôi tham gia chiến đấu ở vùng địch hậu năm 1950 và được kết nạp Đảng ở đây. Cảnh cũ đã có những đổi thay mới mẻ, nhưng đời sống nông dân vẫn trông vào hạt lúa; làng quê sau 50 năm không thay đổi bao nhiêu. Các đồng chí Phạm Văn Đoán, Trịnh Công Thông là người

giới thiệu tôi vào Đảng, nay đã ra người thiên cổ. Ngay chú Nhưng làm liên lạc nay cũng lên lão, cuộc sống thôn quê vất vả làm cho con người rất chóng già.

Rồi đến thăm làng Nguyên Xá, còn gọi là làng Nguyễn, trong một khu chiến đấu liên hoàn Nam Lỗ, Thổ Khối, Cổ Khúc, Nguyên Xá ở hai bên đường 222 đất đỏ (nay không biết gọi là đường gì, đã rải nhựa). Về thăm làng Nguyễn tình cờ gặp lại Đại tướng Văn Tiến Dũng về thăm chiến trường xưa. Biết tin trong làng có liệt sĩ của Sư đoàn 320 mà đồng chí từng là Đại đoàn trưởng, đồng chí đến thăm. Bà vợ liệt sĩ rất phấn khởi chào Đại tướng rồi lấy chéo áo chấm nước mắt nói một cách hồn nhiên: "Nếu nhà cháu còn sống, chắc bây giờ cũng làm to như Bác!". Đại tướng mỉm cười nói: "Chắc cũng thế", rồi rút bức ảnh chân dung của mình ghi dòng chữ: "Gửi hương hồn người chiến sĩ cùng Đại đoàn Đồng Bằng". Tự nhiên tôi cũng rơi nước mắt, nghĩ về những người đồng chí đã ngã xuống, gia đình chịu biết bao thiệt thòi.

Đến thăm Trại Chè ở Kiến Xương, là nơi xưa kia um tùm chè đồng bằng, mà bên dưới là những hầm bí mật được ngụy trang nấp trong thảm vườn. Cảnh cũ đã có nhiều đổi

thay. Chè không còn thành trại vì bán giá rất rẻ. Di tích hầm bí mật cũng không còn sót lại chút gì. Hỏi các bạn trẻ, không ai còn biết đây đã từng là cơ sở bí mật của Tỉnh ủy Thái Bình trong kháng chiến chống Pháp.

Rồi lại tiện đường công tác tới thăm Hậu Hiền, Cầu Kè, tỉnh Thanh Hóa, nơi tôi đã từng trú nhờ nhà dân khi ở địch hậu ra vùng tự do chỉnh quân. Về Ninh Bình thăm vùng Xích Thổ, Chi Nê, Đầm Đa nơi chờ chuyển quân về địch hậu, không có gì ăn, có hai chiến sĩ chết, chủ yếu là vì sốt rét và đói trên đường 18. Còn thăm lại đường mòn Hồ Chí Minh thì bây giờ không còn gập ghềnh, khúc khuỷu, nguy hiểm như xưa, mà đã thành con đường nhựa thẳng băng làm cho lớp cán bộ bây giờ đi trên đường mới không thể biết được cha ông họ đã phải vượt Trường Sơn gian khổ như thế nào... Chợt nghĩ việc bảo vệ những di tích cách mạng và kháng chiến của miền Bắc kém xa ở miền Nam, sau này sẽ khó giữ được những hiện vật sống để giáo dục truyền thống kháng chiến và cách mạng. Ngay cả di tích Tân Trào (Tuyên Quang) nơi họp Đại hội quốc dân chuẩn bị Tổng khởi nghĩa và Định Hóa (Thái Nguyên), nơi Bác Hồ và Trung ương, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh đóng quân trong kháng chiến

chống Pháp cũng không giữ được bao nhiêu, đặc biệt là cảnh quan.

Về Ninh Bình, gặp lại anh Công, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhiều khóa, cũng là một "lão làng" của ngành và anh là người rất quý tôi. Tôi muốn đi thăm lại Trường Yên, nơi có Đền thờ vua Đinh đã đành nhưng cũng là nơi tôi đã từng ăn dầm nằm dề chờ đường dây về địch hậu công tác, nhớ cá chép Trường Yên, nhớ những con đò mà người lái dùng chân đạp mái chèo.

Đêm nằm tâm sự với Công ở Vườn quốc gia Cúc Phương về cái "guồng hành chính" quay cuồng, suốt ngày khai mạc, khánh thành, không có thời giờ đọc sách, đi chơi. Vào cái "guồng" này thì khó có lối thoát, có người tài rồi cũng "cùn". Vì ai cũng chỉ giỏi một loại việc mà mình được trải nghiệm nhưng lại cứ phải "biết" tất cả, đi đến đâu, gặp việc gì cũng *phải ra chỉ thị cả những điều mình không biết!.* Sáng ra, đi thăm rừng, kỹ sư Khương, Giám đốc Vườn quốc gia đã 59 tuổi, suốt đời gắn bó với rừng, bây giờ có thêm kỹ sư Hải, trẻ, mới ra trường được hai năm, nhưng không biết có đủ sức mà gắn bó với rừng suốt đời như thế hệ trước hay không?

Với Vườn quốc gia Cúc Phương tôi đã đến nhiều lần, chủ yếu là đi tham quan. Bây giờ rỗi rãi hơn một chút, cho nên có điều kiện tìm hiểu hơn, vì biết được thêm cái gì hay cái đó.

Đến thăm khu vực bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam là loài thú gần gũi nhất với con người, mà ông bạn người Đức cùng người vợ Việt Nam say sưa công việc. Tôi hỏi, thế nào được gọi là linh trưởng? Được giải thích là khi ngón tay cái bấm được sang ngón tay khác trong lòng bàn tay nghĩa là bàn tay đã có thể hoạt động khá thành thạo và hình thành móng chân, móng tay, không còn hình hài cái vuốt của con thú. Chẳng hạn, con culi, móng còn chưa hình thành cho nên chưa thể gọi là một loài linh trưởng. Thế là biết thêm một chuyện. Hình như, muốn dần dần trở thành người, phải bớt móng vuốt đi thì phải!

Khi được hỏi về đặc điểm sinh thái rừng nhiệt đới vì từ trước đến nay cứ nghe nói, cứ đi thăm mà chưa hiểu. Lại được giải thích một đặc điểm là ở đó có những cây có quả và hoa gắn liền với thân, như cây mít, cây sung.

Kỹ sư Hải giải thích như thuộc bài về các loài gọi là "*thiên địch*" để cân bằng tự nhiên. Có loại côn trùng "mống" là loài hút máu thì lại sinh ra động vật có guốc để làm thức ăn

cho nó. Có chuột thì lại có mèo, có rắn, có cú mèo... để hạn chế phát triển. Vào rừng thấy côn trùng "mống" thì thế nào cũng có thú có guốc. Hải say sưa giải thích về sự cân bằng sinh thái của quy luật tự nhiên, nhưng tôi hỏi: "Thế thì sao phải có chiến dịch diệt chuột phá hoại mùa màng?". Tự nghĩ, có lẽ sự cân bằng sinh thái cũng chỉ là sự cân bằng tương đối. Đừng phá vỡ cân bằng tự nhiên, nhưng cũng chớ quá lệ thuộc vào nó... Chẳng biết kỹ sư Hải nói đúng đến đâu, nhưng cũng biết thêm được một việc.

Vào khu rừng tự nhiên, Hải nói về loài "*thực vật thắt nghẹt*", nó sống nhờ vào cây chủ nhưng lại thắt chặt cây mà nó sống nhờ, như họ đa, họ dâu tằm. Người đi rừng gọi đó là loài cây "vô ơn". Nghe thế lại giật mình. Thì ra trên đời cũng có những con người như thế, những kẻ vô ơn, bạc nghĩa, lừa thầy phản bạn, quanh ta thiếu gì!

Thế là cũng hiểu thêm một chút để hiểu thêm cuộc đời.

Tôi vốn không tin tướng số. Nhưng một hôm, giáo sư Đình Quang hỏi ngày sinh tháng đẻ của tôi, rồi nói : "Số ông kỵ "kim". Trước hết ông thay gọng kính đi, không dùng gọng kim loại, vì đeo ở trước mắt, luôn luôn có người

ngáng ông". Lại một hôm, anh Xuất, Trưởng Ban Tuyên giáo Phú Thọ đến nhà chơi. Nhà do cơ quan phân phối cho. Trước nhà có cây sấu lâu đời, thân cây ngáng ra trước cổng. Vào nhà, Xuất nói: "Số ông không lên cao được vì ra cổng, vào cổng đều có vật cản, mà vật cản lại ở quanh ông. Tiếc quá!". Giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Văn Luật, người quen cũ, đang công tác ở Viện lúa Ô Môn, Cần Thơ viết thư ra: "Cái số ông nó thế. Nhiều người thích ông nhưng không được bỏ phiếu cho ông. Nhưng được nhiều người quý cũng là cái số sướng!", v.v..

Tôi không thay gọng kính, mà cũng không được phép chặt cây sấu nhưng quả thật cuộc đời cũng có nhiều sự cản trở. Hôm đến chơi nhà, tôi đọc cho Xuất nghe bài thơ của Vân Long: "*Rồi cũng đến cái tầm ấy thôi*!". Bài thơ đại ý: "Mỗi thứ có một tầm nhất định. Cây đa "cổ thụ" thì cũng chỉ cao đến cái tầm của nó. Cây sao vút cao dùng làm cột buồm đi biển thì cũng cao đến "tầm" của nó. Con người đi guốc cao gót cho cao lên, nhưng cũng "độn" bề cao đến cái tầm nào đó mới có thể đi được...". Cái tầm của tôi nó như thế thì trách cái số làm gì. Làm được như thế này cũng là quá cái tầm của tôi rồi. Ngay những kẻ cơ hội, nịnh nọt có lên thì cũng đến cái "tầm" của nó mà thôi!

Nếu Vân Long làm thêm bài thơ "*cái thời*" nữa thì tốt; mỗi người cũng chỉ có một thời, trừ các danh nhân.

Tất nhiên, nói thế cho nó yên dạ, chứ cuộc đời phức tạp hơn nhiều. Tại Hội nghị Trung ương 9 (khóa VIII) tôi đã phát biểu phê phán cái bệnh "chạy chọt", nhưng chiêm nghiệm thì họ lại "chạy" được, cho nên khuyến khích sự "chạy". Cũng tại một cuộc họp bàn về chiến lược cán bộ, do anh Nguyễn Văn An, lúc đó là Trưởng Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, tôi đã nói về cuộc đấu tranh rất phức tạp, không phải lúc nào "chính" cũng thắng "tà" như những tiểu thuyết có hậu, buột miệng nhắc lại một câu nói của cổ nhân: "Người quân tử không phải không có trí, không có mưu. Nhưng nhiều khi họ lại thua kẻ tiểu nhân vì kẻ tiểu nhân *dám làm* những việc mà người quân tử *không thèm làm!* Chính vì thế mà những người lãnh đạo phải rất công tâm, thận trọng khi xem xét, đánh giá cán bộ".

NHỚ VỀ SỨC CẢM HOÁ CỦA BÁC HỒ

Vào năm 80 tuổi, Jean Lacouture, một nhà báo Pháp nổi tiếng sang thăm Việt Nam theo lời mời của Ủy ban Khoa học xã hội và nhân văn. Trông ông già hơn những người Việt Nam vào tuổi 80 và chậm chạp, nặng nề; chợt tôi liên tưởng tới lần gặp cuối với nhà báo U. Bớcsét ở khách sạn Thống Nhất. Ông là một nhà báo lớn, rất yêu quý Việt Nam nhưng bao giờ cũng giữ ngòi bút độc lập. Còn nhớ vào cuối những năm 60 của thế kỷ XX, Jean Lacouture viết một cuốn sách về Việt Nam, nói về Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông kiên trì cho Bác chỉ là một người yêu nước vĩ đại. Nghe nói cuốn sách rất được phổ biến và ca ngợi ở châu Phi, cho nên có ý kiến phải viết bài phê phán vì sợ nhiều bạn đọc trên thế giới hiểu lầm về cách mạng và lãnh tụ Việt Nam, nhưng anh Hoàng Tùng ngăn lại, lấy cớ là nhà báo có uy tín này đang ủng hộ cuộc chiến đấu chống Mỹ của ta, phê phán e không lợi; nhiều người

cũng thấy đó là hợp lý. Trong chương trình làm việc, Jean Lacouture chủ yếu là đến thăm lại cảnh xưa, thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp mà lúc đó nhà báo trẻ bước đầu vào nghề này đã biết Đại tướng tại Hội nghị Đà Lạt vào đầu năm 1946. Ông nhà báo này nói với tôi về cảm tình sâu sắc với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các buổi được tiếp xúc ở Hà Nội cũng như ở Pari, khâm phục một con người gầy gò nhưng có ý chí sắt đá về sự nghiệp độc lập dân tộc, một con người rất thông minh nhưng rất khiêm tốn, tôn trọng mọi người. Tôi mới được đọc một tham luận của ông rất sâu sắc về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại một cuộc hội thảo ở Pari. Nhưng vì sao Nguyễn Duy Quý lại bố trí buổi tiếp xúc với tôi, chỉ là một nhà báo bình thường? Ông hỏi tôi về "con đường xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang đi có nội dung gì, trong khi chủ nghĩa xã hội trên thế giới đang lâm vào khủng hoảng?". Ông là nhà báo làm việc theo phong cách thẳng thắn, cho nên mới nêu với tôi câu hỏi tế nhị đó. Và tôi cũng hiểu là vì sao anh Quý lại bố trí cuộc gặp mặt với tôi với tư cách vừa là nhà báo, một bạn đồng nghiệp, vừa là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam với ông nhà báo này.

Đây là một câu hỏi rất khó. Như trên chúng tôi đã nói là về mặt lý luận thì "chưa rõ hẳn" nhưng không phải không đạt những tiến bộ gì, vì con đường "ngày càng rõ ra". Trong quá trình chuẩn bị Đại hội lần thứ IX, chúng tôi đã thảo luận nhiều lần, không phải mọi điều đã nhất trí với nhau, nhưng đã có một số nội dung có tiếng nói chung. Cho nên tôi không ngại ngần mà trả lời Jean Lacouture theo những gì chúng tôi đã thảo luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với các mô hình như sau:

Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo tư tưởng và lòng mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Về kinh tế: phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế.

Về văn hóa: xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Về phát triển xã hội: khuyến khích mọi người làm giàu chính đáng, đồng thời tích cực xóa đói, giảm nghèo.

Về hệ thống chính trị: xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Về đối ngoại: theo phương hướng đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ, muốn là bạn với các nước trên thế giới vì hòa bình, độc lập, tiến bộ, v.v..

Lúc đó, sự hiểu biết của tôi mới tới mức đó và cũng nói tóm tắt với ông. Cũng không mong thuyết phục được ông nhà báo lớn này sống và làm việc suốt đời ở một nước tư bản. Nói xong, tôi chờ nghe ông nêu câu hỏi mới, gai góc, nhưng lại thấy ông nói: "Nếu mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là như thế thì tôi hiểu được. Các ông vẫn tiếp tục con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh". Thì ra sức cảm hóa của Bác Hồ đối với ông ta rất lớn.

Chợt nhớ Tiến sĩ Vũ Đình Lân, một người Hà Nội sống ở Pháp, là một người có công nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh mặc dù ông là tiến sĩ kinh tế và có thời kỳ là thành viên trong ban cố vấn của Chính phủ Pháp về tài chính, kinh tế, mà có lúc chúng ta mời về làm cố vấn về tài chính cho Thủ tướng. Ông có một tập bản thảo khá dầy về văn hóa Hồ Chí Minh, và đã có dịp trình bày tại Viện Goeth của Đức, và Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội. Ông tâm sự với tôi: "Đọc tiểu sử của Cụ Hồ và có dịp tìm hiểu về Cụ thời kỳ ở Pháp, thấy Cụ là bạn của Picasso, Aragon, Waillant

Couturier,... Đó là những nhà văn hóa lớn của Pháp vào những năm đầu thế kỷ XX, mà thời đó, những người Pháp gặp được họ cũng không dễ. Mà đâu họ có nhiều thời gian để tiếp khách, chơi bời. Làm bạn được với họ, phải là một nhà văn hóa, hoặc là một con người có những tư duy mới liên quan tới văn hóa của thời đại!".

Khi biết tôi sắp nghỉ công tác thì bạn bè lại đến chơi rất đông, trong đó bất ngờ nhất là Luật sư Dương Văn Đàm. Tôi biết tiếng cụ là một trí thức lớn, đỗ tiến sĩ luật, học cùng thời với các luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Mạnh Tường. Năm đó cụ đã 87 tuổi, đi phải chống gậy, mà vào nhà tôi cho dù có đi ô tô thì cũng phải chống gậy đi bộ hơn 100 mét. Tôi biết tiếng cụ, thỉnh thoảng cũng có gặp cụ ở một vài cuộc họp nhưng không có thể gọi là quen thân. Tôi chưa hề biết nơi ở của cụ và cụ cũng chưa bao giờ đến nhà tôi. Thế mà cụ lại hỏi thăm để chống gậy đến chơi một vài lần; thật cảm động. Với cụ, tôi luôn coi là bậc đàn anh, nhưng cụ vẫn xưng "tôi" để cho không khí nói chuyện thân mật. Cũng tưởng cụ có thắc mắc chuyện gì cần tâm sự, nhưng không bao giờ cụ nói ra điều gì. Cụ nói: "Tôi đọc bài cậu, nghe cậu nói, cho nên đến thăm cậu tâm

sự lúc tuổi già". Cụ nói về những kỷ niệm với Bác Hồ. Cụ nói: "Bọn tôi theo Bác Hồ vì Bác bao dung lắm, tin bọn tôi lắm. Tôi là con quan Tổng đốc vào hàng Thượng thư, lại là người công giáo, thế mà Bác cho ở gần Bác, giúp việc cho Bác về luật pháp, có bữa được cùng ăn cơm với Bác!". Qua mấy lần tâm sự tôi dần dần hiểu ra ý tứ sâu xa của luật sư, khi nhắc nhở chúng ta về lòng khoan dung và mối quan hệ với giới trí thức, theo gương Bác Hồ.

Rồi lại nhớ tới cuộc gặp gỡ với một tiến sĩ người Séc, nói tiếng Việt rất thành thạo và đã dịch Truyện Kiều. Ông đến dự Hội nghị Việt Nam học lần thứ nhất ở Hà Nội và đọc một tham luận về văn hóa Việt Nam. Trong câu chuyện bên lề Hội nghị sau khi tiếp xúc với đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, ông nhắc tới ấn tượng đầu tiên khi tiếp xúc với văn hóa Việt Nam. Đó là vào thời trai trẻ, ông chỉ là phiên dịch cho một đoàn cán bộ của Tiệp Khắc đến tiếp kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuổi ông còn trẻ, lại là người giúp việc ở cấp thấp, thế mà vị Chủ tịch lại chào trước khi ông chưa kịp chào, chìa tay ra trước để bắt mà ông không dám... Chuyện đó không thể có ở châu Âu. Từ đó ông có ấn tượng rất sâu sắc về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về văn hóa Hồ Chí Minh

và tập trung nghiên cứu về đặc điểm của nền văn hóa Việt Nam, không có bề dầy đồ sộ khi đếm trên đầu các cuốn sách, nhưng có chiều sâu trong đời sống tinh thần của những con người.

Những chuyện đó, và không chỉ có thế, đã để lại cho tôi những ấn tượng sâu sắc, khi viết bài "*cảm hóa*" đăng trên báo *Nhân Dân cuối tuần* nói về sức cảm hóa của người lãnh đạo, quản lý mà tiêu biểu là phong cách Hồ Chí Minh, không chỉ do tầm cao trí tuệ mà còn có lòng bao dung và phong cách ứng xử có văn hóa, có sức quy tụ mọi người.

BUỘC PHẢI LÀM "NGƯỜI ĐƯƠNG THỜI"

Khi nói về những nhược điểm hoạt động báo chí, phân tích nguyên nhân, có xu hướng cho rằng: đội ngũ người làm báo rất đông đảo, phần lớn là lớp trẻ ít được rèn luyện. Cũng có thể có lý do đó, nhưng theo tôi đừng quá nhấn mạnh nguyên nhân này. Trong lịch sử phát triển của các quốc gia, ngay như ở nước ta, nhiều việc hay thường được làm vào lúc còn trẻ; thậm chí có người viết cả đời vẫn chưa vượt qua được tác phẩm viết vào tuổi 20. Tất nhiên có người đã già rồi còn rất sắc sảo, sáng tạo, nhưng số đó không nhiều.

Với đội ngũ báo chí cũng thế, phần lớn xông pha "trận mạc" bây giờ là lớp trẻ, có bài dở, bài khá nhưng cũng có nhiều bài hay, thậm chí sâu sắc; có người không theo kịp cuộc sống nhưng không ít bạn đã vượt lên, và tôi có thể kể ra khá nhiều tên tuổi đã định hình trong lòng độc giả, khán giả. Trong số đó có Tạ Bích Loan.

Loan cùng một số bạn được đào tạo kỹ càng về báo chí ở Liên Xô cũ, về nước hoạt động trong ngành báo chí, đã có những phẩm chất của một người làm chương trình vô tuyến truyền hình có bản sắc. Loan được giao phụ trách chuyên mục *Người đương thời* trên VTV3 của Đài Truyền hình Việt Nam. Không biết vì bí chương trình hay vì có dự kiến từ trước mà Loan đến mời tôi xuất hiện mở đầu chương trình của cô khi tôi còn đang ốm. Tôi nói: "Chương trình của cô là Người đương thời thì bây giờ tôi đâu phải là người đương thời! Vả lại, lên truyền hình người ta cần nhìn thấy những gương mặt trẻ cho hướng về tương lai, mà tôi thì già rồi!". Nhưng Loan không chịu, cho rằng "Người đương thời" thì có già, có trẻ; những trải nghiệm cuộc đời thì đâu các bạn trẻ đã bằng các bác già có chiều dầy nghề nghiệp. Vốn tính cả nể, nhất là với các bạn trẻ, cho nên tôi đành phải nhận lời, nhưng dặn trước là chỉ nói chuyện về nghề báo thôi, không nói sang chuyện khác. Nhưng truyền hình trực tiếp thường rất phức tạp, "xảy miệng" lúc này thì không bao giờ chữa nổi. Biết thế, nhưng cũng muốn thử sức. Tôi đã có kinh nghiệm là phải chuẩn bị, nhưng nếu chuẩn bị kỹ quá thường rất gò ép. Trả lời

ngẫu hứng thường rất hay, rất thật, nhưng rất dễ nguy hiểm. Nhưng xem ra Tạ Bích Loan và Quang Minh chuẩn bị khá kỹ. Tạ Bích Loan đã đọc kỹ hồi ký *Những ngày chưa xa* của tôi, nhưng cũng có những câu hỏi và câu chuyện mà tôi rất bất ngờ.

Khi hỏi về chiếc "nhẫn" nhôm đeo trên tay làm bằng xác máy bay Mỹ bị bắn rơi - một thứ thời thượng thời kháng chiến, còn bây giờ là một thứ lạc "mốt". Người ta đeo nhẫn vàng, nhẫn ngọc chứ ai đeo nhẫn nhôm. Thật ra, ngay ở cơ quan, khi có người hỏi, tôi đều trả lời tránh đi là "hòa bình rồi, béo ra, cho nên không rút ra được". Nghe Loan hỏi, tôi lại có dịp trả lời thật, vì đây là kỷ niệm không thể quên của cậu Khôi, Đại đội trưởng đại đội 3 bảo vệ Cẩm Ly trước khi chết sau một trận chiến đấu đã trao cho tôi, khi đã là kỷ niệm thì làm sao mà bỏ được!

Đến khi Loan đề nghị chiếu một đoạn phim thì thật là chuyện bất ngờ đối với tôi. Đó là một đoạn trong phim *Lúa trên đất lửa* do tôi viết kịch bản, lời bình là Phan Trọng Quỳ đạo diễn và quay phim. Cuốn phim này nghe đâu được một giải thưởng nào đó ở cuộc liên hoan phim ở Ba Lan, Quỳ đưa đến cho tôi tiền nhuận bút 500 đồng, lúc đó có thể mua được 5 chiếc đồng hồ Liên Xô. Bất ngờ, vì tôi quên đã

lâu rồi, khi viết hồi ký cũng không nhớ. Xem phim tự nhiên tôi ứa nước mắt khi nghĩ tới đồng chí, đồng bào đã hy sinh trong cuộc chiến đấu rất ác liệt ở Quảng Bình, và Phan Trọng Quỳ, nhà quay phim dũng cảm, tài năng nay cũng không còn nữa. Nghe nói là Quang Minh phải tìm đến kho tư liệu của xưởng phim tài liệu Trung ương để mượn về. Khi nghe Loan hỏi: "Bác nghĩ gì khi xem lại đoạn phim này?". Lúc đó tôi thực sự xúc động, ngẫu hứng trả lời: "Tôi thật sự không có công gì lớn, chỉ thấy tôi may mắn hơn nhiều chiến sĩ, đồng nghiệp trong cả hai cuộc kháng chiến". Rồi chợt nhớ tới một đoạn của một tác giả nước ngoài viết về Napoleon, một vị tướng tài trong lịch sử nước Pháp, trong một lễ trao huân chương cho các chiến sĩ có công. Ông nói: "Tôi xin trao huân chương cho những người anh hùng loại 2, vì khi tiếng kèn nổi lên, những chiến sĩ đầu tiên nhổm đầu lên khỏi chiến hào mới là những người anh hùng loại 1, chỉ tiếc rằng hơn 85% những người anh hùng đó không còn trở về với chúng ta để dự lễ kỷ niệm chiến thắng này!". Câu trả lời đó hoàn toàn ngẫu hứng, chợt hiện ra như những kỷ niệm. Nghe câu trả lời đó, cả hội trường vỗ tay hoan hô, như động viên thêm tôi trong cuộc "chiến đấu" tiếp tục.

Nhưng còn một chuyện bất ngờ lớn hơn, khi Loan hỏi: "Bác có nhớ anh Nguyễn Xuân Hiển không?" Tôi trả lời thật là "xin lỗi, vì không nhớ!". Đến khi Loan hỏi: "Bác có nhớ là bác đã viết thư trả lời cho anh Hiển không?". Tôi lại bất ngờ và có phần xấu hổ, chỉ dám nói: "Trong đời làm báo, tôi viết thư cho nhiều người, nhưng thú thật là với bức thư đó thì không nhớ!". Thế rồi Loan mời anh Hiển lên sân khấu, và lần đầu tiên tôi biết mặt anh bạn nông dân, độc giả luôn theo dõi bài của tôi, người ở thôn Giang Làng, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây. Thì ra sau khi đọc một bài viết *Chuyện làm ăn* trên báo *Nhân Dân* của tôi, thắc mắc chuyện nông dân sẵn sàng bỏ tiền ra làm nhà nhưng lại không bỏ tiền ra kinh doanh, sinh lợi, thế là Hiển chắt chiu bỏ tiền ra nuôi lợn, trồng cây và bây giờ đời sống khá giả, anh nói: "Ông nhà báo không cho tiền, cho thóc, nhưng đã gợi ý cho tôi con đường làm ăn, cho nên tôi nhớ ơn". Tạ Bích Loan đọc bức thư anh Hiển viết cho tôi ngày 09/11/1996, hỏi: "Vì sao không thấy ông viết "Chuyện làm ăn", hay là về hưu rồi... Lòng tôi thầm cảm ơn Hữu Thọ đã tiếp sức cho tôi có niềm tin yêu cuộc sống trong thời kinh tế thị trường, lắm lúa gạo nhưng đầy trớ

trêu mà tôi thường gặp... Cầu mong Đức Tổ Hùng Vương đừng mang tuổi già đến với Hữu Thọ để Hữu Thọ sống mãi trong trái tim tôi!". Hiển còn đưa ra bức thư trả lời của tôi, mà tôi lại càng bất ngờ. Thật ra, từ tháng 8/1996 tôi đã lên công tác ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương cho nên không có điều kiện viết tiếp *Chuyện làm ăn* trên báo *Nhân Dân*, cho nên anh Hiển thấy không xuất hiện trên chuyên mục đó là đúng. Bức thư anh Hiển viết cho tôi mà Loan công bố trên trường quay tôi cũng không hề được đọc. Lúc đó tôi mới nhận công tác mới cho nên rất bận. Bức thư gửi về báo *Nhân Dân* sau đó được anh chị em gửi tới nhà. Thế là nhà tôi, bà Trần Thị Trâm đã đọc bức thư đó. Vì cũng là nhà báo cho nên bà Trâm rất nhạy cảm với sự giao lưu với bạn đọc. Sau này tôi mới biết bà Trâm đã thay tôi viết thư trả lời cảm ơn anh Hiển và chúc anh làm ăn phát đạt, gia đình hạnh phúc. Loan đã khui ra trong tập hồ sơ lưu trữ tại gia đình tôi và những kỷ niệm thời kỳ làm báo mà bà Trâm giữ và liên hệ với anh Nguyễn Xuân Hiển, lại còn nhờ xã giúp đỡ để anh Hiển có mặt ở trường quay. Trong cuộc đời làm báo, tôi cũng đã được nhiều độc giả hoan nghênh khi họ thấy hiệu quả của

những bài báo, như sau khi nhận được thư ông Dương Ngà ở thị trấn Chũ, Lục Ngạn, Hà Bắc (cũ) mời về ăn những quả vải đầu mùa ở trang trại của ông, mà tôi cũng chưa có dịp tới thăm. Nhưng lần gặp anh Hiển ở trường quay Đài Truyền hình Việt Nam là lúc tôi thấy thấm thía sự vinh quang của cái nghề làm báo nhọc nhằn này.

Hai giờ rưỡi ở trường quay S9 của Đài Truyền hình Việt Nam là một sự "tra tấn" quá sức với cái tuổi của tôi, nhưng chưa bao giờ tôi thấy vui mừng đến thế.

Buổi *Người đương thời* đó được phát ngày 08/8/2002, sau đó phát lại mấy lần trên sóng. Bạn bè hoan nghênh. Đinh Thế Huynh ở báo *Nhân Dân*, Bùi Thanh ở báo *Tuổi trẻ*, Trần Nguyên, người bạn ở báo *Nhân Dân* đã về hưu, nhà văn Ông Văn Tùng, Hồ Mẫu Ngoạt, Vũ Hiền ở Vụ Thư ký Văn phòng Trung ương, Công Minh, Trưởng ban Tuyên giáo Đà Nẵng, Vũ Quốc Hùng và Phạm Hóa ở Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng... tới tấp gọi điện tới hoan nghênh. Sau đó còn nhận được hàng trăm lá thư cổ vũ, khuyến khích. Lại còn buổi gặp gỡ một số *Người đương thời* trong dịp Tết Quý Mùi với lời chúc đồng nghiệp "Mắt sáng, lòng trong, bút sắc" mà nhiều bạn còn nhớ.

Sau SV96 thì Người đương thời là những cuộc thử thách lớn, góp phần làm cho mọi người hiểu thế nào là nghề báo và nhà báo. Nhưng phải nói thêm sức mạnh của vô tuyến truyền hình rất lớn, nhất là những người làm chương trình có bản lĩnh, có kiến thức, như Lại Văn Sâm ở SV96, Tạ Bích Loan ở *Người đương thời*, Trần Bình Minh với chương trình *môi trường*, Trường Phước với chuyên mục về *kinh tế,* v.v.. Tuy nhiên, việc gì cũng nên dừng lại. Khi nghệ sĩ Văn Thọ đề nghị đến nhà chụp ảnh để trưng bày chân dung "Người đương thời" thì tôi xin cảm ơn, vin cớ bận để từ chối. Một vài lần sau đấy cũng thế, nhưng anh chị em cứ tới hỏi, quay phim, không thể nào trốn được. Họ đều là những nhà báo còn trẻ, nhưng đã làm việc nghiêm túc và tay nghề ngày càng thông thạo.

SỰ THIỆT THÒI CỦA "NGƯỜI HAY CÃI"

Tháng 6/2001, sau Đại hội lần thứ IX của Đảng, Bộ Chính trị quyết định tôi thôi làm Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Anh Nguyễn Văn An, Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách tổ chức mời sang nói: "Muốn anh về làm Trợ lý cho Tổng Bí thư". Thật ra, các cháu đều muốn tôi nghỉ ngơi, và tôi cũng thích nghỉ để có thời giờ viết mấy cuốn sách. Đồng thời cũng ngại mang tiếng là lúc tuổi đã cao rồi còn "cố đấm ăn xôi" vì kẻ sĩ hay sĩ diện. Đành phải hỏi ý kiến một số anh. Các anh Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Hoàng Tùng đều khuyên tôi nên giúp anh Nông Đức Mạnh. Thế là tháng 8/2001 có quyết định của Bộ Chính trị cử tôi làm Trợ lý cho Tổng Bí thư. Già rồi mà còn được làm việc chứng tỏ còn được tín nhiệm. Trong buổi làm việc đầu tiên, tôi báo cáo với Tổng Bí thư xin được phép tiếp tục viết báo, sau khi hoàn thành công việc được giao.

Trong suốt thời kỳ làm Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, tôi không viết

tiểu phẩm. Viết tiểu phẩm là phải có giọng "châm chọc" mà với cương vị mới thì e làm thế không tiện. Nhưng vẫn viết báo, chủ yếu viết các chuyên luận, nhưng trong thâm tâm muốn quay trở lại viết tiểu phẩm vì có nhiều bạn đồng nghiệp khuyến khích, động viên. Vì sự đời ngày càng phức tạp trong cơ chế thị trường, cũng muốn dùng ngòi bút góp một tay. Bàn với Đinh Thế Huynh, vừa trúng cử vào Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX), nhận nhiệm vụ Tổng Biên tập báo *Nhân Dân*. Khi tôi không còn làm Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Dương Xuân Nam và Ngọc Bộ đến nhà chơi muốn tôi giữ cho một chuyên mục trên báo *Tiền phong*; Hữu Ước, Như Phong cũng đến nhà nhờ giúp mục *Thời đàm* trên báo *An ninh thế giới*, Quốc Anh muốn tôi quay trở lại giữ chuyên mục trên *Thế giới mới*... Nhưng tôi muốn trọn đời chung thủy với báo *Nhân Dân*. Tôi và Huynh bàn mãi đầu đề chuyên mục. *Chuyện làm ăn* thì đã qua, *Chuyện đời* đã viết trên báo *Thế giới mới*. Còn bây giờ muốn dựng tiểu phẩm *Bàn góp sự đời* sau 5 năm vắng bóng; mà cũng chỉ là "Bàn góp" thôi, mà là "Bàn góp sự đời" vì sự đời trong thời kỳ mới còn lắm chuyện. Huynh muốn tôi ký tên Hữu Thọ vì là tên tuổi quen thuộc với độc giả của báo, nhưng rất khó xử, còn khó xử

hơn khi làm Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Đã "bàn góp" thì có thể đúng, có thể chưa đúng, có thể có bài sâu sắc và cũng có bài chưa đủ độ chín chắn, nhưng cả nước biết tôi đang làm Trợ lý cho Tổng Bí thư, tôi không muốn ký tên quen thuộc vì sợ độc giả hiểu lầm đó là ý kiến của lãnh đạo, nhỡ nói ra không trúng lại làm ảnh hưởng không tốt tới uy tín của đồng chí phụ trách. Cho nên đề nghị ký tên *Nhân Nghĩa*, cũng là một bút danh đã từng dùng nhưng dùng ít cho nên nhiều người chưa nhớ. Nhưng nếu viết cho trúng, cho tốt, cho đều thì trước lạ, sau quen; cũng như trước đây khi mới làm báo thì có ai biết Hữu Thọ là ai! Huynh ngập ngừng, nhưng sau đó cũng đồng ý. Thế là *Bàn góp sự đời* ra đời từ ngày 17/7/2001 trên báo *Nhân Dân cuối tuần* với bút danh *Nhân Nghĩa*.

Bài *Bàn góp sự đời* đầu tiên, tôi viết mấy lời nói đầu: "Đất nước đang đổi mới với những biến đổi nhanh chóng trong đời sống vật chất và tinh thần. Nhiều điều mới mẻ đang diễn ra, có lúc sáng sủa, thẳng băng, có khi đen tối, ngoắt nghéo. Cũng muốn góp một vài lời bàn với những gì diễn ra trong cuộc đời, cùng nhau vươn tới Chân - Thiện - Mỹ; đấu tranh với cái giả, cái ác, cái xấu, cho cuộc sống ngày

một tốt đẹp hơn". Cũng có thể là một thứ tuyên ngôn cho chủ đề xuyên suốt của chuyên mục này như có bạn đồng nghiệp đã nói. Trong thâm tâm, muốn tiếp tục các giọng tiểu phẩm theo chủ đề tham luận của tôi ngày 21/4/2002 trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX: "Ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội" - một tham luận gây sự quan tâm của các đại biểu dự Đại hội, kể cả một số đoàn đại biểu nước ngoài, được đăng lại trên 16 tờ báo. Vì thực sự những biểu hiện cơ hội, thực dụng đang phát triển dưới rất nhiều hình thức, có lúc nhận ra, mà có lúc không nhận ra nhưng rất nguy hiểm cho xã hội, cho Đảng.

Sau bài mở đầu chuyên mục là bài *Người giả*, chỉ rõ những biểu hiện: "chạy chọt bằng giả" hoặc "bằng thật, kiến thức giả" để có tiêu chuẩn kiến thức, tìm kiếm "danh hiệu giả" để có tiêu chuẩn cống hiến. Tìm cách xóa đi mọi dấu vết tiêu cực để có tấm bằng "trong sạch" trong hồ sơ. Các thứ "giả" đó như thật, có chữ ký, đóng dấu hẳn hoi. Thế là đủ cả tiêu chuẩn kiến thức, hành động, công lao và đạo đức... để mà đánh giá, nhận xét, đề bạt. Tất cả các thứ trên là "giả" thì các chức tuy thật nhưng năng lực, phẩm chất giả, cho nên cái "giả" lại núp trong cái "thật"... "Các thứ "giả" đều do những

người "buôn bán" bất chính mà ra, tung hê mọi của giả ra đời, làm hại cả xã hội mà thu lợi về mình. Nhưng nên nhớ, trong lịch sử thì "*buôn người*" được coi là thứ "buôn" lãi nhất và nguy hiểm nhất; vì nhiều khi buôn được người thì có thể buôn lậu được nhiều thứ khác, cho nên "người giả" là thứ nguy hại nhất trong thứ giả".

Mở đầu "chuyên mục" đã thể hiện ngay thái độ quyết liệt. Hình như đề tài này và sự phân tích đó trùng hợp với ý nghĩ của nhiều người, trùng hợp với việc "đánh giá đúng cán bộ, công chức" đang là vấn đề yếu nhất, bức xúc nhất. Cho nên ngay từ những bài báo đầu tiên ra đời đã được hưởng ứng, và ngay số báo tuần sau đã có người viết hoan nghênh và bình luận thêm... Cứ cái đà đó mà viết tiếp *Bàn góp sự đời* trên báo *Nhân Dân* của tuần. Giữ chuyên mục là việc rất khó, phải có bài đều đều, phải có giọng nhất quán, cho nên lại theo nếp cũ, chủ yếu viết bài vào đầu giờ chiều.

Thế rồi cái tên Nhân Nghĩa quen dần với bạn đọc quen biết, và cũng có thể là do dò hỏi, cho nên nhiều người biết Nhân Nghĩa là Hữu Thọ. Cho nên lại tới tấp gửi thư hoan nghênh, có thư góp ý đề tài rất sâu sắc. Thú thật có những đề tài cũng chưa dám động tới.

Chẳng hạn, có bạn cho biết lời trăn trối của đạo diễn nhân dân Nguyễn Đình Nghi trước lúc mất: "áo quan đóng kín không cho ai nhìn mặt, vì chắc là lúc đó người ta đã sửa sang, tô son, bôi hồng, cho nên khuôn mặt không thật", "khi đưa tang không cho đọc điếu văn vì đánh giá lúc đó là thiếu trung thực", "cáo phó thì không nói chức danh chủ tịch nọ, chủ tịch kia, mà chỉ trần trụi danh hiệu nghệ sĩ!"... Nhưng hình như không ai dám làm thế, vì làm thế là phá thông lệ, có khi mang tiếng là bất kính đối với một nghệ sĩ nổi danh. Chuyện đó được nghe nhà báo Y Trang kể lại không biết đúng sai đến đâu, nhưng thật sâu sắc.

Tiến sĩ Hoàng Đức, cán bộ cấp vụ ở một cơ quan Nhà nước viết thư cho tôi kể tâm sự của giáo sư Nguyễn Đức Nam, một chuyên gia về văn học phương Tây trước khi mất. Giáo sư nói: "Người trí thức phải nói thẳng, nhưng nói thẳng thì thủ trưởng ít tin dùng. Người trí thức không thích địa vị nhưng không có một chút địa vị thì khó mà công bố ý tưởng" chắc cũng là tâm sự của anh và cũng của nhiều người.

Tất cả câu chuyện đó đúng sai chưa biết thế nào cho nên chưa thể viết, nhưng đều là những vấn đề cần suy nghĩ.

Rồi sau khi nghe Tổng Bí thư nhấn mạnh: tiếp tục phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và chỉnh đốn Đảng trong thời kỳ mới; đặc biệt khẳng định quyết tâm "*nói phải đi đôi với làm*" trong bài phát biểu tại Hội nghị tư tưởng - văn hóa toàn quốc ở Thành phố Hồ Chí Minh năm đầu thế kỷ XXI, ông Đặng Trần Ca ở xóm 10, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang viết thư cho tôi hoan nghênh bài phát biểu đó, và nhắc lại một chuyện cổ ở bên Trung Hoa. Đó là chuyện Mạnh Tử trả lời học trò. Có người hỏi thầy Mạnh Tử: "Lời nói cần nhiều hay ít?". Thầy Mạnh trả lời: "Con ễnh ương kêu suốt đêm mà người ta chán tai, còn con gà trống gáy một tiếng mà thiên hạ chấn động!". Thật là một lời nhắn nhủ sâu sắc cho cái nghề của tôi và cho những người lãnh đạo. Chắc ông Ca là một ông giáo cho nên viết chữ rất đẹp, và gửi gắm những lời tâm huyết... Có thể nói: không ít đề tài bài viết trong *Bàn góp sự đời* là từ những bức thư, câu chuyện của bạn đọc gợi ý để tôi suy nghĩ và tìm hiểu thêm để viết.

Thấm thoắt thoi đưa, cứ tích cóp dần, viết từ sau Đại hội lần thứ IX của Đảng (năm 2001) đến Tết Giáp Thân (đầu năm 2004), cũng in được cuốn sách *Chạy* dày hơn 300 trang.

Thế là lại thêm vào gia tài tiểu phẩm viết trong 16 năm, hình thành 6 cuốn sách, nếu gộp lại cũng dày khoảng 1.000 trang in: *Người hay cãi* (1987 - 1991), *99 chuyện đời* (1993 - 1995), *Sông đỏ, sông đen* (1992 - 1995), *Của chùa* (1996 - 1999) và *Chạy* (2001 - 2004). Phải ghi thời điểm viết bài vì mỗi thời gian lại có "chuyện đời" của nó. Tiểu phẩm gắn với thể loại văn học, cho nên khi in cuốn sách thứ ba, có đồng chí trong Ban Chấp hành Hội Nhà văn gợi ý tôi viết đơn tham gia Hội Nhà văn, tôi xin cảm ơn và nói: làm cho được hội viên Hội Nhà báo cũng đã quá sức rồi! Viết tiểu phẩm là phải chiến đấu theo kiểu nói xa xôi của truyền thống cha ông. Cố tạo ra "sự đồng thoại một cách tự nhiên với người đọc" không phải "lên lớp dạy đời" như tiến sĩ Nguyễn Sĩ Đại đã bình luận và các giáo sư Hoàng Như Mai, Hà Minh Đức coi như một phong cách viết tiểu phẩm. Nhiều người thích, nhưng có người không ưa khi bị "chạm nọc" dù xa xôi. Cũng là một thứ không dễ gì yên ổn. Do cuốn tiểu phẩm đầu tiên của tôi có tên "*Người hay cãi*" cho nên nhiều bạn thân mật gọi tôi với cái tên đó. Nhưng có biết đâu, theo tổng kết cuộc đời của một chuyên gia trên thế giới thì trong 8 nguyên nhân gây "thất bại" trong cuộc đời

lại có nguyên nhân "thích tranh cãi" không làm vừa lòng một số người.

*

* *

Sau khi viết *Những ngày chưa xa*, nhiều người, đặc biệt là anh Hoàng Tùng giục "nên thu xếp thời gian viết tiếp" thời kỳ tiếp tục làm báo và quản lý báo chí trong thời kỳ đổi mới. Để cho dễ chấp nhận thì cứ ghi là "nhớ đâu, viết đó!". Đó là ý kiến hay và có thể an toàn. Nhưng lại có vẻ hơi tùy tiện, vì thực sự chuẩn bị đề cương cho cuốn hồi ký này suốt hai năm trời, đọc lại 7 tập ghi chép nhật ký. Tất nhiên không phải cái gì cũng có thể viết ra được, không phải giấu giếm gì, nhưng là những việc chưa thể nói lúc này, có việc còn phải quan sát tiếp tục để đánh giá.

Viết đến đây chợt nhớ tới cậu sinh viên ở SV96 hỏi, và tôi trả lời về "*đèn xanh, đèn đỏ*". Đúng là làm nghề quản lý báo chí, tham gia chỉ đạo công tác văn hóa, tư tưởng là phải có các thứ đèn trong tay. Chỉ khác là với công nghiệp hiện đại, bật đèn không cần có người vì có dụng cụ hẹn giờ, còn ở đây là phải có người, phân rõ đúng sai, với bản lĩnh vững vàng

nhưng với lòng bao dung, đồng cảm. Thế là việc mới tưởng dễ mà khó, rất khó. Nhiều lĩnh vực phải vừa làm vừa học. Ngay lĩnh vực báo chí, tưởng thành thạo, nhưng quản lý một ngành báo chí khác xa làm Tổng Biên tập một tờ báo. Cho nên lúc nào cũng như người leo dốc để bảo đảm đã "bật đèn" là trúng; "bật đèn" để đi nhanh và an toàn hơn chứ không để cho tắc nghẽn, trì trệ. Làm báo cũng là làm công tác tư tưởng, văn hóa, nhưng công tác ở Ban Tư tưởng - Văn hóa lại khác, có nhiều cái mới. Đồng thời công tác tư tưởng - văn hóa vào thời kỳ này lại có những khó khăn mới, mà không dễ gì một lúc có thể vượt qua. Cả hai lĩnh vực đó, không đổi mới không thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; ai lãnh đạo cũng phải làm thế. Nhưng đây là lĩnh vực đầy khó khăn, nguy hiểm, dễ "trì trệ" hay "trượt dài". Có thể đó là thời kỳ leo dốc cật lực.

Nhưng cũng có thể nói rằng, với gần 50 năm làm nghề báo, quen nghe, quen đọc, học cách xử lý nhanh, tìm cách viết mới, đã giúp cho tôi vượt qua những khó khăn trong công tác mới.

Nghĩ đến "Leo dốc" lại nhớ đến lần thứ hai đi công tác trên đường mòn Hồ Chí Minh, nguy hiểm vì bom đạn đã đành, còn rất mệt vì cái

chuyện leo dốc. Thế là có một chiến sĩ động viên: "Ông cố mà leo. Không đi nhanh được thì đi chậm. Lên đến đỉnh đèo thì con người thấy sảng khoái lạ thường vì đã vượt qua khó khăn, phóng mắt nhìn xuống chân dốc mà tự hào. Leo dốc thì chỉ mệt thôi. Nhưng ông cẩn thận khi xuống dốc, xuống dốc là dễ trượt chân, có khi mất mạng!". Cảm ơn người chiến sĩ đi trước có nhiều kinh nghiệm. Đó là bài học dậy đi đường lại thành ra bài học đường đời.

Nói chuyện leo dốc lại nhớ chuyện Bác Hồ thăm Đền Hùng. Ngồi ở bậc cửa nách đền Giếng, Bác Hồ đã gặp mặt và nói chuyện với các chiến sĩ Đại đoàn 308 trước khi về tiếp quản Thủ đô năm 1954, mà mọi người còn nhớ câu nói nổi tiếng: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Năm Bác 72 tuổi, Bác lại đến thăm Đền Hùng, và là lần cuối cùng Bác đến thăm mộ Tổ. Nhiều người lo cho sức khỏe của Bác cho nên không muốn để Bác phải leo 525 bậc lên đền Thượng, vì cả lên và xuống Bác phải bước hơn 1.000 nấc thang gập ghềnh hơn con đường chúng ta được đi ngày nay. Nhưng Bác không chịu, tiếp tục leo dốc và nói với người chung quanh một câu nổi tiếng: "*Đến đây, đã đi là phải tới đích!*".

Cuộc đời là một cuộc leo dốc dài, vừa học vừa làm, nhưng tôi tự nhận thấy "chưa bao giờ ngang tầm nhiệm vụ" vì mọi việc còn ở phía trước; nhưng luôn nhớ lời Bác Hồ với quyết tâm: "đã đi là phải tới đích" cho dù phải leo dốc, vượt đèo.

Ngõ Lê Thánh Tông,
tháng 4, 5/2004

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản 5
- Chuyển công tác nhưng cố gắng giữ nghề 7
- Không được làm việc mình thích thì hãy thích việc mình làm 17
- Không đổi mới thì không giữ vững được ngọn cờ báo chí 34
- Sáng tạo, phát triển mới có thể kiên định 52
- Kiên trì đối thoại, hướng về cơ sở 66
- Đèn xanh, đèn đỏ 82
- Không giữ được bản sắc dân tộc thì không thể giao lưu bình đẳng 95
- Nghe được nhiều thì sẽ hiểu thêm 110
- Nhớ những lần đến Tây Nguyên 125
- Làm sao có thể yên ổn được 138
- Tiếp sức cho niềm tin của ngòi bút 148
- Chủ động đâu có dễ 155
- Hiểu thêm chức năng, nhiệm vụ báo chí trong thời kỳ mới 165
- Ngòi bút trong kinh tế thị trường 174
- Tìm cách bảo vệ những ngòi bút dũng cảm 182
- Nhớ về sức cảm hoá của Bác Hồ 199
- Buộc phải làm "Người đương thời" 206
- Sự thiệt thòi của "Người hay cãi" 214

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222 , Email: suthat@nxbctqg.vn , Website: www.nxbctqg.vn

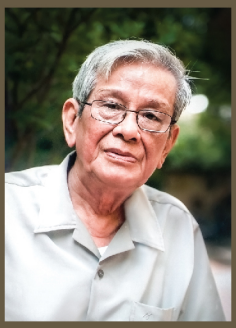

Tên khai sinh: NGUYỄN HỮU THỌ

- Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- Nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân Dân
- Nguyên Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
- Nguyên Trợ lý Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- Nguyên Chủ nhiệm kiêm nhiệm Khoa Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Bút danh: Hữu Thọ, Nhân Nghĩa, Nhân Chính

CÁC TÁC PHẨM CỦA NHÀ BÁO HỮU THỌ VỀ NGHIỆP VỤ BÁO CHÍ VÀ NHỮNG KỶ NIỆM VỀ NGHỀ BÁO:

- MẮT SÁNG, LÒNG TRONG, BÚT SẮC, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, 2005, 2012
- ĐÈN XANH, ĐÈN ĐỎ, Nxb. Chính trị quốc gia, 2005, 2012
- ĐỐI THOẠI, Nxb. Chính trị quốc gia, 2008
- RA BIỂN LỚN, Nxb. Chính trị quốc gia, 2010
- CHIA SẺ, Nxb. Chính trị quốc gia, 2012
- TÌNH BÚT MỰC, Nxb. Chính trị quốc gia, 2014